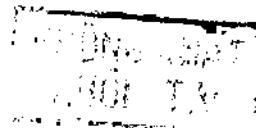
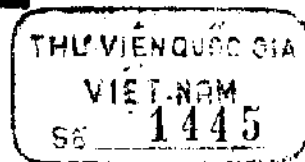


**HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH  
SAIGON**

---



**VAI-TRÒ CHÁNH-TRỊ**  
của  
**CAO - ĐÀI**



Giáo - Sư Hương - Dẫn Luận - Văn

G. S. Tạ - Văn - Tài

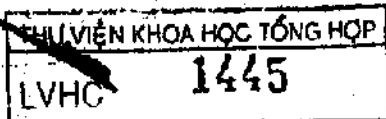
Sinh - Viên Mạnh - Xuân - Kiêm

---

**LUẬN - VĂN TỐT - NGHIỆP CAO - HỌC HÀNH - CHÍNH KHOÁ V**

---

**1969 - 1971**



Chúng tôi thành-kính tri ân Quý-vị  
Giáo-Sư, Giảng-Sư đã tận tâm hướng-dẫn  
chúng tôi trong suốt học trình.

Chúng tôi chân-thành cảm-tạ  
Giáo-Sư Hướng-Dẫn Luận-Văn.

Chúng tôi thành-thực cảm-on Quý-vị  
Chúc-Sắc, Thọ-Hữu và Quý-vị Cựu Tướng  
Lãnh Quân-Đội Cao-Đài đã cho ý-kiến và  
giúp đỡ tài-liệu trong việc hoàn thành  
luận-văn này.

M.X.K

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH không tán-thành  
cũng không phản đối những ý-kiến phát-biểu  
trong Luận-văn. Những ý-kiến này do Tác-gia hoàn  
toàn chịu trách-nhiệm.

# Đ Ồ I - L U N G

## D Ẫ N H ẬP . -

## S Ố T R ANG

- Tương-quan Tôn-Giáo và Chánh-Trị 1
- Lý-do sự tham-gia chánh-trị của Cao-Đài

## P H Ã N T H Ứ N H ẤT . -

Hiện-trạng Cao-Đài-Giáo tại Việt-Nam. 9

C H U O À NG I : Quá trình thành-lập Đạo Cao-Đài. 10

Đ o à n I . - Sự hình thành Đạo Cao-Đài. 10

- I. Căn-nguyên Đạo Cao-Đài.
- II. Sự xuất hiện Đạo Cao-Đài.
  - A- Phép thông công
  - B- Ngũ-chi Minh-Đạo
  - C- Người đệ-tử Cao-Đài đầu tiên.

Đ o à n II . - Giai-đoạn khai đạo và phát-triển. 17

- I. Đạo Cao-Đài xuất hiện tại Saigon.
- II. Khai Đạo với chánh-quyền.
- III. Truyền-bá mỗi Đạo.

Đ o à n III . - Sự phân chia các Chi Phái. 23

- I. Lý-do sự phân chia.
- II. Các Chi Phái chính:
  - 1- Phái Cầu-Kho
  - 2- Phái Minh-Chơn-Lý.
  - 3- Phái Minh-Chơn-Đạo.
  - 4- Phái Tiên-Thiên.
  - 5- Phái Bến-Tre.
  - 6- Phái Tây-Ninh.

III. Các Nhóm Đạo khác :

- 1. Nhóm Tịch-Cốc
- 2. Nhóm Thông-Thiên-Đài
- 3. Nhóm Tam-Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản
- 4. Nhóm Trung-Hòa Học Phái
- 5. Nhóm Bạch-Y Liên-Đoàn Chơn-Lý.
- 6. Nhóm Nữ-Chung-Hòa.

**CHƯƠNG 2 : Tổ chức của Cao-Đài Giáo.** 30

**ĐOẠN I /- Các văn kiện Giáp Pháp và Luật Pháp.** 30

1/- Văn kiện giáp pháp.

- Pháp chánh Truyền
- Tân luật
- Thế luật
- Thánh ngôn.

2/- Văn kiện luật pháp.

**ĐOẠN II /- Ý nghĩa về giáo lý căn bản Đạo Cao-Đài** 31

- 1- Ý nghĩa sự thờ Thiên Nhân
- 2- Ý nghĩa hai chữ Cao-Đài
- 3- Việc thờ phụng Thượng Đế
- 4- Ngũ giới cấm
- 5- Tứ đại qui điều.

**ĐOẠN III /- Tổ chức Cơ-Quan Đạo.** 33

o Tổ chức theo chơn truyền.

I.- Tổ chức Cửu Trùng Đài

- A- Chức sắc.
- B- Các Đại hội
- C- Các cơ quan Hành-Chánh Cửu Trùng Đài.

II.- Tổ chức Hiệp Thiên Đài.

- A- Chi Pháp
- B- Chi Đạo
- C- Chi Thế

o Tổ chức theo phái Đạo.

I.- Phái Minh Chơn Lý

II.- Phái Bón Tre

III.- Phái Tây Ninh

**ĐOẠN IV /- Các đoàn thể thế tục của Đạo Cao-Đài.** 45

I.- Thanh niên Đạo Đức Đoàn

II.- Nữ-Đoàn Chấn Tế

III.- Hội Cựu Chiến Sĩ Cao-Đài

IV.- Đảng Cộng-Hòa Xã Hội.

## PHẦN THỨ HAI

Sự tham-gia vào sinh-hoạt chánh-trị của Cao-Đài.	50
<b>CHƯƠNG 1.-</b> Các giai-đoạn tham-gia chánh-trị của Cao-Đài.	55
<u>Đoạn I :</u> Cao-Đài trong thời kỳ Nhật chiếm Đông-Dương.	
I. Nguyên nhân của sự hợp tác Cao-Đài Nhật-Bản.	
II. Diễn biến hoạt-động.	
1- Cao-Đài và Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội.	
2- Cao-Đài và việc tổ-chức lực-lượng võ - trung.	
3- Cao-Đài và cuộc đảo-chánh đêm 9-3-1945.	
4- Cao-Đài sau cuộc đảo-chánh 9-3-1945.	
III. Hậu-quả của sự hợp-tác Cao-Đài Nhật-Bản.	
<u>Đoạn II :</u> Cao-Đài trong thời kỳ Việt-Minh nắm chánh-quyền.	
I- Cao-Đài và quá trình hợp tác với Việt-Minh.	
II- Cao-Đài và cuộc liên-minh với Pháp.	
<u>Đoạn III :</u> Cao-Đài trong thời-kỳ Bảo-Đại trở lại chấp chánh	
I. Cao-Đài và giải-pháp Bảo-Đại.	
II. Cao-Đài và Quốc-Dân Đại-Hội 16-10-1953.	
III. Cao-Đài và Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm.	
<u>Đoạn IV :</u> Cao-Đài từ Thời Đệ I Cộng-Hòa đến nay.	
I- Cao-Đài dưới thời Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm	
II- Cao-Đài sau Cách-Mạng 1-11-1963.	
<b>CHƯƠNG 2.-</b> Tương-quan giữa Cao-Đài và các Lực-Lượng khác.	88
<u>Đoạn I.-</u> Tương-quan giữa Cao-Đài và Chánh-quyền.	88
<u>Đoạn II.-</u> Tương-quan giữa Cao-Đài và Cộng-Sản.	89
<u>Đoạn III.-</u> Tương-quan giữa Cao-Đài và các Tôn-Giáo khác.	90
A- Cao-Đài và Hòa-Hảo.	
B- Cao-Đài và Phật-Giáo.	
C- Cao-Đài và Công-Giáo.	
<u>Đoạn IV.-</u> Tương-quan giữa Cao-Đài và Nhật, Pháp, Mỹ.	92
A- Cao-Đài và Nhật-Bản.	
B- Cao-Đài và Pháp.	
C- Cao-Đài và người Mỹ.	





# DẪN NHẬP

## THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Diễn trình tiến-hóa của lịch-sử nhân-loại cho phép ta khẳng định rằng tôn-giáo và chánh-trị là hai quyền-lực có tính cách quyết-định nhất trong mọi sinh-hoạt Quốc-Gia - Giữa hai quyền lực này có một mối tương-quan sâu đậm và đặc tính của mối tương-quan lại mang những sắc thái linh hoạt khác nhau tùy thuộc vào trình độ phát triển qua các giai-đoạn.

Khởi thủy, tôn-giáo và chánh-trị hợp nhất, giáo-lý được coi là ý thức hệ toàn diện của Quốc-Gia và phụng-sự thần minh chính là phụng-sự Quốc-Gia. Dân-độc, giai-đoạn này chấm dứt từ khi phát-triển những tôn-giáo chủ-trương xuất-thế và đại-đồng, chủ-trương này mở đầu cho một quá trình phân tranh giữa tôn-giáo và chánh-trị mà hậu-quả đưa đến sự hình thành một nền tảng cho lý-tưởng một Quốc-Gia thế tục.

### I. - GIAI-ĐOẠN CHÁNH-TRỊ VÀ TÔN-GIÁO HỢP NHẤT. -

Giai-đoạn này đã xảy ra trong thời Thượng-cổ cho đến thời Trung-Cổ. Những bộ-lạc sơ-khai và Quốc-Gia cổ thời ở trong tình-trạng tôn-giáo đồng nhất với chánh-trị. Tư-tưởng thần quyền ngự trị trên mọi sinh-hoạt của tập-thể này. Con người giải-thích sự vật chung quanh bằng cách dựa vào lòng tin tưởng tiên nghiệm hơn là vào sự suy-luận hợp-lý. Họ tin vào thần linh để đi đến một ý thức hệ dựa trên Thần quyền. Do đó, Tôn-giáo trong giai-đoạn này là một ý thức hệ và có giá-trị như một định-luật phổ quát. Con người tuân phục và chịu sự chế ngự tuyệt-đối từ uy-quyền của một đấng Thiêng-Liêng tối cao duy nhất. Hậu-quả của niềm tin này đã ảnh hưởng đến định chế của những tổ-chức chánh-trị thời đó; vì thế chế-độ tôn giáo đã được áp dụng triệt để : Vua là mối trung-gian giữa Trời và Người hay nói cách khác Vua thay mặt Thượng-Đế cai-trị Quốc-dân. Đó cũng chính là quan-niệm được dùng để biện minh cho tính cách chuyên-chế của chế-độ quân-chủ và giải-thích ý-niệm kế thừa tức là ý-niệm cha truyền con nối.

Như thế, tôn-giáo và chánh-trị đã cùng hội nhập vào một ý thức hệ ở điểm cao nhất trên mọi sinh hoạt. Tính cách đồng nhất này là một sự lầm lẫn về tổ-chức chánh-trị. Khi con người

đã tiến dần đến một tình-trạng văn-minh khả-quan hơn thì sự làm lẫn đó được chấm dứt cùng lúc với sự xuất hiện của một số tôn-giáo lớn mở đầu cho giai-đoạn phân-tranh chính giáo.

## II.- GIAI-ĐOẠN CHÁNH-TRỊ VÀ TÔN-GIÁO BIỆT-LẬP.-

Những tôn-giáo lớn như Phật-Giáo, Nho-Giáo, Thiên-Chúa Giáo và Hồi-Giáo ra đời với chủ-trương xuất-thế và đại-đồng đã phá vỡ sự hợp nhất chính giáo, đồng thời khiến đời sống chánh-trị mang một sắc thái khác. Những tôn-giáo này vượt ngoài khuôn khổ của một Quốc-Gia đơn-tộc và xem nhân-loại là một khối đồng nhất. Một mặt khác, nó xem đời sống hiện tại là hư ảo, tạm thời và tự gán cho mình nhiệm-vụ cứu rỗi linh hồn từng cá nhân một cách vĩnh-cửu. Nó không còn kêu gọi con người tìm sự siêu-thoát bằng cách phụng-sự hay phục-vụ cho đoàn-thể chánh-trị như các tư-tưởng thần quyền cổ đại. Con người nên tìm sự siêu-thoát bằng cách rời bỏ cuộc đời để tu-niệm. Do đó, nó phân biệt rõ-ràng tôn-giáo và chánh-trị. Và vì thế mục-tiêu của tôn-giáo khác với mục-tiêu của Quốc-Gia. Vua Chúa không còn nắm trong tay quyền hành vật-chất và tinh-thần của công-dân nữa. Chính sự phân biệt này đưa đến sự phân tranh chính giáo, vì hai bên đều muốn giành ưu thế. Chánh-quyền muốn lợi-dụng giáo-lý làm phương tiện thu phục nhân tâm để nắm giữ quần chúng, còn tôn-giáo muốn dựa vào uy-quyền chánh-trị để bành trướng giáo-lý.

Tình-trạng phân tranh này đã xảy ra một thời gian dài trong lịch-sử và đưa đến nhiều hậu-quả tai-hại. Tôn-Giáo chi phối chánh-quyền đã gây nên tình-trạng xã-hội ngưng đọng vì tôn-giáo với những tín-điều bất biến, chủ quan ít đem lại sự tiến-bộ xã-hội. Tình-trạng Âu-Châu thời Trung-Cổ là một thí-dụ điển hình về nhận định trên trong giai-đoạn xã-hội chịu ảnh-hưởng chế-ngự của Tôn-Giáo. Tương tự như vậy, khi phải ép mình làm phương tiện cho chánh-quyền củng-cố uy-lực, tôn-giáo cũng không phát-triển được; ý muốn hoàng-dương tôn-giáo của nhiều nhà Vua Trung-Hoa và Nga-Sô không phải hoàn toàn vì tinh túy của tôn-giáo mà phần lớn chỉ lợi-dụng tôn-giáo trong việc củng-cố địa-vị và cai-trị dân.

Tóm lại ở trường hợp nào, giáo quyền chi phối chánh-quyền hay chánh-quyền lợi-dụng giáo-quyền đều mang đến hậu-quả làm băng hoại trật-tự xã-hội, phá vỡ tính cách tôn-nghiêm và cứu-cánh thiêng-liêng của tôn-giáo. Chính vì thế, từ thế-kỷ 18 ở Âu-Châu, với sự tiến-triển của các trào lưu tư-tưởng dân-chủ, tự-do, lý-tưởng một Quốc-Gia thế tục được đặt ra.

### III.- LÝ-TUỞNG MỘT QUỐC-GIA THẾ-TỤC.

Sự phát-triển xã- hội và biến chuyển lịch-sử đã đặt ra nhiều vấn đề mới mà một chánh-quyền với phương cách tiêu hành theo nhãn quan tôn-giáo không còn thích nghi để giải-quyết hợp lý.

Bên cạnh sự bành trướng của những tư-tưởng tự-do dân-chủ; sự xuất-hiện của phong-trào lý-nghệ-hóa, đô-thị-hóa đã làm tư-tưởng con người tiến gần đến thực-tế hơn, khoa-học hơn, đồng thời làm giảm mất ưu thế của tôn-giáo trong sự ngưỡng vọng của mọi người bởi đã không thể nào giải-quyết thỏa đáng những vấn-đề phát-sinh từ thời đại.

Do vậy, một số tác giả như Marsilie de Padoue, Hobbes, Spinoza v...v... đã cố sùý tích-cực một chủ-trương phân biệt thần quyền và thế quyền. Họ đề cao nguyên-tắc Quốc-Gia và tôn-giáo có những phạm-vi hoạt-động khác nhau và chính nguyên-tắc này là nền tảng của lý-tưởng một Quốc-Gia thế-tục.

Nguyên-tắc thế-tục của Quốc-Gia xây-dựng trên căn-bản tự-do tín-ngưỡng, bình-đẳng tôn-giáo. Theo đó, quyền tự-do tín-ngưỡng được bảo-đảm với mọi công-dân, không một tổ-chức tôn-giáo nào được hưởng những đặc-ân của Chánh-Phủ và sử-dụng chánh-trị. Đồng thời chánh-quyền không phổ-biến giáo-lý tôn-giáo và cũng không có những hình vi tôn-giáo trong hoạt-động của mình. Hậu-quả của nguyên-tắc Quốc-Gia thế-tục là giáo-sĩ không trực-tiếp tham-gia chánh-trị và giáo-hội phải đứng ngoài chánh-quyền.

Ngày nay nguyên-tắc thế-tục của Quốc-Gia được quan-niệm như một điều-kiện cần thiết cho tính cách hữu hiệu của sự điều hành chánh-trị. Đó là khuôn-mẫu lý-tưởng cần đạt tới. Tuy nhiên, trong sinh-hoạt chánh-trị hiện đại, sự phân biệt giữa chánh-trị

và tôn-giáo đã được thực-hiện hoàn toàn chưa ? - Chúng ta phải nhìn nhận rằng những nỗ-lực tách biệt thần quyền và thế quyền đã được phát huy mạnh-mẽ, nhưng ảnh hưởng và sự xâm nhập của tôn-giáo vào chánh-trị phần nào đó vẫn còn tồn tại và mức độ ảnh hưởng này khác biệt nhau tùy trình độ mở mang hay chế-độ chánh-trị của từng Quốc-Gia.

Ở những Quốc-Gia Cộng-Sản, với chủ-trương vô-thần, tiêu-diệt tôn-giáo của Mác-Xít không những không chấp nhận sự phân ly chính giáo mà còn phủ nhận cả vai trò tôn giáo trong phạm-vi thuần-túy tâm-linh. Quan-niệm đó phát xuất từ duy vật sử-quan, cho rằng con người sinh ra từ vật-chất và chịu những định-luật vật-chết chi-phối. Tôn-giáo chỉ là " Sự vong thân của con người ", một huyền-thoại do con người đặt ra và tin vào đó. Chính-sách của Nga-Sô, Trung-Cộng, Ba-Lan, Bắc-Việt cho ta thấy ý muốn tiêu-diệt tôn-giáo bằng hình thức này hay hình thức khác. Tuy nhiên, hiện trạng ở một số Quốc-Gia sau bức màn sắt cho chúng ta thấy rằng Cộng-Sản vẫn chưa tiêu diệt hẳn được tín-ngưỡng trong dân-chúng.

Tại những Quốc-Gia Dân-chủ Tây-Phương, sự phân biệt giữa tôn-giáo và chánh-trị đã được thực hiện tốt đẹp - Chánh-quyền tôn-trọng tự-do tín-ngưỡng và xem các tôn-giáo ngang nhau. Các giáo-sĩ không trực tiếp tham-gia chánh-trị, óc khoan-dung tôn-giáo phổ-biến khắp dân chúng. Số người cuồng-tín hầu như không có và tôn-giáo hoàn toàn tách biệt khỏi chánh-trị, chỉ đóng vai trò hỗ-trợ chánh quyền qua những công-tác văn-hóa, xã-hội, giáo-dục, y-tế. Những cuộc nghiên-cứu về ảnh hưởng qua những cuộc bầu-cử cho thấy tôn-giáo không còn là một yếu-tố quyết-định nữa.

Tại những Quốc-Gia chậm tiến, những nhà lãnh-đạo chánh-trị vẫn cố gắng đưa tôn-giáo ra khỏi chánh-trị, nhưng vì khung cảnh xã-hội của những Quốc-Gia này còn mang nhiều tính cách có-truyền, tư-tưởng thần quyền còn có một ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sinh-hoạt chánh-trị và tôn-giáo là một trong những khối áp-lực nắm vai trò trội yếu có tính cách quyết-định nhất. Tôn-giáo vẫn còn theo dõi chánh-trị và đôi khi kèm tóa chánh-trị. Sự kiện này được tìm thấy dễ dàng ở các Quốc-Gia Á Phi như Hồi-Quốc với ưu-thế của Hồi-Giáo, Tích-Lan, Miến-Điện với ưu-thế của Phật-Giáo v...v....

Riêng tại Việt-Nam, với những sắc thái của một xã-hội kém mở mang đang phát-triển tôn-giáo vẫn còn là một cái bóng lớn đối với sinh-hoạt chánh-trị. Sự phân ly chính giáo chỉ là một cố gắng chưa đến cùng đích. Trong những hoàn cảnh khác nhau, hầu hết các tôn-giáo lớn ở Việt-Nam đều có lần bước chân vào chánh-trị hoặc ngẫu nhiên hoặc như một phản ứng trực thức đẩy từ thời cuộc.

Bên cạnh sự uy-nghi trầm mặc của Phật-Giáo, và tinh-thần kỹ-cương chặt-chẽ của Thiên-Chúa Giáo; Cao-Đài với một quá trình thành lập chưa đầy nửa thế-kỷ, nhưng đã tạo được một vai trò nổi bật nhờ sự đóng góp tích-cực và liên-tục của toàn-thể Đạo vào các biến chuyển chánh-trị của những giai-đoạn lịch-sử Việt-Nam từ sau thời Pháp thuộc. Sự dẫn thân vào chánh-trị của Cao-Đài-Giáo không phải là một trường hợp ngẫu nhiên mà phát-xuất từ hai lý-do tôn-giáo và chánh-trị. Lý-do tôn-giáo được giải-thích bằng sự tồn vong của Đạo và lý-do chánh-trị bao hàm mục-đích tranh thủ độc-lập cho Quốc-Gia.

#### 1)- Lý-do tôn-giáo. -

Sự tham-gia chánh-trị của Cao-Đài-Giáo trước tiên chỉ là một phản ứng tiêu-cực của giá-trị tinh-thần chống lại những giá-trị khác từ bên ngoài vi phạm tín-ngưỡng. Phản ứng này dần dần không còn ở trên phạm-vi lý-thuyết mà đi vào hành-động cụ-thể một khi quyền-lợi tôn-giáo của tín-đồ bị đe dọa, nhất là khi tự-do tín-ngưỡng bị đàn áp.

Được khai sinh từ năm 1926 trong những điều-kiện hết sức khó khăn vì sự cản trở phé rỗi của người Pháp. Nhà cầm-quyền Pháp hồi bấy giờ hoài nghi rằng sự thành lập Đạo Cao-Đài chỉ là một bình-phong che dấu cho một tổ chức có mục-đích đấu-tranh chánh-trị, nên mặc dù phải chính thức nhận-nhận vì e ngại dư-luận lên án chủ-trương hủy diệt tín-ngưỡng, Pháp vẫn tìm mọi cách tiết-chế sự bành trướng và phát-triển Đạo. Sự đàn-áp của Pháp lên đến mức độ dữ dội nhất vào năm 1941 khi quyết-định niêm phong tất cả các Thánh-Thất, phong-tỏa Hội-Thánh Tây-Ninh và lưu đầy Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác cùng một số chức-sắc tại Madagascar. Phản hận vì sự nhẫn tâm của Pháp, đau lòng vì sự lâm nguy của Đạo, Cao-Đài quyết-tâm hợp tác với Nhật lúc đó vừa tiên chiếm Đông-Dương, với hoài vọng dựa vào thế lực của cường-quốc này để mưu-đồ phục hưng lại bình yên cho đạo giáo.

Như thế, nguyên nhân trực-tiếp đưa đẩy Cao-Đài vào con đường đấu-tranh chánh-trị là sự tồn vong của Đạo. Nguyên nhân này vẫn còn là một biện giải khách quan và hợp lý cho các giai-đoạn sinh-hoạt chánh-trị kế tiếp của Cao-Đài.

## 2)- Lý-do chánh-trị. -

Thực ra Cao-Đài-Giáo không hẳn là một tổ chức có mục phiêu chánh-trị, nhưng sự tham-gia chánh-trị của Cao-Đài còn có thể giải-thích bằng một khía cạnh chánh-trị, đó là sự đóng góp bền bỉ vào công cuộc phục hưng nền độc-lập nước nhà và giải-phóng dân tộc thoát khỏi vòng thống trị của ngoại-bang. Một sự hiện hữu tích cực trong dòng vận hành lịch-sử với mục-tiêu lương hảo như vậy không thể nào phủ nhận được sắc thái chánh-trị lành mạnh của lý-do tham dự. Có thể lý do tôn giáo đã nằm ngay chính trong lý-do chánh-trị này; bởi một cách hiển nhiên, sự tồn vong của Quốc-Gia quyết-định sự tồn vong của tôn-giáo trong chính quốc-gia đó. Bềng lý ra, thông thường trong sinh hoạt chánh-trị Quốc-Gia, công việc này là vai trò chính yếu của các chính đảng hơn là của các nhóm áp lực vì chánh đảng là cơ-quan vận hành và tập trung quyền chúng vào sinh hoạt chánh-trị. Nhưng chánh-đảng Việt-Nam tương đối còn lỏng lẻo về tổ-chức, yếu kém về thực lực, lại luôn luôn bị người Pháp tìm mọi cách tiêu diệt, đàn áp, nên không đủ khả năng phương tiện, nhận hành trách vụ mình một cách hữu-hiệu.

Hoàn cảnh bên ngoài thúc đẩy như thế, Cao-Đài lại được hướng-dẫn bởi Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc, một lãnh-tụ có tư-tưởng chánh-trị và khuynh hướng Quốc-Gia tích cực, giáo-lý Cao-Đài lại không quá câu chấp buộc tín-đồ phải xuất thế toàn diện, ng oảnh mặt với sự đời, mà trái lại chủ-trương rằng trong nghịch cảnh, người tín-đồ Cao-Đài phải chia sẻ gánh nặng với đồng bào với Tổ-Quốc, và sự an lành của con dân phải gắn liền với sự an lành của đất nước.

Những yếu-tố nội và ngoại tại, trực-tiếp và gián tiếp đó đủ khiến Cao-Đài bước chân vào chánh-trị. như một điều tất-yếu. Như vậy vấn đề đặt ra không phải là tranh luận về nghi vấn Cao-Đài có tham gia chánh-trị hay không mà chính là tìm hiểu Cao-Đài đã tham gia vào chánh-trị trong một diễn trình như thế nào qua các giai đoạn lịch-sử. Trung thực với những vi chứng và sự kiện thu lượm được, chúng tôi giới hạn sự nghiên-cứu vấn đề

tham-gia chánh-trị của Cao-Đài như sau về hai phương diện không-gian và thời gian.

- Về không-gian. - Mặc dầu tại Bắc-Phần và Trung-Phần cũng có rải-rác một số tín-đồ Cao-Đài, nhưng các nhóm này ngoài hoạt-động tôn-giáo thuần-túy, hầu như đã không có một sinh-hoạt chánh-trị nào đáng kể. Cho nên trong phạm vi luận-văn này sự tìm hiểu đặt trọng tâm vào quá trình hoạt-động của các Chi Phái Cao-Đài tại các Tỉnh Nam-Phần, trong đó Hội-Thánh Tây-Ninh và lực-lượng quân-sự của Chi Phái này đã đóng vai trò quan-trọng nhất.

- Về thời-gian. - Cao-Đài-Giáo tuy chính thức thành lập từ 1926, nhưng hoạt-tĩnh của tổ chức sau đó chưa biểu-lộ một cách rõ-rệt cho đến năm 1942 mới thực sự đóng những vai trò chánh-trị đáng kể, cho nên các giai-đoạn tham gia chánh-trị của Cao-Đài cũng được đánh dấu bởi những lịch này.

Giữa hai phạm trù được giới hạn một cách tương đối như trên, " Vai-trò chánh-trị của Cao-Đài " sẽ được trình-bày qua hai phần :

## PHẦN THỨ I. - Hiện-trạng Cao-Đài-Giáo tại Việt-Nam.

### Chương 1 : Quá trình thành-lập Đạo Cao-Đài.

Đoạn 1 : Sự hình thành Đạo Cao-Đài.

Đoạn 2 : Giai-đoạn khai Đạo và phát-triển.

Đoạn 3 : Sự phân chia Chi Phái.

### Chương 2 : Tổ-chức Cao-Đài-Giáo.

Đoạn 1 : Giáo-văn-khuyến-Giáo-thập và Luật-Pháp.

Đoạn 2 : Kinh-lý và giáo-lý căn-bản Đạo Cao-Đài

Đoạn 3 : Tổ-chức Cơ-Quan Đạo.

Đoạn 4 : Các đoàn-thể thế tục của Cao-Đài.

## PHẦN THỨ II. - Sự tham-gia sinh-hoạt chánh-trị của Cao-Đài.

### Chương 1 : Các giai-đoạn tham-gia chánh-trị của Cao-Đài.

Đoạn 1 : Cao-Đài trong thời kỳ Nhật chiếm Đông-Dương.



Đoạn 2 : Cao-Đài trong thời kỳ Việt-Minh nắm chánh-quyền.

Đoạn 3 : Cao-Đài trong thời kỳ Bảo-Đại trở lại chấp-chánh.

Đoạn 4 : Cao-Đài từ Đệ I Cộng-Hòa đến nay.

Chương 2 : Tương-quan giữa Cao-Đài và các lực-lượng khác.

Đoạn 1 : Tương-quan giữa Cao-Đài và Chánh-Quyền.

Đoạn 2 : Tương-quan giữa Cao-Đài và Cộng-Sản.

Đoạn 3 : Tương-quan giữa Cao-Đài và các tôn-giáo khác.

Đoạn 4 : Tương-quan giữa Cao-Đài và Nhật, Pháp, Mỹ.

Sự tìm hiểu sẽ được kết thúc bằng một nhận định về thực-trạng phân hóa giữa các Chi Phái và thể-lực chánh-trị hiện tại của Cao-Đài. Một nhận định như thế rất cần-thiết cho nỗ-lực khắc-phục những yếu điểm và cũng là một ý thức không thể thiếu vắng để từ đó có thể tìm kiếm những giải-pháp hữu-hiệu cho vấn đề tham-gia chánh-trị của Cao-Đài trong một tinh thần khách-quan và khoa-học.

## **HIỆN-TRẠNG CAO-ĐÀI GIÁO TẠI VIỆT-NAM**

Đạo Cao-Đài hay là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là một tôn-giáo được hình thành tại Việt-Nam khoảng giữa hai cuộc Thế Chiến và chính thức được thành-lập theo Tờ Khai Đạo gửi tới Thống-Đốc Nam-Kỳ ngày 7-10-1926.

Mục-tiêu của Đạo Cao-Đài cũng không ngoài các mục-tiêu của tôn-giáo khác là cứu-nhân độ-thế, giúp chúng-sanh đi trên con đường đạo-đức, thúc đẩy làm điều lành tránh điều dữ, nhưng Cao-Đài có một tôn-chỉ đặc-biệt, một tổng hợp giáo-lý của các Tôn-giáo khác để làm thành một " Tôn-Giáo Đại-Đồng ".

Thật vậy, nền tảng giáo-lý của Đạo Cao-Đài là " Qui-Nguyên Tam-Giáo " tức tổng hợp 3 Tôn-giáo lớn là Thích, Nho, Lão và " Hiệp Nhất Ngũ Chi " là hiệp lại thành một. Năm chi Đạo là Nhơn, Thần, Thánh, Tiên và Phật Đạo.

Thành-lập trong một giai đoạn giao thời giữa lúc đất nước còn lệ thuộc ngoại-bang, nền móng xã-hội lay chuyển để chuẩn-bị cho những giai-đoạn đầy giao-động, Cao-Đài có một lịch-sử thăng-trầm cùng với lịch-sử đất nước.

Từ những hoạt-động thuần-túy tôn-giáo, trước những biến đổi của hoàn cảnh đất nước, người tín-hữu Cao-Đài đã tham-dự vào hầu hết các sinh-hoạt Quốc-Gia và đem theo cả những thăng-trầm đến cho nhà Đạo.

Phần thứ I sẽ được trình bày trong hai chương :

Chương thứ 1.- Quá trình thành-lập Đạo Cao-Đài.

Chương thứ 2.- Tổ-chức Cao-Đài-Giáo.

## QUÁ TRÌNH THÀNH-LẬP ĐẠO CAO-ĐÀI

Không giống như những tôn-giáo khác, sự xuất hiện của Cao-Đài-Giáo bao gồm một phép màu nhiệm huyền bí. Các tôn-giáo lớn từ xưa đều do những vị Giáo-Chủ hay những bậc tu-hành đặc đạo lập nên như Đức Thích-Ca đối với Đạo Phật, Khổng-Tử, Lão-Tử đối với Khổng-Giáo và Lão Giáo hay Mohamet với Hồi-Giáo; hoặc Thượng-Đế nhập trần dấy đạo như Đức Jêsus Christ với Cơ-Đốc-Giáo. Đạo Cao-Đài khác hẳn Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế đã đích thân lập đạo qua hiện tượng thần-bí " Phép thông linh " đó là sự thông công giữa vô-hình và người trần thế. Nói theo kiểu " Duy vật biện chứng " thì hiện tượng thông-linh không có căn-bản khoa-học, nhưng nếu chúng ta xét sự hình thành Cao-Đài Giáo với những cơ chế phức-tạp, những giáo-lý, luật đạo tinh-vi mà tất cả đều do vô hình dẫn dắt thì chúng ta phải công nhận sự huyền-diệu của Thượng-Đế đã là lý-do người ta nêu ra trong việc lập Đạo.

### ĐOẠN I. - SỰ HÌNH THÀNH CAO-ĐÀI-GIÁO. -

#### I/- Căn-nguyên Đạo Cao-Đài. -

Cứ theo Thánh-Ngôn Cao-Đài thì vốn từ xưa Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) và Ngũ Chi Đại-Đạo (Nhơn-Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo) được lập ra là để tùy theo phong-hóa mỗi phần nhân-loại mà thích hợp với từng địa-phương, vì lúc đó sự đi lại khó-khăn, giao-thông chưa phát-triển và con người sống biệt lập lẻ-lỏi.

Tùy theo con đường mà mình chọn nhân-loại có thể đạt tới Chân-Thiện-Mỹ bằng phương thức này hay phương thức khác; vì vậy Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế đã phái những Vị Giáo-Chủ hạ phạm tại mỗi Châu tùy phong-tục mà mở Đạo độ đời và nhiều hệ-thống đạo giáo được phát khai để hướng-dẫn con người, nhưng tất cả đã không đưa tới sự cứu-rỗi nhân-loại. Con người vì lòng dục quên đi căn nguyên chí-thiện của mình để chìm đắm trong kiếp trầm-luân.

Mặt khác vì sự tiến-bộ của nhân-loại : Không-gian bị thu hẹp bởi những phương tiện giao-thông, trình độ nhân-loại cần đi đến chỗ đại-dồng, cho nên phải có một tôn-giáo dung-hòa được tất cả các giáo-lý để thích-hợp với tình trạng mới. Do đó, Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ra đời, gọi là sự cứu-rỗi nhân-loại lần thứ ba và cũng là lần chót để phục hồi bản-thể con người.

Tại sao gọi là Tam-Kỳ Phổ-Độ ?

- Tam-Kỳ Phổ-Độ tức là đại ân-xá kỳ ba, từ khi phát-sinh ra nhân-loại luôn luôn có sự dẫn dắt của Đấng Tối-Cao trong sự sống còn của xã-hội loài người. Do đó, sự cứu-rỗi nhân-loại không phải chỉ bây giờ mới có mà nó đã có từ ngàn xưa.

" Nhất Kỳ Phổ-Độ " tức là Nhứt thiết Long-Hoa Thiên khai Tỳ-Hội, thuộc vào thời đại Đức Phục-Hy bên Trung-Quốc. Trong thời kỳ này các vị Đại Thánh Nhân sau đây đã ra đời cứu-thế :

- Đức Nhiên Đẳng Cơ-Phật (Thích-Giáo),
- Đức Thái-Thượng Đạo Quân (Tiền kiếp Đức Lão-Tử, Đạo Giáo).
- Đức Phục-Hy, Nhơn-Đạo (Nho-Giáo).

" Nhị Kỳ Phổ-Độ " tức là Nhị thiết Long-Hoa Thiên khai Sùng Hội, các vị Thánh-Phon sau đây đã ra đời cứu-thế :

- Đức Lão-Tử hay Lão Đam (Đạo Giáo).
- Đức Khổng-Tử hay Khổng-Trọng-Ni (Nho-Giáo).
- Đức Thích-Ca hay Đức Thích-Ca Mâu-Ni (Thích-Giáo).
- Đức Gia-Tô Giáo-Đầu (Thách-Giáo).

" Tam-Kỳ Phổ-Độ " tức là Tam thiết Long-Hoa Thiên khai " Huỳnh Đạo " hay là Đền Hội. Kỳ này Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế đích thân giảng diễn quang lập Đạo, qui các Giáo lại làm một và không giao quyền Giáo-Đầu lại cho người phàm nữa.

## II/- Sự xuất-hiện Đạo Cao-Đài.-

A.- Phép thông-công.- Vào những năm 1920 các loại sách thần-linh-học từ Âu-Châu tràn sang Việt-Nam phổ-biến nhiều nhất là các loại của Allen Kardec và Camille Flammarion. Giới trí-thức Việt-Nam tò mò đua nhau nghiên-cứu để thỏa-mãn tính hiếu-kỳ. Dung-hòa thuật Cầu Tiên sẵn có của Á-Đông với Thuyết Thông

Thần Học của Tây-Phương nhiều đàn cơ được khai mở khắp nơi, Chùa Miếu cũng như tư-gia.

Sự thực thì cơ bút đã có từ nhiều thế-kỷ nay tại Đông Phương cũng như Tây-Phương nhưng chỉ khác nhau ở chi-tiết mà thôi : Đó là lối thông công trò truyện giữa người phạm xác thịt với những linh hồn trong thế giới vô hình qua con người " Đồng-tử " viết ra.

Sự thông-công giữa thế-giới vô-hình và con người có thể qua nhiều hình-thức : chấp bút, xây bàn, cầu cơ v...v....

1. \* CHẤP BÚT : Dùng cây bút son viết chữ Nho đồng tử ngồi hai tay cầm cây bút kê bên một cái bàn, ngòi bút chạm mặt bàn. Khi Tiên nhập vào đồng-tử nương bút viết chữ trên mặt bàn, người hầu cơ đọc và ghi ra giấy.

2. \* XÂY BÀN : có 2 cách :

a)- Bàn xoay : cách này rất xưa, dùng một cái bàn xoay mặt tròn, trên có vẽ một mũi tên chỉ ra ngoài, quanh bàn đặt nhiều bản nhỏ ghi các nét (nếu là chữ Hán) hoặc ghi mẫu tự A, B, C, ... (nếu là quốc-ngữ).

Một hay hai phụ bàn (đồng-tử) ngồi kê bàn, hai tay đưa ra trước hai bàn tay úp xuống mặt bàn. Khi Tiên nhập vào các bàn tay trợ lực xoay bàn cho mũi tên chỉ ước hiệu Tiên chọn, người đọc hô to, người chép ghi vào giấy, bàn tiếp tục đến khi ráp thành chữ, câu và văn bài....

b)- Bàn kê : dùng bàn vuông 4 chân, kê hai chân đối diện lên cao khỏi mặt đất khoảng vài phân làm cho bàn có thể gập ghềnh qua lại và một bản qui ước số nhịp. Thí-dụ :

- 1 nhịp là A - 2 nhịp là A - 3 nhịp là A

- 4 nhịp là B - 5 nhịp là C - v..v...

Một hay hai đồng-tử ngồi đối diện hai bàn tay úp trên mặt bàn. Khi Tiên nhập vào bàn lắc qua lắc lại và nhịp theo ước hiệu. Người đọc chiếu ước hiệu tính ra chữ và ghi vào giấy rồi ráp thành chữ câu và văn bài.

3. \* CẦU CỜ : Dùng một cái giỏ tre, buộc nơi miệng giỏ một cái cần một bên ló dài ra, ngoài đầu gắn một cây cọ mây.

Hai người phụ cơ mỗi người cầm một bên hay một người cầm mỗi tay một bên khi Tiên nhập cơ quay viết chữ trên bàn người đọc hô to, người chép ghi lại trên giấy.

Biêng Đạo Cao-Đài, dùng cây dương liễu hay cây dâu làm cần, đầu cần trạm hình chim loan gọi là Đại Ngọc Cơ đồng-tử gọi là Phò loan.

B. - Ngũ-Chi Minh-Đạo. - Vào cuối thế-kỷ XIX và đầu thế-kỷ XX tại miền Nam Việt-Nam xuất hiện năm nhóm Đạo hoặc đã có từ trước hoặc mới thành hình, cả năm nhóm đều bắt đầu bằng chữ MINH đó là các Nhóm :

- Minh-Sư
- Minh-Đường
- Minh-Thiện (1)
- Minh-Lý
- Minh-Tân

1) - Minh-Sư : Vào cuối thế-kỷ 17 khi nhà Minh mất ngôi, một số trung thần bất phục Thanh triều tìm cách lẩn trốn. Họ chia thành 2 Nhóm : Một thành lập Thiên-Địa-Hội (tức các Đạo quân cờ đen, cờ vàng, cờ trắng.....) qui tụ các võ tướng, còn văn quan thì thành-lập nhóm Minh-Sư. Họ nghiên-cứu Kinh sách truyền lại từ Đức Nhiên-Đăng Cổ-Phật. Từ đệ nhất Tổ đến thập nhất Tổ đều là người Tàu, Thập nhị tổ là Ông Trần-Thọ-Khánh người Việt gốc Hoa truyền mối đạo sang Việt-Nam.

Lối tu thì nhất bộ đến thập bộ, Đầu tiên thì ăn chay trường rồi cầu sám (đọc Kinh sám hối) tiếp theo là nhất bộ nhị bộ tam bộ đến Thiên-Ân, chúng ân, Dẫn an, Bản Ân Lão-Sư Thập Tiên cuối cùng là Nhập địa, Đền bà thì trước sau cũng gọi là Thái, gọi là Cửu-Liên-Đường sau khi thượng số cúng. Mỗi lần lên một trật như vậy phải do Ông Tổ có giấy chứng công-quả, không theo thời gian hạn định nào. Tĩnh luyện tứ thời.

Kinh sách thì có Kinh sám hối theo Phật đường, kinh cầu-khố. Vạn pháp qui tông được dùng làm sách nghiên-cứu.

Hiện nay còn ba nhóm tu Minh-Sư : Nhóm Phúc-Tế (An-Hội) Nhóm Đông-Lâm (Saigon) và Nhóm Kiết-Tường (Ông Lão Sung ở Tân-An) đệ-tử không còn mấy người.

---

(1) Tài-liệu về Ngũ-Chi Minh Đạo này là theo Ông Đồng-Tân trong bản thảo cuốn Lịch-sử Đại-Đạo Tam-Kỷ Phổ-Độ quyển II (Phần Phổ-Độ) sẽ được xuất-bản một ngày gần đây.

2)- Minh-Đường : Từ nhóm tu Minh-Sư này sinh nhóm Minh-Sư Phó-Tế Phật Đường gọi tắt là MINH-ĐƯỜNG. Nhóm này cũng thờ Nhiên-Đăng Cổ-Phật và dùng kinh sách như Nhóm Minh-Sư. Nhóm Minh-Đường nay gần như tan rã.

3)- Minh-Lý : Vào khoảng năm 1923 tại nhà Ông Âu-Minh-Chánh, nguyên người Trung-Hoa có thiết lập một lối cầu cơ rất linh hiển : trước khi ngồi đàn đồng-tử phải tịnh 36 giờ, trên chỗ người đồng-tử ngồi có treo một bao thơ trong đó tờ giấy trắng. Người thỉnh cầu quý yên-lặng không đọc kinh chỉ tâm-niệm những điều muốn hỏi. Năm mươi phút sau trên miếng giấy có viết những câu trả lời, có khi bằng một bài thơ. Đồng-tử lúc bấy giờ là Cụ Âu-Minh-Chánh, cơ cầu có khi được khi không. Những buổi cầu cơ như thế đã hấp dẫn một số đông người đồng thời có những bài dạy Đạo.

Đến năm 1924 thì khai hội làm thành một chi đạo lấy tên là Minh-Lý.

Chi này thờ Đức Thượng-Đế ba ngôi : Đức Điều-Trì Kim-Mẫu trên hết, đến Đức Thượng-Hoàng Ngọc-Đế và Đức Hồng-Quân Lão-Tổ.

Sau năm 1924 cơ bút đổi khác, đồng-tử gồm đồng âm và đồng dương, ôm ngọc cơ cầu kinh Minh-Lý. Cơ bút thường do các vị Tiên Phật dạy. Các vị cáo ít khi giảng, nhiều nhất là Đức Đạo-Tổ Đức văn Tuyên ít khi có Đức Thích-Ca và không bao giờ có Đức Thượng-Đế giảng.

Lối tu thì tùy theo nguyện của từng người, không phổ độ nhiều. Đạo-hữu ăn chay lục thập hay trường trai.

Chức-Sắc phải trường trai, lớn nhất là chức Định pháp Tổng-lý. Phương-pháp áp dụng là song tu tánh mạng : vừa tu tâm vừa tu thân, không tịnh luyện chỉ lo việc mở đạo mà thôi.

Hiện ngôi chùa độc nhất của Chi này là Tam-Tông-Miếu ở đường Cao-Thắng Saigon đạo-hữu không nhiều vì theo chủ-trương " Độ thiên độ vạn vật như độ thập thành chân ". Lễ-phục và đạo-phục toàn màu đen.

4)- Minh-Thiện : Chi Minh-Thiện có một lai lịch mới hơn, Chi này xuất phát từ cơ bút khoảng trước 1914. Một nhóm trí thức có lòng yêu nước tại Thủ-Đầu-Lật thường họp nhau lại cầu cơ. Nhóm trí-thức này không phải là người mộ đạo mà phần

đồng ưa chánh-trị. Đồng-tử khai sinh Chi này là Ông Nguyễn-Văn-Trương, không biết chữ nhưng khi cầm cơ thì viết toàn chữ nho nét rất minh-mẫn. Các bài cơ đều dạy về việc chánh-trị hoặc tiên tri thời-cuộc rất linh hiển. Sau khi thành hình Chi Minh-Thiện thì mới có sự thờ phụng Chi này thờ Đức Quan-Thánh, tụng Minh Thánh Kinh, không ăn chay, chính tại nơi này người tín-đồ đầu tiên của Đạo Cao-Đài đã lui tới trước khi gặp Đạo.

Hiện nay còn ngôi Chùa cai Minh-Thiện tại Thủ-Dầu-Một thờ Quan-Thánh, giữ chơn truyền, đọc Minh Thánh Kinh như cũ nhưng không còn cơ bút và tín-đồ cũng không có bao nhiêu.

5)- Minh-Tân : Chủ trưởng Chi này là cụ Lê-Minh-Khá người An-Phú Chơn. Kể sang năm 1917 Cụ bị bệnh nặng phải lên Thủ-Dầu Một cầu cơ xin thuốc ở Chi Minh-Thiện uống mới lành. Đến năm 1925 nhân một cơn bệnh mới phát Cụ lại đến Chi Minh-Thiện cầu cơ xin thuốc, lần này Cụ được lệnh Đức Quan-Thánh dạy phải lo tu-hành bồi công lập đức và ít lâu sau cụ lại được lệnh lập Chi Minh-Tân.

Mục-dịch của Chi này là truy tôn Tam giáo (Nho, Thích, Đạo). Sự thờ phụng chịu ảnh hưởng của Linh-Sư rất nhiều - Chính tại Chi này đã xuất phát ra 3 cơ đàn Cao-Tân, Cao-Minh và Cao-Thâm. Ngày nay Chi Minh-Tân hoàn toàn thành một Thánh-Thất của Đạo Cao-Đài.

Các Nhóm Minh đạo trên đều có dùng cơ bút, giáo-ly không hoàn toàn dị biệt về ảnh hưởng nhau ít nhiều. Cả năm Nhóm này sau gia nhập Cao-Đài khiến cho nền Đạo mới được phát-triển mau lẹ.

C.- Người đệ-tử Cao-Đài đầu tiên : Nhắc lại là vào những năm từ 1900 phong trào cơ bút tại Việt-Nam được phổ-biến rộng rãi từ thôn-quê đến thị thành. Những đàn cơ được thiết lập khắp nơi : Nhóm thì nhằm hướng họa thơ phú với người cõi vô hình làm thú tiêu-khiến, nhóm ưu-thời mền-thế thì dùng cơ bút để biết cơ nguy vận-mạng đất nước, nhóm thì dùng cơ bút để cầu xin những bài thuốc trị bệnh cho chúng-sanh.

Trong số những người lui tới đàn cơ người ta thấy có Ông Ngô-Văn-Chiêu người mà sau này đã khai-sinh và cầm giềng mới Đạo Cao-Đài.



Đức Ngô-Văn-Chiêu mà danh đạo thường được Ngài xưng là Ngô-Minh-Chiêu sinh ngày 28-2-1878 trong một gia đình rất thanh-bần tại Bình-Tây Cholon. Tục truyền khi mới sinh ra Ngài không dùng sữa mẹ mà chỉ dùng nước cơm nước cháo, mới 5 tuổi Ngài đã phân biệt được điều thiện, điều ác. Thuở niên thiếu Ngài rất thông-minh và sớm có ý niệm sùng bái Thánh-Thần; ngoài giờ học bài vở, Ngài thường thắp hương cúng vái và tụng kinh Minh Thánh.

Năm 12 tuổi Ngài được nhận vào nội-trú tại Trường Trung-Học Mỹ-Thơ sau đó Ngài tiếp tục tại Lycée Chasseloup Laubat (sau đổi là J.J.Rousseau nay là Trung-Tâm Giáo-Dục Lê-Quý-Đôn) cho đến khi Ngài đậu bằng Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures.)

Sau khi thi đỗ bằng Thành-Chung Ngài được bổ làm Thư-ký tại Sở Tân-Đào rồi tại Sứ-Phủ Saigon.

Ngài lập gia đình vào khoảng năm 1903 và hạ sanh tất cả 9 người con (chết 2 còn 7. Về việc đông con này, lúc sinh tiền, Ngài thường bảo đó là chức quý ma cảm dỗ, nhưng Ngài được Thượng-Đế dẫn dắt.

Năm 1909 Ngài đi từ Saigon đến Tòa Bổ Tân-An và năm 1917 thi đậu Tri Huyện tại Saigon nhưng được lưu lại làm chủ Quận Tân-An. Ngài ở Tân-An khoảng 10 năm, thời gian còn lại của đời công-chức Ngài phục vụ tại Hà-Tiên (đầu năm 1920) rồi tại Hải-đảo Phú-Quốc (tháng 10/1920) và một lần nữa lại trở về Saigon (tháng 7/1924) Ngài làm việc tại đây cho tới khi thôi việc (đầu năm 1932).

Chính tại Hà-Tiên và Phú-Quốc Ngài đã được Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế dạy Đạo để trở thành người đệ-tử đầu tiên của Đạo Cao-Đài.

\* Ngay từ khi còn làm việc tại Saigon và Tân-An Đức Ngô thường lui tới các đàn cơ tại Thủ-Dầu-Một (chi Minh-Thiện) và đàn cơ Cái Khế sau này gọi là đàn Hiệp-Minh (ở ngoại ô Cần-Thơ) để cầu thọ hoặc cầu thuốc cho thân-mẫu Ngài.

Lâu dần thấm nhuần và tin tưởng vào sự hiện hữu của thế giới vô hình Ngài cùng một số bạn hữu lập nhóm tu riêng, Ngài hiệp cùng Lão Sung (Phái Minh-Sư) thờ Đức Quan-Thánh

tụng Kinh Minh Thánh và thường tổ chức những buổi cầu Tiên với mục-đích xin thuốc chữa bệnh cho dân lành và trong dịp này lần đầu tiên Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng cơ và xưng danh " Cao-Đài Tiên Ông " .

\* Đòi ra Hà-Tiên, Đức Ngô vẫn thường cầu Tiên và liên-lạc với đấng vô-hình tại Phú-Thạc-Động, nơi đây một vị Tiên Cô đã giảng cơ khuyên Ngài ráng công tu luyện.

\* Tại Phú-Quốc Ngài được Đức Cao-Đài Thượng-Đế trực tiếp giảng cơ dạy Đạo. Ngài bắt đầu trường trai và tu luyện theo đạo mới : bỏ Kinh Minh Thánh và Phò Thiên-Nhân, biểu tượng của Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế danh hiệu " Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát " .

Như vậy Đức Cao-Đài đã xuất-hiện lần đầu tiên tại đàn riêng của Đức Ngô ở Tân-An vào đầu năm 1920 (trước khi Ngài đòi ra Hà-Tiên) và hiển hiện rõ rệt tại Phú-Quốc, đầu năm Tân Dậu (1921) để dạy Đạo và thâu nhận Đức Ngô làm người đệ-tử đầu tiên. Ta có thể nói nên Đạo Cao-Đài đã được hình thành rõ rệt kể từ khi Đức Ngô ngộ đạo (1921).

## ĐOẠN II. - GIAI-ĐOẠN KHAI ĐẠO VÀ PHÁT-TRIỂN. -

### I/- Đạo Cao-Đài xuất-hiện tại Saigon. -

Được truyền chuyển về Saigon vào tháng 7/1924 Đức Ngô vẫn tiếp tục con đường tu đạo, Ngài sống cuộc đời thanh đạm ưa chuộng sự yên tĩnh, và cực độ gần gũi gia-đình, Ngài vẫn sống cách biệt vợ con. Trong thời gian này Ngài hoặc trực tiếp truyền đạo hoặc qua đệ tử để tuân phục thâu nhận vào Đạo. nhiều vị sau đóng vai trò quan trọng trong nền Đại-Đạo Cao-Đài : Quý ông :

Wương-quan-Kỳ một bạn đồng sở với Đức Ngô,  
Đoàn-văn-Bản Đốc học Trường Tiểu-Học Cầu-Kho,  
Nguyễn-Ngọc-Tương một viên chức tại Cần-Giוע Long-An.

Vào khoảng tháng 6/1925, một nhóm công chức Saigon gồm các Ông Phạm-công-Tác, Cao-Hoài-Sang, Cao-Quỳnh-Cử, Trương-Hữu-Đức và Nguyễn-Trung-Hậu (mà Ông Đồng-Tân gọi là nhóm Phò Loan trong cuốn Lịch-Sử Cao-Đài). thường họp nhau để tổ-chức

" Xây bản " thỉnh vọng về xứng họa thi phú. Lúc đầu vọng linh thân nhân cáo vị hầu đàn về. Sau lại có Cửu vị Tiên-Nương rồi lần lượt có chư Tiên, Phật giảng đàn. Trong số những chư Tiên giảng đàn, có vị đại tiên xưng là A. A. A cũng xứng họa thi phú với các Ông.

Đến đêm Giáng-Sinh 1925 Đức A.A.A giảng xứng và cho biết Ngài là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế bấy lâu lấy tể danh là A.A.A. để dễ bề độ dẫn chư đệ tử vào đường Đạo và từ nay Ngài lấy danh là Cao-Đài để mở Đạo tại phương Nam " Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài-Giáo Đạo Nam-phương " Ngài thâu nhận nhóm Phò-Loan làm đệ tử và giao phó phận sự truyền đạo.

Đức Cao-Đài lại thâu nhận Ông Lê-văn-Trung làm đệ-tử và sau này được phong chức quyền Giáo Tông để chăm sóc việc Đạo.

Nguyên Ông Lê-văn-Trung người gốc Cần-Giוע Long-An, sinh năm 1880, thi đậu " Secrétaire du Gouvernement de Cochinchine " xuất thân từ trường Chasseloup Laubat, từng làm Nghị-Viên Hội-Đồng Quản hạt và Hội-Đồng Tư-Vấn của Chánh-Phủ Nam-Kỳ. Sau Ông chán chường hoạn lộ xin nghỉ việc về buôn-bán.

Đức Cao-Đài thường giảng cơ dạy đạo cho nhóm Phò Loan và Ông Lê-văn-Trung, Ngài cũng dạy họa Thiên-Nhãn để thờ phụng và truyền lệnh nhóm này phải liên lạc với Đức Ngô-Minh-Chiêu để nhờ Ngài chỉ dẫn. Tuân lệnh Đức Cao-Đài, các Ông Trung, Tắc, Sang, Cư, Hậu, Đức tìm đến Đức Ngô để hỏi cách thức thờ phụng và lo mở Đạo. Đức Ngô cho biết việc thờ Thiên-Nhãn là chính lý và chính Ngài đã được lệnh thờ như vậy từ lâu rồi.

Đức Cao-Đài cũng ben dậy : " Mọi việc đều phải do nơi Chiêu là anh cả ". Kể từ ngày hai nhóm đệ tử gặp nhau, số đạo-hữu nhập môn ngày một đông đảo và nhất là <sup>từ khi</sup> Đức-Chi Minh-Đạo (như đã trình bày trên) gia nhập Cao-Đài thì mỗi Đạo bành trướng một cách mau lẹ.

Đến ngày 24-4-1926 Đức Ngô-Minh-Chiêu tách riêng không đi phổ-độ mà lo tu tự giác vô-vi, sau trở về Cần-Thơ lập lên Chiêu-Minh-Đàn một cơ-quan chuyên lo tu đơn và ra Kinh sách khuyến thiện. Đó là Phái Chiêu-Minh Vô-Vi. Còn Ông Lê-văn-Trung vắng Thánh-ý lo thiết đàn truyền bá mỗi đạo.

Tới đây ta thấy sự hình thành hai phần rõ-rệt :

1)- Phần vô-vi do Đức Ngô-Minh-Chiêu chấp trưởng, chủ-trưởng độ những nguyên nhân có căn tốt. Đồng chủ trưởng này có các Ông Võ-Văn-Sang, Nguyễn-văn-Hoài và Lương-trọng-Quý.

2)- Phần phổ-độ do các Ông Lê-văn-Trung, Phạm-công-Tắc, Cao-Quỳnh-Cư, chủ trưởng truyền bá mỗi đạo đến tất cả chúng-sanh, xây dựng Hội-Thánh có trật tự, chúc-sắc thiên phong. Cùng chủ-trưởng có các Ông Cao-Hoài-Sang, Vương-quan-Kỳ, Nguyễn-trung-Hậu.....

Về đàn lễ khởi đầu chỉ có đàn Cầu-Kho tại nhà Ông Đoàn-Văn-Bản sau thành Tiểu Thánh-Thất Cầu-Kho. Nơi đây, mỗi đêm các Ông Trung, Tắc, Cư, Sang... thường hầu đàn để cầu Thượng-Đế giáng cơ dạy Đạo. Lễ đều chặt hẹp, số tín-hữu qui tụ mỗi đêm khá đông đảo. Sau Thánh-Thất được nhiều vị hảo tâm sửa sang lại.

Không bao lâu sau, Đức Chí-Tôn dạy lập thêm 5 đàn lễ nữa :

a)- Đàn Chơn : tại nhà Ông Lê-văn-Trung. Ông Trung và Ông Phủ Lê-Bá-Trang chứng đàn, Ông Cao-Hoài-Sang và Cao-Quỳnh-Điều phò loan.

b)- Đàn Tân-Định: tại nhà Ông Huyện Nguyễn-ngọc-Thơ, do chính Ông chứng đàn và Ông Phạm-công-Tắc, Cao-Quỳnh-Cư phò loan.

c)- Đàn Tân-Kim (Cần-Giוע) : tại nhà Ông Cựu Hội-Đồng Địa-Hạt Nguyễn-văn-Lai, Ông Nguyễn-Ngọc-Tương và Lê-văn-Lịch chứng đàn, Ông Ca-Minh-Chương và Nguyễn-văn-Tươi phò loan.

d)- Đàn Lộc-Giang (Chơn) : Tại Chùa Phước-Long của Yết-Ma-Gióng. Ông Phủ Mạc-Văn-Nghĩa và Yết-Ma chứng đàn. Ông Trần-duy-Nghĩa và Trương-văn-Trang phò loan.

e)- Đàn Thủ-Đức : tại nhà Ông Ngô-văn-Điều do Ông chứng đàn và Ông Huỳnh-văn-Mai, Võ-Văn-Nguyên phò-loan.

Ngoài những đàn trên, nhiều đàn được thiết lập mọi nơi để góp phần phổ-thông nền chơn giáo. Đức Chí-Tôn còn dạy lập một đàn đặc-biệt để chữa bệnh tại nhà Ông Trần-văn-Tạ. Phần công-quả này do Ông Tạ và con là Trần-văn-Hoàng lo liệu.

## II.- Khai Đạo với chánh-quyền :

Vâng lệnh Thánh-ý, ngày 29-9-1926 Ông Lê-văn-Trung cùng với các chú đạo-hữu đứng tên lập tờ khai đạo với Chánh-Phủ.

Tờ khai đạo được gửi lên Thống-Đốc Nam-Kỳ là Le Fol ngày 7-10-1926. Lúc bấy giờ bắt đầu triều-đại Bảo-Đại (Vĩnh-Thụy lên ngôi ngày 8-1-1926). Trong số 28 người thay mặt cho đạo-hữu đứng ký tên. Ngoài Ông Lê-văn-Trung và Bà Lâm-ngọc-Thanh còn gồm các Ông Nguyễn-ngọc-Tương, Lê-bé-Trang, Nguyễn-ngọc-Thơ, Vương-quan-Kỳ và Đoàn-văn-Bản (hai đệ tử khởi đầu của Đức Ngô); nắm vị trong nhóm phò-loan; Ông Lê-văn-Lịch chủ-trưởng chi Minh-Đường, Trần-đạo-Quang chủ-trưởng chi Minh-Sư v...v...

Tờ khai Đạo không mang chữ ký Đức Ngô-Minh-Chiêu, người đệ-tử Cao-Đài đầu tiên vì lúc này Ngài đã tách riêng lập thành phần vô-vi trong Đạo.

## III.- Truyền-bá mới Đạo :

Sau khi lập tờ khai đạo với chánh-phủ Pháp. Các vị khai Đạo lại đăc lệnh Đức Cao-Đài chia nhau đi lập đàn phổ-độ tại khắp các Tỉnh, vùng trách nhiệm được minh định như sau :

- Nhóm I : Do các Ông Lê-văn-Trung Nguyễn-ngọc-Thơ, Trần-Đạo-Quang lo việc phổ-độ, Ông Cao-Quỳnh-Cư, Phạm-công-Tác phò-loan, gồm các Tỉnh : Vĩnh-Long, Trà-Vinh (Vĩnh-Bình), Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu (Ba-Xuyên), Long-Xuyên (An-Giang), Châu-Đốc, Hà-Tiên, Rạch-Giá (Kiên-Giang).

- Nhóm II : Do các Ông Lê-văn-Lịch, Nguyễn-Ngọc-Tương, Yết-Ma-Luật lo việc phổ-độ, Ông Nguyễn-trung-Hậu, Nguyễn-Hữu-Đức phò loan, gồm các Tỉnh : Chơn-lớn, Gò-công (Nay thuộc Định-Tướng), Tân-An (Long-An), Mỹ-Tho (Định-Tướng), Bến-Tre (Kiến-Hòa).

- Nhóm III : Do các Ông Lê-Bá-Trang, Vương-quan-Kỳ, Yết-Ma-Nhung lo phổ-độ, Ông Nguyễn-văn-Tương, Nguyễn-văn-Kinh lo phần giảng đạo, gồm các Tỉnh : Tây-Ninh, Thủ-Dầu-Một (Bình-Dương Gia-Định, Biên-Hòa, Bà-Rịa (Phước-Tuy), Sadec .

Tới ngày 18-11-1926 Thánh-Thất đầu tiên được khánh thành đó là Thánh-Thất " Từ Lâm Tự " ở Gò-Kén Tây-Ninh. Thánh-Thất này nguyên là một ngôi chùa Phật-Giáo đạo Hòa-Thượng Như Nhãn trụ-trí, sau Hòa thượng tỉnh nguyện dâng chùa về nhập môn.

Nhưng qua biến-cổ đem khánh thành (ma qui nhập đàn lộng hành), Hòa Thượng Như Nhãn nắn lòng (dù đã thọ Thiên-Phong Chưởng-Pháp) và do sự thúc đẩy của những môn-đệ Phật-Giáo khi trước đã bỏ tiền ra xây-cất buộc Hòa-Thượng dời Chùa lại.

Bởi vậy ngày 23-3-1927 toàn thể Hội Thánh rời về địa điểm mới tại làng Long-Thành, cách Tỉnh Ly Tây-Ninh 2 cây số. Đây là một khu rừng tục gọi đồng Bùn-Nặng rộng 96 mẫu tây, do Ông Nguyễn-ngọc-Thơ đại diện Hội-Thánh mua lại của Sở Kiểm-Lâm.

Nền móng cơ sở đạo bắt đầu đặt năm 1933, năm 1936 khởi công xây-cất, đến năm 1941 việc thiết-kế tạm xong nhưng chưa trang hoàng nội địa thì Đức Hộ Pháp Phạm-công-Tắc bị Pháp đày qua đảo Madagascar nên công việc phải tạm đình. Năm 1946 Đức Hộ Pháp trở về mới tiếp tục sửa sang lại và trang hoàng rực rỡ. Đền Thánh mở cửa từ năm 1947, nhưng cho tới 1954 mới hoàn-thành hẳn và khánh thành vào đầu tháng giêng 1955. Đây là trụ sở chánh của Cao-Đài Đại-Đạo, nơi được mệnh danh là Thánh Địa và chúng ta thường quen gọi là Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Mặc dầu thời gian ở Thánh-Thất Tử-Lâm-Tự ngắn ngủi (từ 18-11-1926 đến 23-3-1927) nhưng chính tại nơi đây hai văn kiện căn-bản cho nền luật pháp của Cao-Đài Đại-Đạo được ban hành đó là Pháp-Chánh-Truyền và Tân-Luật.

Cho tới giai-đoạn này một số chức sắc đã được thiên phong :

#### HIỆP- MIỀN-ĐÀI (1)

- 1- Ông Phạm-công-Tắc Thiên-phong Hộ-Phép ngày 25-4-1926
- 2- Ông Cao-Quỳnh-Cư - Thượng-Phẩm ngày 25-4-1926
- 3- Ông Cao-Hoài-Sang - Thượng-Sanh ngày 25-4-1926.

#### CỬU-TRƯỜNG-ĐÀI

Giáo-Tông : Đức Ngô-Minh-Chiêu.

- 1- Ông Nguyễn-văn-Tương Thiên-Phong Chưởng-Pháp phái thượng ngày 1-9-1926
- 2- Hòa-Thượng Như-Nhãn Thiên-phong Chưởng pháp phái Thái tự Giác-Hải ngày 1-9-1926

---

(1) Hệ-thống cấp bậc Chức-Sắc xin xem đoạn II Chương II.

- 3- Ông Trần-Đạo-Quang Thiên-Phong Chuông-Pháp Phái Ngọc ngày  
(Chi Linh-Sư) 29-10-1926
- 4- Ông Lê-văn-Trung, Thiên-phong Đẩu-Sư Thượng Trung Nhựt ngày  
25-4-1926
- 5- Ông Lê-văn-Lịch, Thiên-phong Đẩu-Sư Ngọc-Lịch-Nguyệt ngày  
25-4-1926
- 6- Ông Thiện-Minh, Thiên-phong Đẩu-Sư Thái-Minh-Tinh ngày  
17-11-1926
- 7- Ông Lê-Bá-Trang, Thiên-phong Phối-Sư Ngọc-Trang-Thanh ngày  
11-8-1926.
- 8- Ông Nguyễn-ngọc-Tương, Thiên-Phong Phối-Sư Thượng-Tương-Thanh  
ngày 26-6-1926
- 9- Ông Lê-văn-Hóa, Thiên-phong Phối-Sư Thượng-Hóa-Thanh ngày  
24-9-1926
- 10- Ông Nguyễn-Ngọc-Thơ, Thiên-Phong Phối-Sư Thái-Thơ-Thanh ngày  
10-8-1926.

Về chức-vụ Giáo-Tông : Đêm 14-4-1926 Ngọc-Hoàng Thượng-Đế có ý giao chức vụ này cho Đức Ngô-Linh-Chiếu nên đã dạy Ông Lê-văn-Trung, Cao-Quỳnh-Cu và Phạm-công-Tắc lập tức tìm đến Đức Ngô để yêu-cầu Ngài sắc phẩm chức Giáo-Tông. Mặc dầu tuân theo lệnh này may sớm y phục nhưng Đức Ngô đã từ chối phẩm vị Giáo-Tông. Sau đó vào ngày 29-10-1926 do Thánh-Ngôn quyền hành Giáo-Tông được giao cho Đức Lý Thái-Đích và ngày 15-4-1928 Đức Lý Thái-Bạch giảng cơ chuyên giao quyền này cho Ông Lê-văn-Trung do đó Ông Lê-văn-Trung giữ chức vụ quyền Giáo-Tông cho tới khi qua đời (20-11-1934) và đến nay vẫn không có người kế vị.

Kể từ ngày Đức Ngô ngộ đạo cho tới khi Hội-Thánh rời về làng Long-Thành Tây-Ninh, chúng ta có thể nói những cơ sở căn bản của nền đạo đã được xây-dựng.

Trong mọi giai đoạn những người có trách nhiệm với đạo luôn luôn tìm cách phổ-biến chân-lý của Đức Chí-Tôn và gây dựng cơ sở đạo một ngày một rộng lớn. Nhưng không phải lúc nào việc bành trướng Đạo cũng được thuận tiện mà luôn luôn gặp trở ngại khó-khăn.

Việc đầu tiên là biến cố đêm khánh thành Thánh-Thất Từ-Lâm-Tự tại Gò-Lén Tây-Ninh. Tại đây việc long hành của ma quỷ đã làm nản lòng và gây nghi ngờ cho mỗi đạo đối với chính những người trong buổi sơ khai đã được Đức Chí-Tôn dẫn dắt.

Đối với người Pháp, họ đã nhìn Đạo Cao-Đài bằng con mắt thiếu thiện-cảm. Lúc đầu họ xem Đạo Cao-Đài như 1 tổ-chức mê-tín dị-đoan không đáng để ý, sau nên Đạo bành trướng, số tín-đồ ngày một đông đảo, thì họ lại ngỡ vực coi đây là một tổ-chức chánh-trị trá hình. Bởi vậy, ngay từ đầu họ đã tìm cách cản trở sự bành trướng của Đạo và sự đàn áp lên đến cực điểm trong những năm cuối Đế II thế chiến, với việc lưu đày Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác.

Mặc dầu Cao-Đài được phép công khai hành Đạo, người Pháp cũng không muốn cho Đạo được mở mang, họ chỉ muốn Đạo hoạt-động tại Nam-Kỳ thuộc địa của Pháp, nơi mà họ thực sự kiểm soát chặt-chẽ. Tại những nơi khác thuộc Đông-Dương Đạo bị theo dõi và ngăn chặn. Năm 1936 Quốc-Vương Cao-Đài ra một Đạo Dụ cấm truyền bá Đạo Cao-Đài ở Trung-Kỳ. Ngày 26-12-1947, dưới áp lực của Phật-Giáo Cambodge, Quốc-Vương Cao-Miến lên án Cao-Đài là tà đạo, đó là những lý do cốt nghĩa tại sao Đạo Cao-Đài chỉ có thể phát triển mạnh mẽ tại Nam-Kỳ.

Dẫu vậy, những nhà khai Đạo Cao-Đài dưới sự hướng dẫn của Đức tin, bất chấp nguy hiểm đã phổ-biến mỗi đạo ở Bắc và Trung-Kỳ, khởi đầu là tại những nhượng địa Đà-Nẵng, Hải-Phòng (nơi không thuộc Quốc-Vương Annam nên đạo được phép hoạt-động) rồi dần dần đạo được lan rộng khắp các Tỉnh như Cao-Đài Phái Tây-Ninh ở Phú-Yên, Phái Tiên Thiên ở Bình-Định, Quảng-Nam, Phái Bến-Tre ở Quảng-Ngai v...v...

Tại Cambodge đạo được phổ-biến rất sớm (từ 1927) nhưng mãi 10 năm sau mới kiến tạo được cơ sở thờ tự đầu tiên đó là Thánh-Thất Kim-Biên khánh thành ngày 22-3-1947. Chính tại Thánh-Thất này mà Ông Trần-quang-Vinh một lãnh tụ của Cao-Đài đã trở về Saigon tổ chức quân đội chống Pháp vào năm 1945 và cũng tại nơi đây đã đón tiếp Đức Hộ Pháp Phạm-công-Tác lưu vong dưới thời Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm.

### Đoạn III. - SỰ MIỄN CHIA CÁC CHI PHÁI.

Khởi đầu trong những ngày thành đạo chúng ta thấy có sự phân chia hai phần rõ rệt : phần vô-vi và phần phổ-độ; đối với nhiều nhà Sư đạo Cao-Đài thì họ không công nhận đây là một sự phân chia chi phái mà chỉ là hai hình thức tu hành của Đạo Cao-Đài. Điều này không phải là không hợp lý, nhưng hai hình-thức ấy giữ mãi cách biệt không có sự phối hợp và ngày nay mối liên-



lạc gần như không còn nữa để đi lần đến sự biệt-lập như những chi phái thực sự.

Chúng ta khó mà xác định Cao-Đài hiện có bao nhiêu chi phái, ngoài một số các chi phái lớn, các chi phái nhỏ nhiều khi chỉ là một Thánh-Thất riêng biệt.

I.- Lý-do : sự phân chia các chi phái được giải thích như sau :

\* Một số tín hữu coi sự phân chia chi phái như những " cơ khảo thí " của Đảng Chí-Côn, là dịp thử thách chân giả, về sau do phép màu nhiệm các chi phái sẽ qui tụ hợp nhất.

\* Những người có óc thực tế coi sự phân chia chi phái là hậu-quả sự cảm Đạo của người Pháp : vì phải hoạt-động kín đáo, Đạo được phân chia thành các nhóm để tiện việc phổ-độ - Khi Đạo được hoạt-động công khai thì người Pháp lại cố ý can thiệp mua chuộc để gây chia rẽ trong Đạo.

\* Dầu sao chúng ta cũng phải công nhận sự chia rẽ các chi phái trong nhiều trường hợp là do sự bất đồng ý kiến nội bộ giữa các cấp lãnh đạo tinh thần.

\* Lại nữa, đứng trước sự phân hóa quá đáng, những người có thiện tâm trong Đạo đứng ra thành lập những tổ-chức mưu tìm sự thống nhất cho Đạo, nhưng mục tiêu này không đạt được và tổ chức mới lều dần tồn tại như một chi phái .

Con số và các chi phái rất khác biệt. Theo Hoài Nhân (trong cuốn Đạo Cao-Đài), có 35 chi phái; thực ra các chi phái mà Ông nêu ra bao gồm cả những tổ chức mưu tìm sự thống nhất cho Cao-Đài như " Cao-Đài Thống-Nhất " , "Cao-Đài Hiệp Nhất " cả những cơ quan văn hóa của Cao-Đài như " Cơ-Quan Phổ-Thông Giáo-Lý " v...v...

Theo những tài-liệu của " Tổ-chức Cao-Đài Thống-Nhất " thì hiện có 37 chi phái, những chi phái kê khai nhiều khi chỉ là một nhóm rất nhỏ.

Theo Đồng Tân thì chỉ riêng 12 năm đầu thành đạo (1925-1937) đã có 12 chi phái những chi phái mà ta thấy Ông Đồng Tân kê khai cũng là những chi phái gốc mà sau này từ đó phát xuất nhiều chi phái khác.

## II.- Các Chi Phái chính :

1.- Phái Cầu-Kho : do các Ông Vương-quan-Kỳ, Đoàn-văn-Bản, Trần-văn-Que chủ-trương. Thánh-Thất Cầu-Kho là một trong những Thánh-Thất đầu tiên của những ngày khai Đạo - Vào khoảng năm 1930 các Chức-Sắc ở Thánh-Thất này bất đồng quan điểm với Tòa Thánh Tây-Ninh, nên tách riêng ra thành một Phái không liên lạc với Tòa Thánh Tây-Ninh nữa.

Về sau Phái Cầu-Kho được Ông Phan-Thanh và một nhóm đạo-hữu không thuộc Phái nào tu sửa thành Nam-Thành Thánh-Thất hiện ở số 224-226 Đại-lộ Nguyễn-Cu-Trình Saigon.

2.- Phái Minh-Chơn-Lý : cũng gọi là nhóm Cầu Vỹ (Mỹ-Tho) thành lập năm 1931 do Ông Nguyễn-văn-Ca lãnh đạo. Lý do sự ra đi của Ông Ca cũng là sự bất đồng quan điểm với Tòa Thánh Tây-Ninh - Phái được Chương Pháp Trần-đạo-Quang (chủ trương Chi Minh Sư) và một số đạo-hữu Phái Cầu-Kho về hợp tác.

Về sau Phái này có nhiều thay đổi khác biệt với chơn-truyền giáo-pháp thờ phụng " Hồng tâm " (trái tim) thay vì Thiên Nhân vì vậy nhiều người không còn coi Minh-Chơn-Lý là một chi phái của Đạo Cao-Đài nữa.

3.- Phái Minh-Chơn-Đạo : Sau sự canh cải chơn truyền, một số chức sắc rời bỏ Minh-Chơn-Lý trong đó có Chương-Pháp Trần-đạo-Quang, Ông Ngọc-Thiệu-Nhật, Ông Cao-Triều-Phát lập thành Minh-Chơn-Đạo. Phát-triển ở Thánh-Thất Ngọc-Minh (Giồng Bướm Phước-Long) trải qua nhiều biến cố chiến tranh cơ sở bị tàn phá nay số tín hữu cũng không được bao nhiêu.

4.- Phái Tiên-Thiên : Do Giáo-hữu Nguyễn-hữu-Chính một chức-sắc của Tòa Thánh Tây-Ninh bị trục xuất vì theo phong trào luyện đạo và cầu cơ riêng thành lập.

Phái Tiên-Thiên được một số chức sắc thuộc phái Minh-Chơn-Lý của Ông Nguyễn-văn-Ca về hợp tác. Phái này còn được mệnh danh là Tiên-Thiên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chi Bí-pháp, lúc đầu nhờ những bài cơ nói về thời cuộc rất linh nghiệm, nên được nhiều người biết tới. Phái phát triển tại Thánh-Tĩnh Thiên-Thai, làng Mỹ-Phước-Tây Cai-Lậy (Định-Tướng) nay định vị tại Tòa Thánh Châu-Minh (Kiến-Hòa), số tín hữu còn lại cũng không bao nhiêu, bị phân hóa và biến thể nhiều.

5.- Phái Bến-Tre : Phái này thành hình trong một bầu không khí nặng nề do sự xung đột giữa một bên là Ông Lê-văn-Trung, Phạm-công-Tắc và một bên là Ông Lê-bá-Trang, Nguyễn-ngọc-Tương.

Sự xung đột kéo dài từ đầu năm 1933 kết thúc bằng sự ra đi của Ông Lê-bá-Trang và Nguyễn-ngọc-Tương vào tháng 3/1934. Đến tháng 7/1934 Ông Lê-Bá-Trang và Nguyễn-ngọc-Tương hiệp lại lập nên Phái Bến-Tre. Số tín hữu theo khá đông. Trong thời gian này có nhiều cuộc tiếp xúc để hòa giải nhưng không đem lại kết quả. Tháng 11/1934 Ông Quyền Giáo-Tông Lê-văn-Trung tạ thế và tháng 2/1935 Phái Bến-Tre đại hội bầu cử Ông Nguyễn-ngọc-Tương vào chức vị Giáo-Tông thay thế Ông Lê-văn-Trung. Việc bầu cử này khơi sâu sự cách biệt Phái Bến-Tre và Tây-Ninh, hy vọng hàn gắn gần gũi như không còn nữa và hai Phái tồn tại cho tới ngày nay.

6.- Phái Tây-Ninh : Tòa Thánh Tây-Ninh đáng lẽ phải được coi là Cao-Đài chính thống nơi cội gốc của phần phổ-độ. Như chúng ta đã thấy từ Thánh-Thất Tỳ-Lâm-Tự toàn thể Hội-Thánh rời về Tây-Ninh, những chi phái sau thành lập toàn là những đạo hữu rời bỏ Tây-Ninh để đi theo một con đường riêng.

Tuy nhiên, theo Ông Đồng Tân tác giả cuốn Lịch sử Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ sau vụ ra đi của Ông Lê-Bá-Trang và Nguyễn-Ngọc-Tương, những người còn lại ở Tây-Ninh tể canh cải chơn-truyền không còn theo đúng Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị-Định của Đức Lý Giáo-Tông, như vậy quan điểm của Tây-Ninh cũng chỉ là quan điểm của một số đạo hữu, nói đúng là của một chi phái chứ không phải của toàn Đạo.

Lại nữa trong một bản kính cáo gửi toàn thể các đạo-hữu ngày 13-11-1937 của Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài do Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang ký tên đã không còn nhìn nhận Ông Phạm-công-Tắc là Hộ Pháp nữa, như vậy kể từ 1937 Ông Phạm-công-Tắc hành đạo theo quan điểm của một chi phái chứ không phải toàn Đạo.

II.- Ngoài 6 Phái lớn chính kể trên còn một số nhóm đạo nhỏ hơn, hoạt-động lẻ tẻ hoặc trong 1 thời gian ngắn rồi tan rã hay biến thế.

1.- Nhóm tích-cốc.- Nhóm này phát sinh ở Thánh-Địa Tây-Ninh vào khoảng 1934, họ chủ trương môn đặc đạo thì chỉ nên ăn toàn rau cỏ - lại hay đồng bóng. Nhóm không phát triển được chỉ có số ít người theo, nay tan rã hẳn.

2.- Nhóm Thông-Thiên-Đài.- Do một số trí thức Tòa Thánh Tây-Ninh chủ-trương, nhóm còn được gọi là Thông-Thiên-Phái, phát triển ở Đồng-Sơn (Gò-Công) nay đã biến-thể.

3.- Nhóm Tam-Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản.- Có thể gọi là Chi siêu giáo-lý một biến thể của Minh-Chơn-Lý và Minh-Chơn-Đạo, nhóm chủ-trương phục hồi nguyên bản của nền đạo. Trụ-sở tại 28 đường Trương-vĩnh-Kỷ Tân-An, nay đã phân tán về trụ-sở biến thành trường học.

4.- Nhóm Trung-Hòa Học Phái.- Phát triển tại Bạch-Giá, nhóm chủ trương hướng dẫn thanh niên vào đường đạo đức, lập tổ chức Thanh-Niên Đạo-Đức Đoàn để qui tụ thành phần trẻ sinh hoạt trong các chi phái - Nhóm này không còn hoạt động nữa, tổ chức Thanh Niên Đạo-Đức Đoàn của Cao-Dài Thống-Nhất ngày nay là hậu thân của tổ chức Thanh niên nói trên.

5.- Nhóm Bạch-y liên-đoàn chân-lý.- Trụ sở tại Mông-Thọ, Kiên-Giang do một đạo-hữu thuộc Phái Tiên Thiên Thành lập, chủ trương sưu tầm Thánh-Huyền của tất cả các chi phái để viết thành đạo sử, nhưng việc chưa thành thì chủ nhóm qua đời. Hiện nay nhóm không còn hoạt-động nữa.

6.- Nhóm Nữ-Chung-Ngĩa.- Đây là nhóm đạo hữu tách biệt đầu tiên do Nữ phái chủ-trương. Nhóm thành lập năm 1932 theo cơ bút của chi Linh-Tân nhằm hợp nhất phái Nữ trong toàn Đạo.

CÁC CHI PHÁI VÀ CÁC NHÓM HOẠT-ĐỘNG CAO-ĐÀI THEO TÀI-LIỆU  
CỦA TỔ-CHỨC CAO-ĐÀI THỐNG-NHẤT

Số thứ-tự	CHI PHÁI	CHỦ - TRƯỞNG	PHỤ-CHỦ
I	<u>VÕ-VI</u> Chiếu-Linh - Chiếu-Minh Long-Châu - Chiếu-Minh Tam-Thánh	Ngô-Minh-Chiêu Nguyễn-văn-Tự Lê-thiện-Lộc	Cần-Thơ Saigon
II	<u>PHỔ-ĐỘ</u> Tòa-Thánh Tây-Ninh  - Đại-Đồng Hiệp Nhất  - Thiên-Đạo Hườn-Nguyên  Minh-Chơn-Lý - Chơn-Lý Tâm nguyên - Cao-Đài Việt-Nam - Tu-Di Lạc ồ  Ban Chính Đạo (Bến-Tre) - Bình-Quối - Ban nhu-cầu đạo tâm  Minh-Chơn-Đạo  Tiên-Thiên	Lê-văn-Trung Phạm-công-Tác Cao-Quỳnh-Cư Lê-Ngọc-Lịch  Quách-văn-Nghĩa Lê-quang-Hộ  Phủ Kiên Nguyễn-văn-Năm Nguyễn-văn-Mưu  Lê-Bá-Trang Nguyễn-Ngọc-Tương Phối-Sư Lưu Phối-sư Thới  Nguyễn-hữu-Chín Phan-văn-Tông Lê-Kim-Ty	Cần-Giuộc Lon An Gò-Công  Tân-An Mỹ-Tho Mỹ-Tho  Long-An Saigon

- Hội-thánh truyền-giáo	Lương-Vinh-Thuật	Đà-Nẵng
- Giáo-Hội Tiên-Thiên	Đoàn-văn-Chiêu	Mỹ-Tho
- Hội-Thánh Cao-Thượng-Bửu Tòa	Trần-ngọc-Lên	Bạc-Liêu
- Chung tâm hòa phái * Tiên-Thiên Hư-vô	Trần-công-Sanh	Saigon Bến Tranh Định Tường
- Cao-Đài Thống-Nhất	Phan-Khắc-Sửu	
* Phó-Thông Giáo-Lý	Trần-văn-Quế	Saigon
* Hội-Thánh Tiên-Giang	Huỳnh-văn-Hải	Saigon
- Liên chi duy nhất	Lê-văn-Hoạch	Saigon
- Hội-Thánh Nhị Giang	Ngô-hoàng-Dư	Châu-Đốc
* Thiên khai Huỳnh đạo		
* Thiên khai đại-đạo	Lâm-Hồng-Hầu	Saigon
- Lâm-Huyền-Châu	Huỳnh-Mộc-Thành	Bạc-Liêu
- Hội-Thánh Vĩnh-Bình	Huỳnh-văn-Tần	
Trung-Hòa Học Phái	Ông Bộ	
	Ông Thanh	
Tịch-Cốc	Ngô-đức-Nhuận	
	Nguyễn-ngọc-Điền	
Tân Tông Vô Cực Cung	Nguyễn-Hữu-Tài	
Bạch-Y Liên-Đoàn	Ông Đài, Ô. Giảng	
Hội-Giáo Cao-Đài Thượng- Đế	Võ-văn-Thơ	
	Lê-công-Phượng	
Phái Cầu-Kho	Nguyễn-Phan-Long	
	Trần-văn-Quế	
Hội-Thánh Tam-Quan	Vương-quan-Kỳ	Bình-Định
	Phan-Nghị.	

## Chương hai

# TỔ - CHỨC CỦA CAO - ĐÀI GIÁO

Qua quá trình thành lập Đạo và diễn biến phân hóa các chi phái, chúng ta thấy Cao-Đài Giáo ở trong tình trạng rất đặc-biệt. Cùng từ một nguồn-gốc phát sinh, các chi phái Cao-Đài trong tổ chức dù có những điểm dị biệt, nhưng đại cương vẫn có những nét tổng quát giống nhau và dựa trên giáo pháp căn bản duy nhất đó là Pháp-Chánh-Truyền; đây có thể nói là một bộ luật về tổ-chức Đạo do Thiêng-Liêng ban dạy bằng cơ bút.

Chúng ta cần phải tìm hiểu căn bản giáo-pháp và luật-pháp của Đạo. Và để làm nổi bật vai trò chánh-trị của các lực-lượng Cao-Đài, chúng ta cũng không thể tìm hiểu các đoàn thể thế tục của Đạo Cao-Đài.

### ĐOẠN I. - CÁC VĂN-KIỆN GIÁO-PHÁP VÀ LUẬT-TRẠNG. -

1) - Văn-kiền giáo-pháp : Đa số các văn kiện căn-bản về tổ-chức Đạo do Đức Chí-Tôn giảng dạy được hình thành trong thời gian ở Thánh-Thất đầu tiên Từ-Lâm-Tự.

- Pháp-Chánh-Truyền : là luật nói về tổ-chức quyền hành và nhiệm-vụ của các chức-sắc Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài (Pháp-Chánh-Truyền còn được gọi là Hiến Pháp của Đạo Cao-Đài). Nội-dung Pháp-Chánh-Truyền bao gồm những điểm khá mới mẻ, đó là sự đối xử giữa hàng giáo-phẩm với nhau và giữa tín-đồ với hàng giáo-phẩm có tính cách dân chủ và bình đẳng; quyền hành các chức-sắc được phân phối theo thể-thức phân quyền. Pháp-chánh-Truyền hoàn toàn do cơ bút Thiêng-Liêng giảng dạy.

- Tân-Luật : thuộc phần đạo pháp là luật nói về việc hành đạo của các chức-sắc và người tín-đồ. Tân-luật gồm 8 Chương, 32 điều do các Ông Lê-văn-Trung, Phạm-công-Tức, Nguyễn-ngọc-Thơ, Nguyễn-ngọc-Tương, Nguyễn-trung-Hậu, v...v... căn cứ vào Thánh-Ngôn của Đức Cao-Đài và dung hợp cựu luật của các tôn giáo khác làm thành.

Thế luật gồm 21 điều khoản nói về các thể lệ " Quan, hôn, tang, tế " mà người tín-đồ Cao-Đài phải tuân theo.

Thánh-ngôn : Ngoài các bộ luật nói trên, còn một số Thánh-ngôn do Đức Thượng-Đế giảng dạy về triết-lý tôn-giáo, về nhân-sinh và vũ-trụ quan, về các nghi tiết v...v... Tất cả được sưu tập và ấn hành trong 2 tập nhan đề "Thánh-Ngôn Hợp Tuyển".

2)- Văn-kiên luật-pháp : Sau Cách-Mạng 1-11-1963 phong trào đòi hỏi chính-quyền nhìn nhận tư cách pháp nhân và đối xử bình đẳng giữa các tôn-giáo tự do phát động.

Sắc-luật 003/65 ngày 12-7-1965 của Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia được ban-hành nhìn nhận tư cách pháp nhân của Cao-Đài-Giáo. Đồng thời ban hành Hiến-chương Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày 21-1-1965. Các điều khoản về tổ chức và điều hành trong Hiến-Chương cũng chỉ là những điểm xác nhận và phỏng theo đạo-pháp Cao-Đài.

## ĐOẠN II. - Ý-NHIỆM VÀ ĐỐI-LÀ KHU-BẢN ĐẠO CAO-ĐÀI.

Xuyên qua đạo pháp chúng ta thấy Cao-Đài là một tôn-giáo hòa đồng, cố gắng dung hợp giáo-lý của các tôn-giáo khác để đi đến một Tôn-Giáo Đại-Đồng. Bản tâm giáo-lý của Đạo Cao-Đài là "Qui-nguyên tam-giáo" và "Hiệp nhất Ngũ-Chi".

"Qui nguyên tam giáo" là tổng hợp ba tôn giáo lớn là Thích, Nho, Lão, "Hiệp nhất Ngũ Chi" là hiệp lại thành một năm chi Đạo là Nhơn, Thần, Thánh, Tiên và Phật Đạo.

Cũng như những tôn-giáo khác, Cao-Đài có những nghi thức thờ phụng và giáo-lý căn bản của Đạo.

1/- Ý-nghĩa sự thờ Thiên-Nhân. - Thiên-Nhân tượng trưng cho Thượng-Đế thị hiện dưới danh nghĩa Cao-Đài.

Đức Ngô-Minh-Chiêu có giải thích như sau :

Thuở trước người ta dựng cột Phật hoặc tượng để thờ, nhưng cột Phật và tượng Phật mỗi nơi mỗi khác không giống nhau, chỗ cột Phật mập quá, chỗ lại ốm, chỗ vẽ tượng màu này chỗ vẽ màu kia. Thành ra cùng một đạo mà cách thờ phụng không giống nhau. Ngày nay Thượng-Đế dạy về Thiên-Nhân để thờ cho thông-nhất vì mắt nào cũng giống nhau.

Mắt bên mặt là âm, bên trái là dương, dương là Trời, âm là đất, nên phải thờ mặt trái - Chỉ thờ một mặt vì số một khối thủy của các con số "Vạn sự tông nhất" và "Nhất bốn tán vạn



thù, vạn thù qui nhất bôn " Nhất tức là ngôi thái cực vì ngôi ấy là độc nhất vô nhị.

Thờ con mắt mở ám chỉ đấng Chúa-tể Càn-Khôn thấy tất cả mọi việc lành cũng như dữ, vật nhỏ cũng như vật lớn vĩ đại.

2/- Ý-nghĩa hai chùa Cao-Đài. - Cao-Đài là danh xưng của Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế vào năm 1927 tại một đàn cơ ở Càn-Thơ Ngải có dạy rằng :

Nơi điện Linh tiên trên Thiên-Đỉnh, có một ngôi tháp gọi là Cao-Đài, quần tiên thường nhóm Đại-Hội ở trước bộ ngọc ấy, hào quang tỏa ra sáng ngời. Tên xưa của cảnh này là Lạc-Thiên-Thai. Vậ Đức Thượng-Đế kỳ này lấy tên chỗ Ngải ngự làm tá danh của Ngải.

3/- Việc thờ phụng Thượng-Đế. - Chính giữa Bát-Múi-Đài, có một " Quả Càn-Khôn " (trái đất) trên vẽ đủ 3072 ngôi sao và họa Thiên-Nhân và cung Bắc đẩu để thờ. Trong quả càn khôn đốt một ngọn đèn luôn luôn sáng tên là Thái-Cực-Đặng, để tượng trưng Đấng Thượng-Đế ngự trên Thái-Cực hằng vĩnh-cửu.

Dưới có Tam-giáo : Đức Thích-Ca ở giữa, trái có Đức Không-Tử, phải có Đức Lão-Tử. Kế có tam trấn oai nghiêm : Đức Lý-Thái-Bạch ở giữa, trái có Đức Quan-Thánh, phải có Quan-Âm Bồ-Tát. Ngoài ra còn có thánh tượng Đức Jésus Christ và Đức Khương Thái Công.

Việc cúng tế chỉ dùng hương trầm, nến và hoa quả.

4/- Nữ giới cấm : là năm điều mà tín hữu Cao-Đài phải tránh :

1. Đặt sát-sanh : không nên giết hại các giống sinh vật. Thầy dạy : mạng sống của chúng sanh cũng như nhánh cây trong cội, phải có đủ ngày giờ Thầy định để nở bông sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa thêm ra. Nếu kẻ nào làm hại nữa chúng là sát hại một kiếp sanh. Một mạng sống đều hữu căn, hữu kiếp, đến thế lâu hoặc mau đều có định trước. Nếu ai giết một mạng sống thì phải chịu quả báo. Mạng sống là của Thầy, mà giết Thầy không phải dễ.

2.- Bất dục đạo : cấm trộm cướp, lường gạt, mượn vay không trả, cờ gian bạc lận.

3.- Bất tà dâm : cấm lấy vợ người, xử dục làm loạn luân thường.

4.- Bất tửu nhục : cấm say mê rượu thịt ăn uống quá độ.

5.- Bất vong ngữ : cấm xảo trá gạt gẫm người, khoe mình, nhạo báng chê bai, nói hành kẻ khác, xử dục người kiện thưa, ăn nói thô tục, hủy báng tôn-giáo khác.

5/- Tứ đại qui điều : là bốn điều qui định luật lệ buộc phải trau dồi đức hạnh.

1- Phải tuân lời dạy của bề trên - Lấy lễ hòa người, lễ làm phải ăn nên.

2- Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo đừng nhỏ thủ riêng, chớ che lấp người hiền.

3- Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên dưới đừng lớn dè.

4- Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngồi mà xem, không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Đừng cậy quyền mà yếm người tài.

### ĐOẠN III.- TỔ-CHỨC CỦA CƠ-QUAN ĐẠO

α. Tổ-chức theo chơn-truyền. - Căn cứ vào Pháp-chánh-Truyền, Thánh-ngôn, hình thức tổ chức của Đạo Cao-Đài gồm các cơ-quan sau

1)- Bất-quái-đài : là cơ quan vô hình do Thiêng-Liêng điều-khiển, là nơi thờ phụng Đức Thượng-Đế tế danh " Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát La-Ha-Tát " và các Đấng Giáo-Chủ Tam giáo cùng các Đấng Thiêng-Liêng trong Ngũ Chi Đại-Đạo, là nơi tiếp rước các đấng chơn hồn để phán xét tội căn hoặc tâm đức tu hành của họ mà định phẩm vị Thiêng-Liêng hay phải luân-hồi lại chốn trần-gian. Ngoài ra, Bất-Quái-Đài còn trực tiếp điều khiển Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài trong công việc điều hành nền Đại-Đạo qua cơ-bút.

2)- Hiệp-Thiên-Đài : là cơ-quan lập pháp và tư pháp của Đạo, có một số chức sắc do Thiêng-Liêng tuyển phong bằng cơ bút, thay thế Đức Chí-Tôn tại thế hay thay mặt Bát-quái-Đài trong việc điều-khiển, giám sát sự thi hành luật-pháp Đạo. Hiệp-Thiên-Đài có thể coi như trung gian giữa Cửu-Trùng-Đài và Bát-Quái-Đài.

3)- Cửu-Trùng-Đài : là cơ quan hành-pháp của Đạo do một số chức-sắc hành sự, làm công quả từ khi thọ giáo tức vào hàng tín-đồ, sau thời gian đầy đủ công nghiệp, đạo đức sẽ được Hội-Thánh nhóm họp ân phong và cầu cơ để Thiêng-Liêng chỉ định các phẩm vị cao hay thấp. Cửu-Trùng-Đài còn là cơ quan có nhiệm-vụ thi hành chánh sách của Đạo, điều khiển trực tiếp các cơ quan Hành-Chánh Đạo.

### I. - TỔ-CHỨC CỬU-TRÙNG-ĐÀI. -

Cửu-Trùng-Đài là cơ quan hành-pháp của Đạo, có nhiệm vụ thi hành chánh sách, truyền bá giáo-lý Đạo, buộc chúng sanh tuân theo luật Đạo, thi hành luật lệnh của Hội-Thánh, điều-khiển các hoạt-động của Đạo.

#### A. - CHỨC-SẮC :

Ngoài vị Giáo-Tông là đấng lãnh đạo tối cao nền Đại-Đạo, các chức sắc Cửu-Trùng-Đài được chia làm 3 Phái :

- Phái THÁI : tượng trưng cho Thích Giáo, chức sắc mang đạo phục và mũ màu vàng.
- Phái THƯƠNG : tượng trưng cho Tiên Giáo hay Đạo-Giáo, đạo phục và mũ màu xanh da trời.
- Phái NGỌC : tượng trưng cho Nho Giáo, đạo phục và mũ màu đỏ.

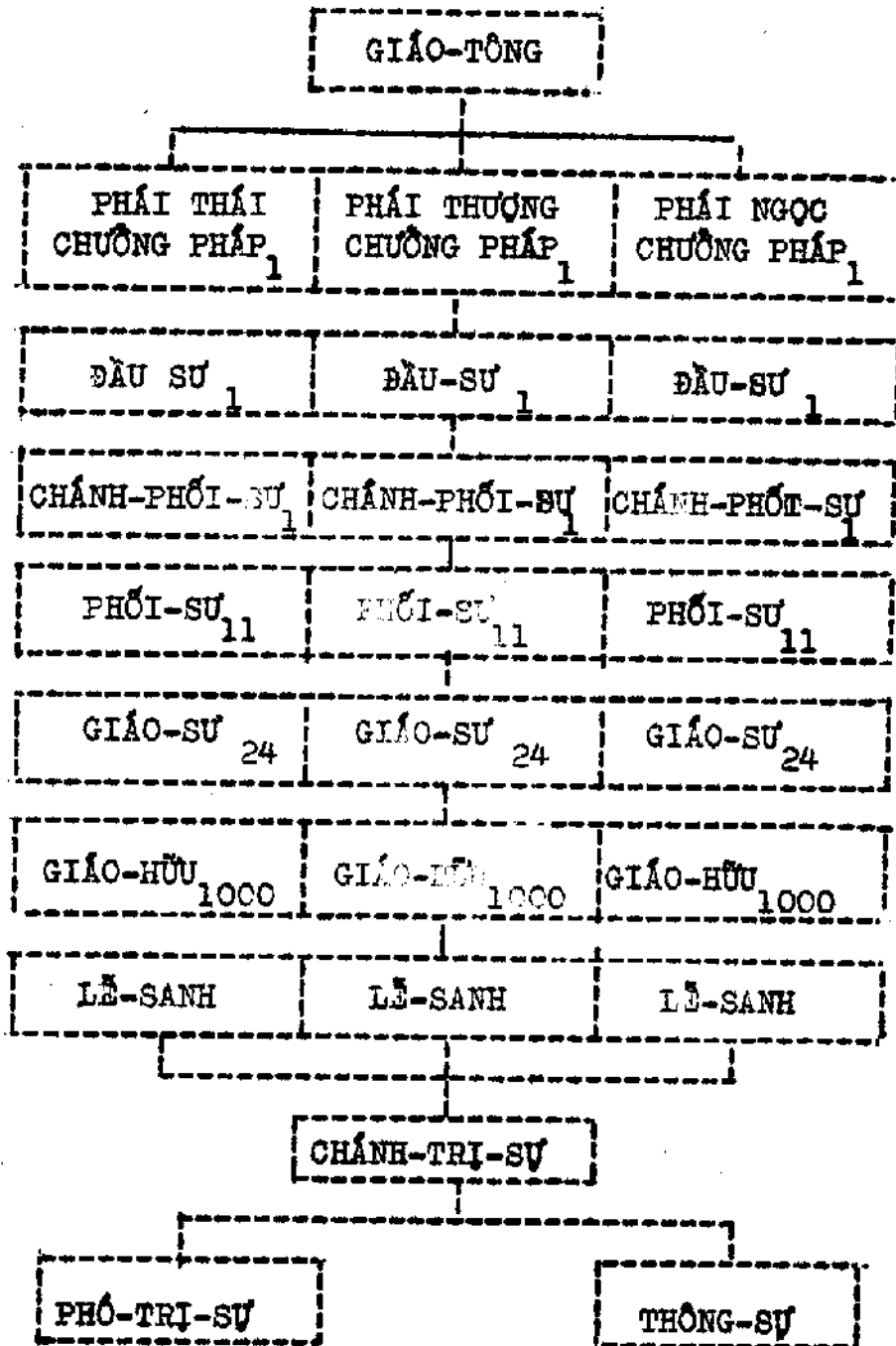
Ba Phái này tượng trưng sự qui nguyên Tam-Giáo của Đạo. Sự phân định Chức-sắc thuộc các Phái không do Chức sắc lựa chọn mà do Đức Chí-Tôn giảng cơ bút sắc phong.

Hệ thống phẩm vị Cửu-Trùng-Đài được ấn định như sau :

#### a)- Tại TRUNG-ƯƠNG. -

1. GIÁO-TÔNG : vị lãnh đạo tối cao của Đạo.

PHÁP-VỊ CŨU-TRÙNG-ĐẠI



2.- CHUÔNG PHÁP : gồm 3 vị thuộc 3 Phái : Nho, Thích, Đạo, có nhiệm vụ xem xét các luật-lệ khi thi hành do Giáo Tông truyền xuống hay Đâu-Sư dâng lên.

3.- ĐẦU-SƯ : gồm 3 vị thuộc 3 Phái. Thay mặt cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp trước Hội Nhơn Sanh có quyền ấn định chánh sách Đạo, lập luật để phù hợp với hoạt-động của Đạo, nhưng phải dâng Giáo-Tông phê-chuẩn trước khi thi-hành.

4.- CHÁNH PHỐI-SƯ : gồm 3 vị thuộc 3 Phái. Thay quyền Đầu-Sư hành sự, tuân y theo mạng lệnh của Đầu-Sư, không được thêm bớt sửa đổi. Chánh-Phối-Sư trực tiếp điều hành hoạt-động của Đạo.

5.- PHỐI-SƯ : Gồm 33 vị, thuộc 3 Phái, mỗi phái 11 vị. Nhận nhiệm vụ do Chánh-Phối-Sư giao phó.

b)- Tại ĐỊA-PHƯƠNG.-

1- GIÁO-SƯ : gồm 72 vị, thuộc 3 phái, mỗi Phái 24 vị. Thay quyền cho Đầu-Sư và Chánh-Phối-Sư trong việc cai quản các Thánh-Thất tại một vùng gồm nhiều Tỉnh nhập lại gọi là KHÂM-TRẦN-ĐẠO.

2- GIÁO-HỮU : gồm 3.000 vị thuộc 3 Phái, mỗi phái 1.000 vị. Giáo-Hữu cai quản một Thánh-Thất ở một Tỉnh, gọi là KHÂM-CHÂU-ĐẠO và phải tùng quyền Giáo-Sư hành sự.

3- LỄ SANH : là người làm đầu một Quận, một tộc đạo và phải tùng quyền Giáo-Hữu mà hành-sự. Số Lễ-Sanh không hạn định, nhưng vẫn được chia làm 3 phái.

4- CHÁNH TRI-SƯ, PHÓ TRI-SƯ, THÔNG-SƯ là 3 vị chức việc trực tiếp điều hành các hoạt-động của Đạo trong một làng, một Kê hay một Ấp và phải tùng quyền Lễ-Sanh. Phạm trật này không phân chia thành ba phái.

c)- Phạm-vị Nữ Phái.-

Phạm vị Nữ phái cũng được ấn định tương tự như phạm vị trên nhưng chỉ có từ Đầu-Sư trở xuống mà thôi và chỉ cai-quản các chức-sắc và đạo hữu Nữ phái. Quyên hành và nhiệm vụ cũng tương tự, riêng những vị Nữ Đầu-Sư phải tùng quyền Vị Giáo-Tông Nam Phái.

B.- CÁC ĐẠI-HỘI.-

Hội Quyền Vạn-Linh mỗi năm họp một lần có mục đích họp tất cả các chức-sắc, chức việc và đạo-hữu nam nữ để xem xét mọi công việc liên quan đến Đạo như :

- Kiểm điểm hoạt động của Đạo trong năm qua.
- Ấn định đường lối và chính sách hoạt-động cho hữu-hiệu để thích hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại.
- Nghiên-cứu và quyết định phương thức truyền giáo.
- Lập đề nghị hay xin ân giảm mọi luật-lệ của Đạo.
- Xem xét việc hành sự của các Chức-Sắc, chức việc và đạo-hữu nam nữ để ấn định công tội cùng đề nghị xin phong thưởng.
- Xem xét kiểm soát tài chánh và tài sản Đạo.
- v.v.v...

Hội Quyền Vạn Linh thực sự được chia làm ba phần sau :

1.- Hội Nhân-Sanh : Hội này đặt dưới quyền chủ-tọa của Chánh Phối-Sư Phái Thượng. Thành phần Hội nghị gồm có :

- Nghị-viên là các Giám-Trị-Sự, Phó Trị-Sự và Thông-Sự trong toàn-quốc.
- Phái-Viên là các đại-diện Đạo-Hữu (cứ 500 Đạo-hữu vào hạng trưởng trai thì có quyền tuyển chọn một vị đại diện thay mặt).
- Các Chức-Sắc Thiên-Phong nam nữ từ hàng Lễ Sanh trở lên đồng tron quyền tham dự Hội.

Để cho công việc của Hội-Nghị được nhanh chóng, Hội Nhân-Sanh được chia ra làm ba Hội ngành thuộc ba Phái Thái, Thượng và Ngọc:

- Phái THÁI thì xem xét công việc của ba cơ quan Hộ Viện, Lương Viện và Công Viện cùng là kiểm soát tài sản của Đạo.
- Phái THƯỢNG thì xem xét công việc của ba cơ quan Học Viện, Y Viện và Nông Viện.
- Phái NGỌC thì xem xét công việc của Lại Viện, Lễ Viện và Hòa Viện cùng công nghiệp của các Chức-Sắc đề xin cầu phong thăng thưởng.

CẦU-TRƯNG ĐẠI VÀ HỘI VẠN-LINH  
-\*\*\*\*\*-

CẦU-TRƯNG ĐẠI	HỘI VẠN-LINH
GIÁO-TÔNG	THƯỢNG HỘI
CHƯƠNG-PHÁP	
ĐẦU-SU	
CHÁNH-PHỐI-SU	HỘI THÁNH
PHỐI-SU	
GIÁO-SU	
GIÁO-HỒN	
LỄ-SANH	HỘI NHƠN SANH
CHÁNH-TRỊ-SỰ	
PHÓ-TRỊ-SỰ	
THÔNG-SỰ	
TÍN-ĐỒ	

Sau khi ba Hội ngành này hội họp và có những quyết-định xong thì sẽ đem ra Đại-Hội Nhơn-Sanh bàn cãi, chỉ trích, bổ túc các ưu khuyết điểm và cuối cùng đúc kết lại thành những quyết-nghị hay dự án để trình lên Hội Thánh duyệt-y.

2.- Hội Thánh : Hội này được đặt dưới quyền Chủ-Tọa của Chánh Phối-Sư Phái THÁI, thành phần Hội nghị gồm các Chức-Sắc nam nữ từ phẩm Phối-Sư đến Giáo-Hữu. Hội này xem xét các đề-nghị của Hội Nhơn-Sanh để bổ khuyết hoặc thêm vào những quyết nghị khác. Hình thức Hội này cũng được chia ra làm ba Hội ngành như Hội Nhơn-Sanh để cho công việc của Hội nghị được mau chóng. Sau khi ba Hội ngành có những quyết định xong rồi thì họp Đại-Hội Hội Thánh để bàn cãi và đúc kết. Các quyết định của Đại-Hội này sẽ được trình lên Thượng Hội để được chung quyết. Ta có thể nói Hội Thánh là một Hội nghị trung gian giữa Hội Nhơn-Sanh và Thượng Hội.

3.- Thượng Hội : Hội này được đặt dưới quyền Chủ-Tọa của Giáo Tông, phó Chủ-Tọa là Hộ-Pháp. Thành phần gồm các chức-sắc Đại Thiên Phong như Chương-Pháp, Đầu-Sư, Thượng Phẩm, Thượng-Sanh và Thập Nhị Thời Quân. Nhiệm vụ của Thượng Hội là xem xét lại tất cả các quyết nghị hay dự án của Hội Nhơn-Sanh và Hội Thánh xem coi có tương khác nhau không và rồi biểu quyết để dâng lên cho Đức Chí-Tôn phê chuẩn.

Tóm lại, ba Hội : Thượng Hội, Hội Thánh, Hội Nhơn-Sanh hiệp lại thành một mối gọi là " Hội Vạn-Linh " hay " Quyền Vạn-Linh " và các quyết định của Hội Vạn-Linh này có tính cách bắt-buộc đối với toàn đạo vì theo như một Thánh-Giáo tử nói : " Vạn-Linh đã hiệp Chí-Linh " (1) nghĩa là quyền Vạn-Linh đã đủ tư-cách thay Quyền Chí-Linh tức là quyền của Đức Chí-Tôn vậy.

### C.- CÁC CƠ-QUAN HÀNH-CHÁNH CỦA CỬU-TRÙNG-ĐÀI.-

Các Cơ-Quan Hành-Chánh của Cửu-Trùng-Đài là Cửu Viện gồm : Học-Viện, Y-Viện, Nông-Viện, Lương-Viện, Hộ-Viện, Công-Viện, Lại-Viện, Lễ-Viện và Hòa-Viện. Các Viện này lo các công việc Đạo như danh xưng và được phân-phối như sau :

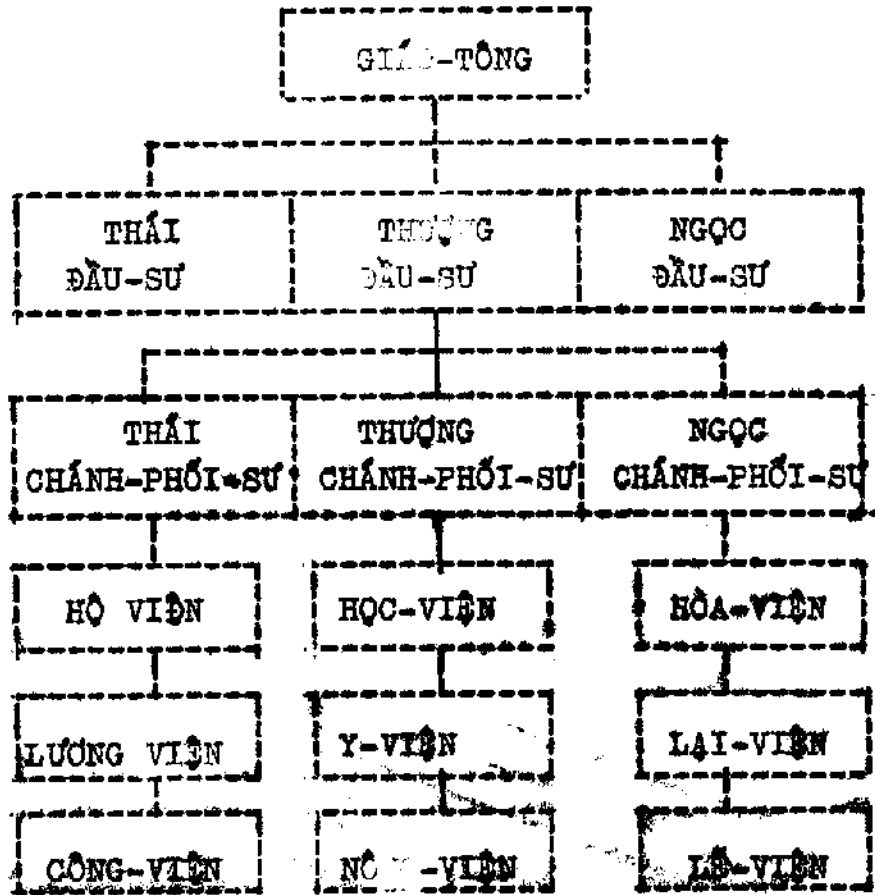
- Thượng Chánh Phối-Sư trực tiếp điều khiển 3 Viện là Học-Viện, Y-Viện và Nông-Viện.

---

(1) Phan-Văn-Tân et al., Lược-Thuật Tòa-Thánh (Tây-Ninh 1963)



CÁC CƠ-QUAN HÀNH-CHÁNH CỦA CỬU-TRÙNG-DÀI



- Thái Chánh Phối-Sư : điều hành 3 viện là Hộ-Viện, Lương-Viện và Công-Viện.
- Ngọc Chánh Phối-Sư : điều hành 3 viện còn lại là Lại-Viện, Lễ-Viện, Hòa-Viện.

Mỗi Viện trong 9 Viện kể trên đặt dưới quyền điều khiển của một vị THƯỢNG THỐNG với phẩm-vị là Phối-Sư gọi là THƯỢNG THỐNG HỘ-VIÊN, THƯỢNG-THỐNG LẠI VIÊN v...v... Dưới quyền Thượng-Thống là những vị PHỤ THỐNG, GIÁM VINH-PHÒNG, BÍ-THƯ, THƯ-KÝ và một số đạo hữu để chăm nom công việc của Viện mình.

## II.- TỔ-CHỨC HIỆP-THIÊN-ĐÀI.-

Hiệp-Thiên-Đài là cơ-quan lập-pháp và tư-pháp của Đạo, là nơi để thống công cùng Đức Thượng-Đế và các Đấng Thiêng-Liêng bằng cơ bút do Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài phò-loan để tiếp các Thánh-Ngôn và Luật pháp Đạo của các Đấng Thiêng-Liêng giảng dạy.

Tất cả những luật-lệ trước khi ban hành đều phải qua Hiệp Thiên-Đài : các luật-lệ này có thể do Cửu-Trùng-Đài chuyển qua để xin phê chuẩn hoặc do Đức Chí-Tôn ban hành trực tiếp.

Hiệp-Thiên-Đài còn là nơi để Đức Giáo-Tông bên Cửu-Trùng-Đài đến thông công cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật; khi có những vấn đề khó giải quyết trong việc điều hành, Giáo-Tông sẽ vọng bàn cầu cơ tại Hiệp-Thiên-Đài để các Đấng Thiêng-Liêng chỉ dạy.

Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Chưởng quản của Hộ-Pháp, tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm, chia làm 3 chi là Pháp, Đạo và Thế.

### A.- CHI PHÁP :

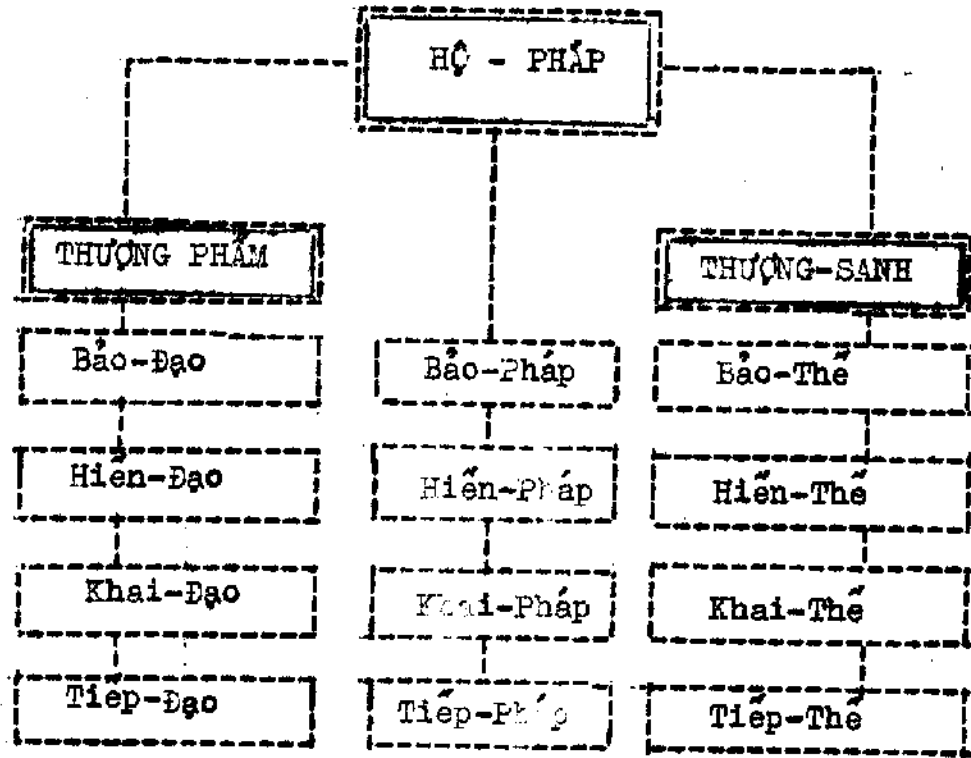
Hộ Pháp, ngoài quyền Chưởng quản toàn Hiệp-Thiên-Đài, còn trực-tiếp coi chi Pháp và bảo hộ luật Đồi và luật Đạo. Ngài nắm quyền xử-toán.

Dưới quyền Hộ-Pháp có bốn vị :

- |              |              |
|--------------|--------------|
| 1- Tiếp-Pháp | 3- Hiến-Pháp |
| 2- Khai-Pháp | 4- Bảo-Pháp. |

1. Tiếp-Pháp : là ngõ tiếp luật-lệ, tôn trọng kiện thưa có quyền xét đoán coi có nên phân định hay chẳng. Những điều không đáng thì chiếu theo Đạo luật hoặc bỏ qua hoặc trả lại cho Cửu-Trùng-Đài, còn việc đáng phân định thì dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

VI-PHẨM HIỆP-THIỆN-ĐÀI



2.- Khai-pháp : Khi tiếp đặng luật-lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu-Trùng-Đài định xử hay do nơi Tiếp-Pháp dâng lên, Khai-Pháp xét xem có nên đưa ra Nhóm hội Hiệp-Thiên-Đài không, nếu có Khai-pháp sẽ đóng vai trò thuyết-trình trước hội, Hiệp-Thiên-Đài và nếu những quyết-định là sửa cải luật-lệ hay buộc án thì Khai-Pháp phải dâng cho Hiến-Pháp.

3.- Hiến-Pháp : Hiến-Pháp khi tiếp đặng luật-lệ, đơn trạng thì phải mở đường tra vấn cho rõ minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo-Pháp.

4.- Bảo-Pháp : làm tờ xét đoán và định án chiếu theo Luật Đạo rồi dâng lên Hộ-Pháp quyết-định. Bảo-Pháp có bốn-phận phải gìn giữ sự bí mật của nội vụ đầu cho các chức-sắc khác của Hiệp-Thiên-Đài cũng không được biết tới. Bảo-Pháp còn là người Đầu Phòng Văn của Hộ-Pháp.

#### B.- CHI ĐẠO.

Chi Đạo do Thượng-Phẩm nắm quyền. Thượng-Phẩm là người thay mặt cho Hộ-Pháp và nắm từng quyền lệnh Hộ-Pháp. Thượng-Phẩm là người nắm Luật Đạo nơi tay bênh vực cả chư chức-sắc Thiên-Phong và các Tín-Đồ. Thượng-Phẩm cai quản các Thánh-Thất, thuyên bố, chỉ định các chức sắc trấn nhậm các Thánh-Thất này. Thượng-Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Tạng-sư của Tín-Đồ. Dưới quyền Thượng-Phẩm có :

- |             |             |
|-------------|-------------|
| 1- Tiếp-Đạo | 3- Hiến-Đạo |
| 2- Khai-Đạo | 4- Bảo-Đạo. |

1)- Tiếp-Đạo : tiếp các cáo trạng án tiết xét coi có án khúc gì không, nếu đáng bênh vực thì dâng lên Khai-Đạo.

2)- Khai-Đạo : Khi nhận tờ kêu nài, nếu đáng xét lại thì dâng số lên Hộ-Pháp cầu nhóm Đại-Hội Hiệp-Thiên-Đài định liệu, Khai-Đạo cũng đóng vai trò trình bày mọi lẽ oan khuất nơi Đại-Hội, và nếu được lệnh Hiệp-Thiên-Đài thì sẽ dâng lên Hiến-Đạo.

3)- Hiến-Đạo : khi đọc tờ chi của Khai-Đạo, phải tìm rõ căn nguyên, mọi lẽ thiết hư rồi dâng nội vụ lên Bảo-Đạo.

4)- Bảo-Đạo : Làm tờ lý đoán bênh vực chiếu y luật đạo, rồi dâng Thượng-Phẩm để Ngài lo phương bào chữa. Bảo-Đạo còn là người Đầu Phòng-Văn của Thượng-Phẩm.

### C.- CHI THỂ.

Chi-Thể dưới quyền của Thượng-Sanh, làm chủ của Đạo Thể, nắm Luật thể nơi tay mà điều dắt chúng-sinh vào cửa Đạo.

Ai làm ngăn cản bước đường tu của thể-gian thì Thượng-Sanh dạng quyền kiện cùng Tòa Thánh. Chư Chức-Sắc phạm luật làm cho chúng-sanh xa lánh đạo, thì người có quyền xin trị tội tức thì. Thượng-Sanh làm Chủ Phòng Cáo Luật.

Dưới quyền Thượng-Sanh có :

- |             |             |
|-------------|-------------|
| 1- Tiếp-Thể | 3- Hiến-Thể |
| 2- Khai-Thể | 4- Bảo-Thể. |

1/- Tiếp-Thể : Khi nhận cáo trạng kiện thưa trách cứ Chức-Sắc Thiên-Phong bất luận Phẩm vị nào phải dâng cho Khai-Thể.

2/- Khai-Thể : khi nhận đơn trạng của Tiếp-Thể xét có đáng buộc án chăng, nếu đáng thì sự Cửu-Trùng-Đài hay và trình Hộ-Pháp xin mời hội Hiệp-Thiên-Đài. Khi được lệnh Hiệp-Thiên-Đài thì Khai-Thể phải dâng qua Hiến-Thể.

3/- Hiến-Thể : tiếp dựng hồ-sơ phải tra xét cho đủ bằng cứ rõ ràng rồi dâng Bảo-Thể.

4/- Bảo-Thể : phải giữ gìn sự bí mật nội vụ, xét theo Đạo Luật và Thể-luật làm tờ buộc án rồi dâng lên Thượng-Sanh để Ngài buộc tội.

### 5. Tổ-chức theo Phái Đạo.

Hệ-thống tổ chức ghi trên là hệ-thống chơn truyền do Đức Chí-Tôn chỉ dậy, về sau khi các phái đạo hình thành, tổ-chức được sửa đổi theo cơ-bút riêng của Chi hoặc theo nhu-cầu thực-tế. Trừ sự canh cải của Phái Minh-Chơn-Lý được coi là sai lệch hẳn với chơn truyền, tổ chức của các Chi Phái khác vẫn giữ theo chơn truyền mà chỉ thêm một số cơ quan để đáp ứng thực trạng và sự phát-triển của Đạo.

I.- Phái Minh-Chơn-Lý : sửa cải Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài là hai tước phẩm chỗ không phải là cơ-quan như Pháp-Chánh-Truyền và cho rằng hai chức này (Đức Cửu-Trùng-Đài và Đức Hiệp-Thiên-Đài) hợp với Chí-Tôn làm thành một cái gọi là " Tam Thân Hiệp Nhất " - Những chức sắc trên Chánh-Phối-Sư (như Pháp-Chánh-Truyền) còn có Thiên-Sư ; Tứ Bửu, Đẩu-Sư, Cửu-Trùng-Đài và Tam Tôn.

II.- Tại Phái Bến-Tre : Những Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài không còn do cơ bút thiên phong nữa mà được công cử như chức-sắc Cửu-Trùng-Đài.

III.- Riêng tại Tòa-Thánh Tây-Ninh : tổ chức được sửa-đổi phức tạp và đầy-đủ nhất, điều này cũng dễ hiểu vì Tây-Ninh hiện tại cai quản số đạo hữu quan trọng nhất trong tất cả các Chi Phái.

A/- Nền chánh-trị Đạo được lập thành 4 Cơ-Quan là :

- 1.- Hành-Chánh
- 2.- Phước-Thiện
- 3.- Tòa Đạo
- 4.- Phổ-tế.

1)- Hành-Chánh : là cơ quan để thi hành các luật lệnh của Hội-Thánh hoặc của chúng-sanh dâng lên mà đã được Quyền Chí Tôn phê-chuẩn, nghĩa là buộc chúng-sanh phải tuân y luật pháp mà đi trên con đường đạo-đức cho được trật tự hạnh-phúc và an-nhàn.

2)- Phước-Thiện : là cơ quan xã-hội của Đạo để thực hiện sự phổ-độ chúng-sanh trên phương diện cứu trợ kẻ nghèo khó, tật-nguyên, trẻ em mồ-côi v..v....

Các Chức-Sắc cơ quan phước-thiện được qui định 12 bậc và gọi là Thập nhị đẳng cấp Thiêng-Liêng gồm có :

- |                |                |
|----------------|----------------|
| 1- Minh-Đức    | 7- Đạo-Nhơn    |
| 2- Tân-Dân     | 8- Chơn-Nhơn   |
| 3- Thánh-Thiện | 9- Hiền-Nhơn   |
| 4- Hành-Thiện  | 10- Thánh-Nhơn |
| 5- Giáo-Thiện  | 11- Tiên-Tử    |
| 6- Chí-Thiện   | 12- Phật-Tử.   |

Các Chức-sắc Phước-Thiện trên chỉ là để phân biệt giữa những người có công-nghiệp mà thôi. Việc điều hành và quyền-hạn cơ quan Phước-Thiện do các Ban Cai-Quản đảm trách.

3)- Tòa Đạo : là cơ quan bảo thủ chơn-truyền gìn giữ luật-pháp, chăm nom Chức-Sắc, chức-việc và đạo hữu thi-hành phận sự che chở kẻ yếu, bệnh vực người cô-thể cứu-xét nỗi uất ức bất công của toàn chúng-sanh tức là giữ sự công bình trên mặt Đạo.

4)- Phổ-Tế : là cơ quan để cứu vớt hoặc độ rỗi những người lạc bước thối tâm, cùng an ủi khuyên lơn những kẻ đã bị luật-pháp ràng buộc mà phể vong phận sự hay độ rỗi những kẻ hữu tâm tâm Đạo.

B/- Ban Thế Đạo :

Thiết lập theo qui điều được sự chấp thuận của Đức Hộ-Pháp do Thánh-Giáo ngày 11-3-1965 nhằm mục đích cầu hiền giúp Đạo, mở rộng trường công quả đón tiếp nhân tài. VĂN, VÕ có khả-năng phụng-sự cho Đạo và không thể phể Đời hành Đạo.

Ban Thế-Đạo là Cơ-quan thuộc phần Đời bắt nguồn từ của Đạo là dây nối liền giữa Đạo và Đời.

Ban Thế-Đạo đặt dưới quyền Hội Thánh Hiệp-Thiên-Đài Chi Thế.

Đây là một cơ quan quan-trọng của Đạo Cao-Đài, nó sẽ đóng vai trò tích cực không những về phương diện Đạo và cả Đời nữa và dầu muốn dầu không nó cũng sẽ có một thế đứng trong sinh hoạt chánh-trị (hiểu theo nghĩa thông thường sinh hoạt chánh-trị Quốc-Gia).

Ban Thế Đạo gồm có 4 Phẩm vị :

- 1- Hiền-Tài
- 2- Quốc-Sĩ
- 3- Đại-Phu
- 4- Phu-Tử.

Về hệ-thống tổ-chức : Ban Thế-Đạo đặt văn-phòng Trung-Ương tại Tòa Thánh Tây-Ninh và các Văn-phòng địa-phương tại các Châu và Tộc Đạo.

Tại Trung-Ương Ban Thế-Đạo dưới quyền Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài Chi Thế.

Tại địa-phương, Ban Quản Nhiệm Địa-phương hay Đại-diện Ban Quản Nhiệm địa phương hành sự trực-tiếp với Ban Quản Nhiệm Trung-Ương - và tiếp xúc với Chức-Sắc Cửu-trùng-Đài tại địa-phương về mặt Đạo.

#### ĐOẠN IV.- CÁC ĐOÀN-THỂ THỂ-TỤC CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI.-

Cho tới nay chưa có một cuộc kiểm tra chính xác nào về số tín-hữu Cao-Đài. Trong tương-lai Hội Văn-Hóa Cao-Đài sẽ thực hiện công cuộc thống-kê này để có tài-liệu căn bản dùng cho các hoạt-động chung của Cao-Đài. Theo Công Đồng-Tân Chủ-Tịch của Hội

thì số tín-đồ Cao-Đài được phân-phối như sau :

Tây-Ninh	2.000.000	tín-đồ
Bến-Tre	1.500.000	-
Tiên-Thiên	800.000	-
Linh-Chơn-Đạo	1.000.000	-
Hội-Thánh Đà-Nẵng	200.000	-
Linh-tinh	10.000	-
-----		
Cộng chung	:	5.510.000 tín-đồ.

Ta có thể nói, những con số trên được ước lượng một cách khá lạc-quan và cũng theo Ông Đồng-Tân những con số này không căn cứ trên tài liệu chính xác nào mà do kinh nghiệm và sự phỏng đoán riêng của Ông.

Mặc dầu là một Tôn-Giáo phát xuất tại địa phương, quan-trọng sau Phật-Giáo và Công-Giáo chúng ta vẫn hoài nghi về con số tín-đồ trên.

Theo Hoài-Nhân trong " Bốn mươi năm Lịch-sử Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ " thì số tín-đồ Cao-Đài là 2.500.000 vào năm 1954. Con số tín-hữu Cao-Đài ở vào khoảng 2.000.000 đến 2.500.000 theo nhiều người là con số tín cậy được.

Dầu sao thì Cao-Đài cũng đã đóng những vai trò quan-trọng trong bối cảnh lịch-sử Việt-Nam nhất là trong những giai-đoạn gần đây từ sau Thế chiến - Cao-Đài đã tham gia vào sinh hoạt chánh-trị Quốc-Gia từ những hình thức ôn hòa thể hiện qua các đoàn-thể, chính-đảng đến hình thức tích-cực bạo động bằng quân-lực.

Sự tham dự vào sinh hoạt chánh-trị của Cao-Đài (như sẽ được trình bày trong phần II) đã phần nào kém hữu-hiệu vì tính cách phân hóa cả về Đạo lẫn Đời. Về Đạo sự phân chia quá nhiều các Phái Đạo đã là nguyên nhân sự thiếu đoàn kết và thiếu thống nhất hành-động. Về Đời những quan điểm khác biệt của các giới lãnh đạo đã làm suy giảm tiềm năng của Đạo Cao-Đài.

Trong mọi giai-đoạn các giới lãnh-đạo Cao-Đài luôn luôn muốn qui tụ các thành phần trong Đạo thành một lực lượng thống nhất để có thể vừa giúp Đạo vừa trợ Đời. Cho tới nay các tổ-chức nhằm thống-nhất các lực-lượng Cao-Đài chưa đạt được thành quả, các tổ chức này thường chỉ bao gồm một số Phái Đạo hoặc một số thành phần của Đạo mà thôi.



Đáng kể hơn hết là các tổ chức về thanh niên và phụ-nữ của Đạo nhằm đạt trước hết là mục tiêu xã-hội - Về mặt tổ chức các đoàn thể này tương tự nhau như Đại-Đạo Thanh-Niên Hội của Tòa-Thánh Tây-Ninh - Thanh-Niên Đạo-Đức Đoàn của Cao-Đài Thống Nhất, Nữ Đoàn Đại-Đạo hay Nữ Đoàn Chân-Tế v..v... Các tổ-chức cựu chiến sĩ Cao-Đài và Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội một chính đảng của Nhóm nhân-sĩ Cao-Đài.

I.- Thanh-Niên Đạo-Đức Đoàn :

Đây là một tổ chức qui tụ thanh niên trong Đạo hoạt-động do Nghị-định số 70-ND/LĐTNV ngày 8-9-1954.

A/- Mục-đích : Thanh-Niên Đạo-Đức lấy sức mình phụng-sự cho những kẻ đau-khổ, yếu-đuối, tàn tật trong các trường hợp thủy hỏa, tặc, sanh, tử, bệnh, lão v...v...

Về công-tác xã-hội Thanh-Niên Đạo-Đức sẽ hiến công mình cho những tu-bổ kiều-lộ, lập đình chùa, nhà thương, trường học cùng xây-dựng những nơi công cộng có ích chung cho quần-chúng.

Thanh-Niên Đạo-Đức sẵn sàng chung sức hoạt-động, trông-trọt ruộng rẫy hoặc khuyếch trương tiểu-công-nghệ v...v... để giúp kinh-tế trong xứ được thịnh-vượng.

B/- Tổ-chức :

- Chi Đoàn Bộ : là đơn vị căn bản gồm từ 9 tới 15 đoàn viên được tổ chức tại mỗi khu phố Liên-gia, Đình, Chùa, Tịnh Thất v..v. Chi Đoàn Bộ do một Chi-Đoàn-Trưởng và một Chi Đoàn Phó điều-khiển.

- Ấp (hoặc Khóm) Đoàn Bộ : có một Ấp Đoàn-Trưởng, một Ấp Đoàn Phó và một Thư-Ký kiêm Thi-Quý phụ trách.

- Xã (Phường) Đoàn Bộ : gồm 1 Xã Đoàn Trưởng, 1 Xã Đoàn Phó, 1 thư ký và 4 Ủy-Viên.

- Quận Đoàn Bộ : gồm 1 Quận Đoàn-Trưởng, 1 Quận đoàn Phó, 1 thư-ký và 4 Ủy-Viên.

- Tỉnh (Đô-Thành, Thị-Xã) Đoàn Bộ : gồm 1 Tỉnh Đoàn Trưởng, 1 Tỉnh Đoàn Phó, 1 thư ký và 4 Ủy-Viên.

- Trung-Ương Đoàn Bộ có một Ban chấp-hành gồm có :

- 1 Chánh Hội-Trưởng
- 1 Phó Hội-Trưởng đặc trách Ngoại-Giao
- 1 Phó Hội-Trưởng đặc-trách bảo-trợ
- 1 Tổng Thư-Ký
- 1 Phó Tổng Thư-Ký
- 1 Chánh Thủ-Bổn
- 1 Phó Thủ-Bổn
- 1 Trưởng-Ban Kinh-Tài
- 1 Trưởng-Ban tổ-chức
- 1 Trưởng-Ban tuyên nghiên huấn
- 1 Trưởng-Ban thiếu-nhi
- 1 Trưởng-Ban Thanh-nữ
- 1 Trưởng-Ban kiểm-tra  
và nhiều cố-vấn.

Tùy theo sự cần thiết, những tiểu ban chuyên-môn sẽ được thành lập có Trưởng Tiểu-Ban điều-khiển và nhiều nhân-viên giúp việc. Các cấp Bộ tùy theo nhu cầu hoạt-động có thể thành-lập các Tiểu Ban như Trung-Ướng.

Nhiệm kỳ Ban Chấp-Hành Trung-Ướng là 2 năm.

C/- Hoạt-động :

Mỗi năm một Đại Hội-Đồng do Ban Chấp-Hành Trung-Ướng Đoàn Bộ triệu-tập.

Đại-Hội có nhiệm-vụ :

- Bầu Ban Chấp-Hành Trung-Ướng
- Sửa đổi tiền lệ
- Quyết-định chương-trình công tác của Đoàn
- Quyết-định tất cả đề án hoạt-động của Đoàn.

Hội-đồng các cấp Đoàn Bộ do đại biểu các đoàn-viên trong địa hạt họp thành, và do Ban Chấp-Hành các cấp triệu-tập. Phúc-trình nghị sự của mỗi cấp sẽ trình lên Ban Chấp-Hành Trung-Ướng.

II.- Nữ Đoàn Chân-Tế.-

Nữ Đoàn Chân-Tế hoạt-động do Nghị-định số 120-BNV/CT ngày 17-11-1954 với mục đích tập họp nữ giới trong một tổ-chức nhằm hoạt-động các công tác cứu-tế xã-hội. Về sau một " Nữ Đoàn Đại-Đạo " được thành-lập do Thánh lệnh của Đức Điều-Trì Kim-Mẫu nhằm

cứu-trợ nạn nhân chiến cuộc và được hoạt-dộng do Nghị-định số 1008 ngày 2-12-1970 của Tổng-Trưởng Nội-Vụ.

Về tổ chức hai Đoàn thể này giống nhau :

Đơn vị tổ chức của Đoàn là Khu Đoàn ở Thị-Xã và Quận Đoàn ở các Tỉnh.

Các Khu đoàn trong một Thị-Xã hợp thành Thị-Xã Đoàn, các Quận Đoàn trong một Tỉnh hợp thành Tỉnh Đoàn.

Đại Hội-Đồng Đại-Biểu toàn quốc bầu cử Ban Chấp-Hành Trung-Ướng .

Ban Chấp-Hành gồm có :

- 1 Chủ-Tịch
- 2 Phó Chủ-Tịch
- 1 Thủ-quỹ
- 1 Phó Thủ-quỹ
- 1 Chánh thư-ký
- 1 Phó Thư-Ký
- 2 Ủy-Viên kiểm soát
- và một số Cố-Vấn.

### III.- Hội Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài :

Hiện tại có hai Hội Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài được thành lập :

- Một Hội mang tên Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài (Tây-Ninh) do Cựu Đại-Tá Đặng-văn-Dương làm Chủ-Tịch.
- Hội khác là Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài và Liên-Minh do Cựu Trung-Tướng Nguyễn-thành-Phương làm Chủ-Tịch.

Cả hai Hội đều nhằm qui tụ các cựu chiến-sĩ Cao-Đài đã từng chiến-đấu trong hàng ngũ Quốc-Gia, Hội nhằm tương trợ xã-hội giữa các Cựu chiến-binh. Ước vọng của Cựu Trung-Tướng Nguyễn-thành-Phương là thống nhất tất cả các cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài trong một tổ chức vì theo Ông, tất cả đều do một nguồn gốc mà ra.

Một khi các lực lượng Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài được thống-nhất, tổ chức này có thể đóng vai trò một đoàn thể áp lực đáng kể.

Hoạt-động của Hội hiện tại chưa gây được tiếng vang. Công cuộc kiểm tra của Cựu Chiến-sĩ Cao-Đài và Liên-Minh tại một số Vùng cho thấy những con số rất quan-trọng :

<u>VÙNG III</u>	<u>Số Cựu Chiến-sĩ</u>	<u>VÙNG IV</u>	<u>Số Cựu Chiến-sĩ</u>
Tây-Ninh	5.738	Định-Tường	3.675
Hậu-Nghĩa	2.546	Vĩnh-Long	1.786
Gia-Định	3.424	Phong-Dinh	1.647
Saigon	3.849	Kiến-Hòa	784
Bình-Dương	1.076	Vĩnh-Bình	1.075
Biên-Hòa	1.127	Sa-Đéc	1.320
Bình-Long	863	Châu-Độc	1.987
Phước-Long	516	An-Giang	976
Bình-Tuy	503	Kiến-Phong	754
Long-Khánh	2.348	Chương-Thiện	531
Phước-Tuy	597	Ba-Xuyên	3.127
Long-An	2.017	Bạc-Liêu	932
	-----	An-Xuyên	2.175
	24.604	Hà-Tiên	521
		Kiên-Giang	617
		Gò-Công	1.132
		Kiến-Tường	512
		-----	-----
Tổng cộng :	24.604		23.541
	23.541		
	-----		
	48.145		

#### IV.- Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội :

Đây là một chánh đảng do một số thân hữu Cao-Đài đứng ra tổ chức không phân biệt tôn giáo nhưng đa số gồm các tín-hữu Cao-Đài Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội hiện hoạt-động theo phái lai của Bộ Nội-Vụ số 009-BNV/KS/14 ngày 1-4-1970 và chưa được hợp thức hóa theo qui chế chánh-đảng.

A.- MỤC-ĐÍCH : Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội nhằm mục đích thực hiện sự kết hợp hành động và thống nhất chỉ-huy giữa mọi phần tử đấu tranh cách-mạng cùng chung lý-tưởng để thực hiện các mục-tiêu :

- Củng-cố và phát-triển một thể lực chánh trị cách-mạng thuần nhất hoạt-động trong khuôn khổ hiến định.

- Tổ chức và huấn luyện quần chúng tranh thủ quyền dân bằng phương thức dân-chủ và hòa-bình.

- Thực hiện cương lĩnh và lập trường của đảng trong công cuộc xây dựng một Quốc-Gia Việt-Nam. Dân-chủ cường thịnh, một xã-hội Việt-Nam lành mạnh công bằng và một nền văn minh Việt-Nam khởi điểm trên căn bản tổng-hợp Tam-Giáo.

B.- TỔ-CHỨC : Tổ-chức đảng được xây dựng trên nguyên-tắc dân-chủ định hướng, điều hợp phương thức cách mạng với phương-thức chánh-trị.

a)- Hạ-tầng cơ sở Đảng : được thiết lập theo nguyên tắc dân chủ và tổ chức tương ứng với các đơn vị Hành-chánh của Quốc-Gia :

- Hương Bộ là tổ chức đảng ở cấp Xã
- Tộc Bộ - Quận
- Châu Bộ - Tỉnh
- Thành Bộ - Thị-Xã

Thành Bộ được chia thành Quận Bộ.

- Thủ-Đô Bộ là tổ chức đảng tại Thủ-Đô cũng được chia thành Quận Bộ.
- Hải-ngoại Bộ là đơn vị tổ chức dành cho Kiều-bào ở mỗi quốc-gia hải-ngoại.

Tại mỗi Cấp Bộ Đảng có một hệ thống tổ chức Thanh-niên hoạt-động trong khuôn-khố Đảng được lãnh-đạo bởi một Thủ-Lãnh kiêm Phó Bí-Thư Đảng Bộ.

- Phân Đội Thanh-Niên Xã tại cấp Hương Bộ
- Đội Thanh Niên Quận tại cấp Tộc Bộ
- Đoàn Thanh-Niên Tỉnh tại cấp Châu Bộ.

Toàn thể hệ thống Thanh-Niên của Đảng được lãnh đạo bởi một Tổng Thủ-Lãnh, Tổng Thủ-Lãnh Thanh niên đương nhiên là bí thư Đặc-trách Thanh-Niên Đoàn trong Bí-Thư-Đoàn Trung-Ưng Đảng.

b)- Trung-Ưng Đảng Bộ : là cơ quan đầu não đảng thể hiện nguyên tắc định hướng, gồm có :

- Hội-Đồng Sáng lập : cơ quan lãnh đạo tối cao của Đảng, gồm một số Hội-viên Sáng-lập do Đại-Hội Sáng lập Đảng suy cử.

- Bí-thợ Đoàn : cơ-quan chấp hành tối cao của Đảng dưới quyền một Tổng Bí-Thợ do Hội-Đồng sáng lập công cử.

- Chánh-Trị-Hội : là cơ quan tư-vấn và kế hoạch cạnh Tổng Bí-Thợ, Hội-Đồng sáng lập chỉ định một nhân vật trong Hội-Đồng làm Chủ-Nhiệm Chánh-Trị để điều-khiển chánh-trị-hội.

C.- HOẠT-ĐỘNG : Đảng mới thành lập và hiện thời đang ráo-riết hoạt-động để tổ chức các Châu Bộ và Thành Bộ tại địa-phương.

Hội-đồng sáng lập hiện tại gồm 3 vị chính-thức đứng tên thành-lập Đảng là : Cựu Trung-Tướng Nguyễn-Thành-Phương đương kim Chủ-Tịch của Hội Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài và Liên-Minh; Ông Đặng-văn-Dương cựu Đại-Tá, đương kim Chủ-Tịch Hội Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài Tây-Ninh và Cựu Thiếu-Tướng Chương-Lương-Thiện.

Đảng được sự hỗ-trợ của một số nhân vật có uy-tín như các cựu Tướng Lãnh hoặc Thủ-Lãnh Cao-Đài : các Ông Trần-quang-Vinh, Văn-Thành-Cao, Nguyễn-văn-Thành v..v... Nếu khéo tổ-chức Đảng có thể phát-triển mạnh vì các nhân vật trong Hội-Đồng sáng lập Đảng là Chủ-Tịch của hai tổ chức Cựu Chiến-Sĩ Cao-Đài lớn nhất. Nhưng hoạt-động của Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội không phải là không gặp khó khăn vì có nhiều sự chia rẽ ý-kiến trong các giới thế-lyc Cao-Đài.

## SỰ THAM-GIA SINH-HOẠT CHÍNH TRỊ CỦA CAO-ĐÀI

Đã có người quan niệm một cách cực đoan rằng Cao-Đài-Giáo được thành lập bởi những lý tưởng hoàn toàn chánh-trị. Họ giải-thích sự kiện này bằng nhận định cơ cấu tổ-chức Cao-Đài nhuộm đầy màu sắc và rất đồng dạng với sự phân chia cơ cấu thường thấy của những tổ chức chánh trị hay của pháp-nhân Quốc-Gia, đồng thời lại được dẫn dắt bởi những vị lãnh đạo có khuynh hướng chánh-trị. Nhận định này không phải quá vô lý, nhưng trên bình diện nghiên cứu khách quan và trung thực với lịch-sử, điều có thể khẳng định được là Cao-Đài-Giáo cũng như mọi tôn-giáo khác đã được thành lập với những nguyên nhân hoàn toàn đạo-lý, phi chánh-trị và ngoài những tham vọng tranh chấp thường tình.

Trong quá trình phát triển lý tưởng uyên nguyên và hướng thượng ấy, những trở ngại riêng của tôn-giáo những trở ngại chung của dân tộc đã đưa đẩy Cao-Đài vào sự tham gia chánh trị. Sự tham gia này được giải-thích như một phản ứng cần thiết cho sự tồn vong của Đạo, như một đóng góp tích cực không thể thiếu vắng của con dân trong hồi biến động của Quốc-Gia. Sự đóng góp này không hề trái với giáo-lý của Đạo mà ngược lại rất phù-hợp với chủ-trương "Tu không phải là nhắm mắt cầu an, hưởng lạc một mình trong khi đất nước điêu-linh và nhân dân khổ nạn" (Bài thuyết giảng của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác).

Bởi thế, sự tham gia sinh hoạt chánh-trị của Cao-Đài tích cực và rõ rệt nhất hầu như chỉ trong thời gian 1942-1954, giai đoạn đen tối và nhiều biến cố nhất kể từ khi lập Đạo, và cũng là giai-đoạn được nhiều đe dọa trầm trọng nhất trong lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam.

Trong quá trình này, Cao-Đài đã thực sự tham gia vào sinh hoạt chánh-trị qua hai hình thức khác biệt. Những hình thức này không phải là hệ quả của một chủ thuyết hoạt-động đã được định hướng, cũng không phải là một kỹ-thuật hoạt-động văn thường thấy trong cương lĩnh của những đoàn thể áp lực. Sự đổi thay từ hình thức này qua hình-thức khác, được coi như để thích nghi với hoàn cảnh lịch-sử, thích ứng với tâm-lý quần chúng, phản ứng hữu hiệu với những biến chuyển thời cuộc và nhất là cần thiết cho sự cứu vãn tình trạng lâm nguy của Đạo.

**I/- HÌNH-THỨC ÔN-HÒA :**

Hình thức này có tánh cách của một cuộc vận động tâm-lý quần chúng và tín-đồ. Nó cũng có thể quan niệm như một thái-độ chịu đựng đầy tiêu-cực của Đạo trước bạo-lực.

a)- Thái-độ chịu đựng tiêu-cực : Quá trình phát triển Đạo Cao-Đài đã có những trở ngại bởi sự ngăn cản của chính-quyền Pháp tại Việt-Nam. Mức độ ngăn cản cao nhất vào năm 1936 qua sự kiện Thống-Đốc Pagès tấn công đạo Cao-Đài. Ông này quyết tâm cam đoán sự hành Đạo và đòi bỏ tù Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác. Trước sự hăm dọa đầy uy lực này phản ứng của vị lãnh tụ Cao-Đài hồi đó chỉ là một thái-độ nhân nhục chịu đựng hết sức tiêu-cực được biểu lộ qua câu nói sau đây với Thống-Đốc Pagès của Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác : " Nếu phải bị giam, bản-đạo sẵn sàng vào tù. Bản-Đạo sẽ là một nạn nhân của sự ngược đãi tôn-giáo chỗ không sao " (1)

Sự nhân nhục này không hòa giải được quyết tâm của Pagès. Năm 1941. Hộ-Pháp Phạm-công-Tác và 5 chức sắc khác bị đưa đi an trí ở Madagascar.

b)- Hình-thức liên-minh với các đảng phái chánh-trị và hỗ-trợ các chánh khách ái quốc.-

Một hình thức tham gia chánh trị ôn hòa đáng kể của Cao-Đài là sự thực-hiện một liên minh với các đảng phái Quốc-Gia và đoàn-thể ái quốc như Việt-Nam Quốc-Gia Độc lập Đảng, Thanh-Niên Tiên-Phong, Nhóm Trí-Thức, Liên-Đoàn Công-Chức, Tịnh-Độ Cư-Sĩ, Phật-Giáo Hòa-Hảo v...v... Sự đoàn kết này đã tạo thành " Mặt Trận Quốc-Gia Thống-Nhất " với mục đích :

- Chống Đế Quốc Pháp
- Chống Thực Dân
- Bảo-vệ an-ninh và bài trừ phản động.

Hình thức liên-minh nói trên chiếm được cảm tình nồng hậu và sự hoan nghinh nhiệt liệt của dân chúng. Nhưng Mặt Trận Việt-Minh của Cộng-Sản đệ tam ra đời, với những thủ-đoạn chánh-trị quỷ quyết, đã dần dần làm phân hóa và tan rã " Mặt Trận Quốc-Gia Thống-Nhất ".

---

(1) Hồi ký " 1925-1964 " của Nguyễn-Kỳ-Nam trang 103.



Một điểm đáng lưu-ý khác, trong thời Pháp thuộc, Cao-Đài còn ngấm ngấm hoặc công khai hỗ trợ cho một số đảng phái chánh-trị yếu kém thế lực và che chở một số chính khách ái quốc khỏi sự tầm nã của chánh-quyền Pháp đương tại như Ông Ngô-dình-Diệm, Nguyễn-xuân-Chữ v...v.... Những sự kiện này đã khiến một thời có dư luận cho rằng : " Cao-Đài là một trong những vú sữa đóng góp vào sự nuôi dưỡng các đảng phái chánh-trị trong nước hồi Pháp thuộc ". (1)

c)- Hình thức thuyết-pháp :

Thuyết-pháp theo ý nghĩa thông thường là giảng dạy giáo lý cho tín-đồ, như vậy hành động này là một hành động thuần-túy tín ngưỡng. Nhưng nghiên cứu kỹ những bài thuyết pháp cũng như những tài liệu ghi lại những buổi tiếp xúc với tín đồ của Đức Hộ-Pháp Phạm-công-Tắc khi còn tại thế, bên cạnh những giáo-lý thuần túy, còn ghi nhận được một số tư tưởng, quan điểm chánh trị được trình bày với tính cách hướng dẫn hành động người nghe.

Thuyết pháp là một phương thức xáo động tâm lý tín đồ rất có hiệu-lực. Nó đi sâu vào tâm-lý tín-đồ một cách tê cảm giác. Người nghe có tâm tưởng là chân lý của Thánh-Ngôn dạy, được thực tế hóa bằng quan điểm chánh-trị và rất phù hợp với quan điểm đó nên họ sẵn sàng tin theo lời thuyết giảng. Nhất là người thuyết giảng lại là Đức Hộ-Pháp, ngôi vị cao nhất của Đạo.

d)- Hình thức tham-gia Chánh-Phủ :

Một hình thức tham-gia chánh trị ôn hòa có tính cách rõ rệt nhất là sự tham chính của một số nhân vật Cao-Đài qua các chánh-phủ. Nhân vật tham chính thường được coi như đại-diện cho khuynh hướng chánh-trị, đường lối hoạt-động và sách lược của đoàn-thể mình. Sự đại diện này cũng chính là phần đóng góp tích cực nhất để thực hiện quan điểm của đoàn thể trong sinh hoạt Quốc-Gia. Vì vậy, tính chất ưu thế về chánh trị của đoàn thể một phần nào được quyết-định bằng số lượng nhân sự tham chánh dưới danh hiệu đoàn thể đó.

Liên tiếp từ 1948-1954, chính trường Việt-Nam với những biến chuyển dồn dập đã khiến không một nội các nào được tồn tại lâu dài. Hầu hết những nội-sắc được ra đời trong thời gian này đều có sự góp mặt của một số nhân-vật thuộc hàng lãnh tụ và

---

(1) Hoài Nhân " Lịch-Sử Đạo Cao-Đài " Trang 27.

nhân-sĩ Cao-Đài đáng kể hơn hết là :

- Đức Hồ-Pháp Phạm-công-Tác : đã tham gia vào Hội-Đồng Tư-Vấn Tối-Cao (Haut Conseil privé) thiết lập do Sắc-lệnh số 6 ngày 25-6-1948 nhiệm-vụ này chấm dứt vào ngày 18-5-1950.

- Ông Trần-quang-Vinh (Giáo-sư Đại-Biểu kiêm Tổng Tư-Lệnh Quân-Đội Cao-Đài (1943-45) đã tham chánh với các chức vụ :

\* Quốc-Vụ-Khanh từng Bộ Quốc-Phòng trong Chánh-Phủ Lâm Thời Việt-Nam của Thủ-Tướng Nguyễn-văn-Xuân ngày 2-6-1948 (Sắc-lệnh số 3).

\* Tổng-Trưởng Quân-Lực trong Chánh-Phủ Trần-văn-Hữu ngày 5-5-1950 (Sắc-Lệnh số 37/CP).

- Ông Lê-văn-Hoạch : Nhân sĩ Cao-Đài, đã tham chánh với các chức-vụ :

\* Tổng-Trưởng Canh-Nông trong chánh-phủ Trần-văn-Hữu cải-tổ (Sắc-lệnh 21/QT ngày 8-3-1952).

\* Tổng-Trưởng Y-Tế trong chánh-phủ Nguyễn-văn-Tâm (Sắc-lệnh 49/QT ngày 6-6-1952).

\* Phó Thủ-Tướng kiêm Tài-Chánh, kế hoạch và kiến-thiết trong chánh-phủ Nguyễn-văn-Tâm cải-tổ ngày 8-1-1953.

- Ông Nguyễn-thành-Phương : Trung-Tướng Quân-Đội Cao-Đài tham-gia chánh-phủ Ngô-đình-Diệm cải tổ với chức-vụ Quốc-Vụ-Khanh, Ủy-Viên Quốc-Phòng (Sắc-lệnh 94/CP).

Trong chánh-phủ này còn có các nhân-sĩ Cao-Đài khác như Ông Phạm-xuân-Thái (Tổng-Trưởng Thông-Tin và Chiến-Tranh Tâm-lý), Ông Nguyễn-mạnh-Bảo (Tổng-Trưởng Xã-Hội), Ông Nguyễn-văn-Cát (Thứ-Trưởng Nội-Vụ).

## II/- HÌNH-THỨC THAM-GIA TÍCH-CỰC : VÕ-TRANG BAO-ĐỘNG.

Song song với những hình thức ôn hòa đã trình bày, Cao-Đài còn sử-dụng một hình thức có tính cách bạo động hơn là thành-lập những lực lượng võ trang, tổ chức thành hàng ngũ quân đội. Mục đích của hình thức này trước tiên được hạn hẹp trong vấn đề bảo vệ an ninh cho Tòa-Thánh chống lại sự xâm nhập và khủng-bố của quân Pháp. Mục đích này dần dần được mở rộng để từ những chiến-sĩ, người chiến-sĩ Cao-Đài trở thành những chiến-sĩ Quốc-Gia, góp mình vào lý-tưởng phụng-sự dân-tộc.

Không được võ trang đầy đủ, nhưng với một lực lượng khá đông-đảo và được kết hợp bằng những ý chí kiên quyết của tín-đồ, giáo phái Cao-Đài qua hình thức tham-gia này đã tạo được cho mình một thế đứng tương đối giữa các lực lượng chánh-trị, quân sự đông đảo được thành hình trong bối cảnh lịch sử 1945-1954. Cũng với hình thức này, qua các vụ bạo động như giúp Nhật đảo chánh Pháp 9-3-1945, hoặc đơn phương kéo dài cuộc kháng-chiến chống Pháp, chống Việt-Minh trong các chiến khu rừng rậm, dù không thành công, nhưng cũng đã chứng tỏ được một sự đóng góp cụ thể cần thiết cho sự đáp ứng những đòi hỏi của tình thế.

Cao-Đài chấm dứt hình thức tích cực này sau khi Thủ-Tướng Ngô-dình-Diệm quyết-định Quốc-Gia hóa quân-đội Cao-Đài ngày 9-10-1954 và Tướng Trịnh-minh-Thế (Cao-Đài Liên-Minh) bỏ chiến-khu đem 5.000 quân về hợp tác với Chánh-Phủ.

Những hình thức tham gia và đấu tranh chánh trị vừa được phác họa sẽ hỗ-tương nhau và thể hiện trong suốt các giai đoạn hoạt-động của Cao-Đài.

## Chương một

### CÁC GIAI-ĐOẠN THAM-GIA CHÍNH-TRỊ CỦA CAO-ĐÀI

Những hoạt-động chính-trị của Cao-Đài được ghi nhận một cách rõ rệt và cụ thể hơn cả là kể từ khi Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác bị Pháp bắt và đày đi Madagascar cùng năm vị chức sắc Đại-Thiên-Phong : Phối-Sư Thái-Phấn-Thanh, Phối-Sư Ngọc-Trong-Thạnh, Giáo-Sư Thái-Giám-Thanh, Khai pháp Trần-duy-Nghĩa, Sĩ Tải Đỗ-Quang-Hiên.

Sắc thái những hoạt động này thường khác nhau và thay đổi tùy theo những biến chuyển lịch-sử, tuy nhiên bao giờ cũng nhằm vào một mục đích trường cửu duy nhất là quyền lợi của dân-tộc và đạo pháp. Những giai đoạn tham-gia chính-trị của Cao-Đài vì thế được phân định và nghiên cứu theo tiến trình của các thời kỳ :

- Cao-Đài trong thời kỳ Nhật chiếm đóng Đông-Dương
- Cao-Đài trong thời kỳ Việt-Minh nắm chính-quyền
- Cao-Đài trong thời kỳ Bảo-Đại trở lại chấp chính
- Cao-Đài từ thời Đệ I Cộng-Hòa tới nay.

#### ĐOẠN I.- CAO-ĐÀI TRONG THỜI-KỲ NHẬT CHIẾM ĐÔNG-DƯƠNG (1942-1945)

Trong thời kỳ này, Cao-Đài với sự hoạt-động tích cực của Ông Trần-quang-Vinh (Giáo-Sư Thượng-Vinh-Thanh) đã thực hiện một sự hợp tác chặt chẽ với quân đội Nhật tại Việt-Nam. Chủ trương hợp tác này được thành hình sau khi các chức-sắc Cao-Đài đáp lời mời của Sở Hiến-Binh Nhật tham dự buổi họp ngày 1-12 Nhâm-Ngọ (1942) tại Saigon. Sự hợp tác hình thành tương đối dễ dàng bởi những yếu-tố thuận lợi hỗ trợ, như vai trò trung gian gián-tiếp của Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đế, Ủy-Viên Trưởng " Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội " một tổ chức thân Nhật cũng như mối liên lạc sẵn có từ trước của Đức Hộ-Pháp Phạm-công-Tác với Nhật. Tuy nhiên yếu-tố quan-trọng hơn hết vẫn là bản chất của nguyên nhân sự hợp tác.

I/- Nguyên-nhân của sự hợp tác Cao-Đài Nhật-Bản :

Sự hợp tác này bắt nguồn từ những quyền lợi cần thiết hỗ-tương cho cả hai bên.

Về phía Cao-Đài, sau khi Đức Hộ Pháp bị bắt, ngày 27-9-1941 Pháp đem quân chiếm đóng Thánh-Địa Tây-Ninh dùng làm cứ điểm quân sự và tiến hành chánh sách đàn áp Đạo Cao-Đài viện dẫn những lý-do :

- Cao-Đài có liên lạc với Đạo Đại Bản ở Nhật năm 1927 và một số nhà ái quốc đang lưu vong trên đất Phù-Tang,

- Có giao dịch với Phái Thần Bí Triết-Học Đức khoảng năm 1936/37 để trao đổi tài-liệu,

- Biểu hiệu Vạn-Tịch (chữ Vạn đặt thẳng đứng 4 góc) trên chóp lều các Thánh-Thất tượng tự chữ Vạn Động (chữ Vạn đặt xéo) của Đức-quốc-Xã và bị một thiên hiệu làm Cao-Đài quả là một tổ-chức của Đức.

Trong hoàn cảnh đen tối đó của toàn thể tín-đồ Cao-Đài, người Nhật tràn vào Đông-Dương, tiến đến Nam Kỳ, với chiêu bài không phải xâm lược, mà chỉ với ý định giải thoát dân nhược tiểu khỏi sự đô hộ của người da trắng, đã tạo một hy-vọng mới cho các tín-hữu Cao-Đài. Được người Nhật hứa hẹn, họ tin tưởng và trông cậy vào thế lực của Nhật sẽ giúp các tín-đồ, chức-sắc Đạo tránh được sự khủng-bố bắt bớ của chánh-quyền Pháp, giúp họ hàn gắn lại những gì đổ vỡ cũng như phát triển sinh khí Đạo trên toàn-quốc; và trong một viễn tượng xa hơn, giúp họ tháo gỡ gông cùm đô hộ của dân tộc.

Về phía người Nhật, khi đến đất mới, cần nhiều người địa-phương đứng ra hợp tác với mình để an ủi lòng dân và thu lượm tin tức, một tổ chức tình báo của Nhật dù tinh vi đến đâu cũng không đầy đủ và hữu hiệu bằng một sự mở rộng hệ-thống tình báo bao trùm khắp các nơi với sự cộng tác của chính quyền bản xứ. Hơn nữa, với chiêu bài Đại Đông Á, để thực hiện mộng bá chủ của mình, Nhật cần phải lợi dụng khối người yêu nước chân thành và căm thù người Pháp của Đạo Cao-Đài và khai thác nguồn sinh lực đó bằng cách giúp đỡ và bảo trợ với mục đích sâu xa thâm kín là sẽ biến họ thành một lực-lượng hậu thuẫn trợ giúp quân đội Thiên-Hoàng đắc lực trong việc thu phục nhân tâm.

## II/- Diễn tiến hoạt-động :

Buổi họp đầu tiên ngày 1-12 Nhâm-Ngọ (1942) giữa Kimura Mochizuki, đại diện Nhật và 12 chức sắc, đại diện toàn Đạo Cao-Đài (trong đó có Giáo-Sư Thượng-Vinh-Thanh, Phối-Sư Thái-Đến-Thanh, Phối-Sư Thượng-Trí-Thanh, Phối-Sư Thượng-Tý-Thanh v..v...) đã đem lại những phấn khởi cho giới chức lãnh đạo Cao-Đài vì sự hứa hẹn giúp đỡ nồng nhiệt của Nhật.

Được tín nhiệm cử làm đại-biểu thay mặt cho toàn Đạo trong lúc Đức Hộ-Pháp và chư vị Đại-Thiên-Phong vắng mặt, Ông Trần-Quang-Vinh mở đầu chương trình hành động bằng cách giao-thiệp chặt chẽ với một tổ chức chánh trị thân Nhật và được Nhật ủng-hộ hồi bấy giờ là Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội.

### 1)- Cao-Đài và Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội.-

Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội chính là danh xưng mới của Việt-Nam Quang-Phục-Hội sau khi được cải tổ vào tháng 2/1939. Đức Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đế, Ủy-Viên Trưởng đã giải thích sự kiện này như sau :

- Tình hình quốc nội và thời cuộc quốc ngoại quá nhiều biến-đổi, một sự cải tổ như vậy rất cần thiết cho sự thích hợp với thời thế mới.

- Bản chất Việt-Nam Quang-Phục-Hội vốn không phải là một Đảng mà là một Hiệp-Hội để liên-hiệp tất cả các phần tử và đoàn thể ái quốc với mưu-đồ phục-Quốc. Song với sự xuất hiện của nhiều đảng phái ở trong và ngoài nước, Quang-Phục-Hội cũng bị coi là một Đảng riêng. Nếu cứ để nguyên tên cũ không những không đủ hiệu-triệu Quốc-dân mà cũng không còn hợp với tôn chỉ xưa nay.

- Tôn chỉ này không phải là lập một đảng mà là tổ chức một đoàn thể bao gồm tất cả các Đảng trong và ngoài nước, có mục-dịch chung là lật đổ chánh-quyền bảo hộ của Pháp, khôi phục độc lập cho Tổ-quốc, vì vậy mệnh danh Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội mang ý nghĩa một hiệp hội do những phần tử ái-quốc và đoàn thể ái quốc liên hiệp với nhau, kết hợp lại lấy sự phục quốc làm mục tiêu chung, không kể đến vấn đề chủ-nghĩa.

- Sau cùng, sự vận động Độc-lập cho Việt-Nam mấy mươi năm nay đã thất bại mãi bởi một nguyên nhân quan hệ nhất là sự thiếu đoàn kết, đảng phái càng nhiều, chia rẽ càng lắm. Phục-Quốc Đồng-Minh Hội được thành lập với tham vọng mưu sự đại đoàn kết cả trong lẫn ngoài nước.

Cao-Đài đã hưởng ứng lời kêu gọi này, đầu năm 1943, được sự giới thiệu của Ông Trần-văn-Ân, Đại-biểu Trần-quang-Vinh gặp Ông Matusita người Nhật-Bản, Giám-Đốc Dainan Koosi tại Saigon, đang được Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đế ủy nhiệm giữ chức vụ Đoàn-Trưởng trong Việt-Nam Phục Quốc Đồng-Minh-Hội để liên lạc tại Việt-Nam (1). Qua sự trung gian của Matusita, Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đế (ở Đông-Kinh) sau nhiều lần liên lạc với Ông Trần-quang-Vinh đã cử Ông này làm Phó Đoàn Trưởng, phụ tá cho Đoàn-Trưởng Matsusita hoạt-động tại Việt-Nam. Từ đó Việt-Nam Phục-Quốc Hội bành trướng mạnh mẽ nhưng bí mật trong giới chức sắc cũng như tín-đồ Cao-Đài; mạnh mẽ đến nỗi "mỗi tín-đồ Cao-Đài hoạt-động như một đảng viên của Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội". Khối tín-đồ này đã âm-thầm giúp đỡ vật-chất, tài chánh và tuyên truyền tích cực cho Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội, nhờ vậy tổ-chức này được sự hưởng ứng đông đảo tại Saigon và các Tỉnh miền Đông, miền Tây.

Sau khi thực hiện công việc định tham gia vào một tổ chức có uy thế như một điểm tựa vững chắc về phương diện chánh-trị; các giới chức lãnh-đạo Cao-Đài liền hành ngay việc xây dựng một lực-lượng võ trang cho đoàn thể mình.

## 2)- Cao-Đài và việc tổ chức lực-lượng võ-trang.-

Những cuộc oanh tạc của quân-đội đồng-minh xuống thủ-đô Saigon với mục đích tấn công quân Nhật đã làm dân chúng lo sợ rủ nhau tản cư về những vùng phụ cận. Những xưởng kỹ-nghệ lớn cung-cấp nguyên liệu chiến-tranh trở nên tê-liệt vì nhân công thợ thuyền sợ hiểm nguy không chịu ở lại làm việc.

Trước sự khó khăn này, Bộ Tham-Mưu Nhật thương thuyết với đại biểu Trần-quang-Vinh xin yêu-cầu giúp về vấn đề nhân công trong các công xưởng. Nhận thấy đây là cơ hội tốt để triệu-tập các thanh-niên Cao-Đài tình nguyện hiện còn rải rác ở các Tỉnh, Ông Trần-quang-Vinh nhận lời. Chính giai đoạn hợp tác này với Nhật được coi như thời kỳ chuẩn bị nhân sự cho lực lượng võ-trang Cao-Đài thành hình trong tương-lai.

### a.- Thời-kỳ chuẩn bị nhân sự : Tổ chức hăng đóng tàu "NITINAN".-

Sau khi qui tụ khoảng 3.000 thanh niên Cao-Đài, Đại-Biểu Trần-quang-Vinh chính thức ký giao kèo với quân-đội Nhật lãnh thực hiện công tác trại sửa, sau đến là xưởng đóng tàu.

(1) Theo tự thuật của Ông Trần-quang-Vinh.

Vì đã có chủ tâm từ trước, nên công việc trong xưởng đóng tàu (đặt ở khu vực giữa cầu Chữ Y và cầu Rạch Ông) đã được Ông Trần-quang-Vinh tổ chức rất qui mô, hệ thống. Nhân công (thanh-niên Cao-Đài) được phân chia thành từng nhóm theo từng Tỉnh, nhân công mỗi Tỉnh sống trong một gian nhà riêng mang số hiệu của Tỉnh mình. Trong thời kỳ này Chánh-phủ Pháp khủng bố Đạo rất ráo riết, nên các chức-sắc ở các Tỉnh đều trốn về Hạng tàu này trông nom tín-đồ Tỉnh mình.

Công việc cũng được phân chia rất đặc biệt, mỗi Tỉnh lãnh làm một chiếc tàu mang danh hiệu của Tỉnh mình : Khâm-Châu (chức sắc Đạo coi một Tỉnh) được gọi là chủ tàu, trông nom trực tiếp việc hoàn thành công tác của Tỉnh mình, trên các vị Chủ tàu là Ban Giám-Đốc (quyền Hội-Thánh) và trên Ban Giám-Đốc có Ban Chỉ-Huy Tối-Cao (Đại-Biểu Trần-quang-Vinh đứng đầu).

Thời gian chuẩn bị nhân sự coi như hoàn tất, Đại-Biểu Trần-quang-Vinh quyết định tổ chức khối nhân lực này thành một lực lượng binh bị ngay sau khi có lời yêu-cầu của Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đề.

b.- Thời-kỳ tổ chức binh bị.-

1. \* Tổ chức, thành phần : có 2 thành phần chính :

- Nội ứng Nghĩa binh : Tuyển chọn từ 18 đến 40 tuổi tổ-chức như sau :

\* 12 người có một Bớp chỉ-huy

\* 36 người có một Cai chỉ-huy

\* 108 người có một Đội chỉ-huy

\* 540 người làm thành một Toán do một Quản chỉ-huy.

Lúc đó Cao-Đài đã tổ chức được 6 Toán tại Hạng Tàu Nitinan (3.240 chiến-sĩ). 6 Toán này đặt dưới quyền điều-khiển của một Tổng chỉ-huy là Giáo-Sư Thượng-Tước-Thanh có giáo-hữu Thượng-Tuy-Thanh Phó Chỉ-Huy phụ tá.

- Cận vệ quân : là một đạo binh đặc biệt của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề, gồm 108 người tuyển chọn trong Nội-Ứng Nghĩa-Binh, có sắc phục riêng, do một vị Quan chỉ huy nhưng cũng dưới quyền điều-khiển của Tổng Chỉ-Huy. Đạo-binh Cận-Vệ Quân này được huấn-luyện rất đầy-đủ và chu-đáo để làm kiểu-mẫu cho những đạo binh khác. Đó cũng là một đạo-binh sẽ được dùng để hầu cận Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề.



Ngoài ra, tại các Tỉnh hồi bấy giờ, các tín-hữu Cao-Đài cũng ngấm ngấm tổ chức thành hàng ngũ để làm hậu-thuần cho Đạo-Binh hăng Tàu.

1. \* Huấn-luyện :

Ban ngày hơn 3.000 thanh niên tín đồ Cao-Đài là những nhân công làm việc cần mẫn cho hăng đóng tàu; nhưng ban đêm lại là những chiến-sĩ Cao-Đài trong thời kỳ huấn luyện dưới sự hướng dẫn của các Võ-quan (Huấn-luyện-viên phần đông là các cựu chiến-sĩ trong Quân-đội Pháp, Nhật, có ít nhiều kiến thức quân-sự và kinh nghiệm chiến-trường)

Sự kiện này không khỏi được sự dòm ngó của người Pháp, nhưng vì thế lực quân-đội Nhật, lại tổ chức trong khu vực thuộc quyền kiểm soát của Nhật nên người Pháp không đàn áp được.

Dù không được trang bị vũ khí cũng như thiếu điều-kiện để có thể được huấn-luyện thuần thực, nhưng được hỗ-trợ bởi tinh thần hăng hái, dũng cảm cùng với nỗi phẫn uất căm thù người Pháp đến tột độ, các đạo binh Cao-Đài đã tham dự tích cực với Quân-đội Nhật trong đợt đảo chánh Pháp 9-3-1945.

3)- Cao-Đài và cuộc đảo-chánh đêm 9-3-1945.-

Giữa lúc cuộc chiến-tranh Đại Đông Á đến giai đoạn quyết liệt thì ở Âu-Châu Đức Ý đã đầu hàng Đồng-Minh. Sự kiện này là một triệu chứng bất lợi cho Nhật ở Á-Châu. Đồng-Minh có thể từ đây rảnh tay vận dụng toàn lực tấn công Nhật.

Tại Đông-Dương, một yếu điểm quan trọng nhất của chiến-cuộc, chánh-phủ Pháp vẫn còn nắm quyền kinh-tế và quân sự tại đây. Nếu Anh Mỹ đổ bộ lên miền duyên-hải Đông-Dương thì Nhật khó thoát khỏi họa " Nội công, ngoại kích " do Pháp tiếp tay.

Bởi thế, Nhật quyết định thay Yoshizawa một đặc sứ có cảm tình với Pháp bằng Matsumoto, một đặc sứ thuộc cánh quân-nhân để chuẩn-bị cuộc triệt hạ lực-lượng Pháp tại Đông-Dương.

9 giờ đêm 9-3-1945 Nhật thực hiện cuộc đảo chánh sau khi Toàn-quyền Decoux từ chối yêu sách trong tối hậu-thư của Nhật được gửi tới trước đó 2 giờ, chấm dứt chế độ thuộc-địa Pháp kéo dài 83 năm trên đất Việt-Nam.

Trước ngày đảo chánh, Nhật có lời yêu cầu đạo binh Cao-Đài tiếp giúp sức và khuyến khích họ tập dượt ráo riết, tuy nhiên mục đích cũng như địa điểm sẽ công tác được giữ bí mật đến phút chót.

Mãi trưa ngày 6-3-1945 xe quân-đội Nhật đến chỗ từng nhóm nhỏ lính Cao-Đài phân phát đều đi các Tỉnh như Mỹ-Tho, miền Hậu-Giang, ẩn túc trong quân đội Nhật chờ lệnh. Ở Saigon Cholhn trưa 9-3-1945 lực lượng Cao-Đài mới được huy động, và đêm đó đạo binh Cao-Đài đã tổ ra đặc lực trong việc tiếp tay với quân-đội Phù-Tang lật đổ thế lực Pháp tại Việt-Nam.

Sau khi Nhật hoàn toàn làm chủ tình thế sáng 10-3-1945 lính Cao-Đài trở thành lực lượng phòng thủ tại các công sở và trên các đường phố và trở thành lực lượng hoạt-động công khai dưới sự bảo-trợ của quân-đội Nhật.

4)- Cao-Đài sau cuộc đảo chánh 9-3-1945.-

a.- Tổ-chức cuộc biểu-tình Vườn Ông Thượng.-

Ngày 18-3-1945, Cao-Đài hợp với " Việt-Nam Quốc-Gia Độc Lập Đảng " của Hồ-văn-Ngà dự định tổ-chức một cuộc biểu tình tại Vườn Ông Thượng (Vườn Tao-Đàn bảy giờ) để tỏ lòng tri-ân quân-đội Nhật đã giải thoát dân tộc khỏi sự đô hộ của Pháp, nhưng với một mục đích hạn hẹp như thế, e rằng dư luận không hưởng ứng nên ban tổ chức đã thêm vào ý nghĩa cuộc lễ là " để tưởng niệm các nhà ái quốc cách-mạng đã bỏ thân vì nước " đồng thời để tiếp rước di hài nhà ái quốc Dương-bá-Trạc từ Chiêu-Nam đưa về.

Nhờ vậy, cuộc biểu tình khổng lồ đầu tiên không bị đàn áp này qui tụ khoảng 50.000 người. Trong các thành phần tham dự các đạo binh Cao-Đài được coi là có tổ chức qui củ, hệ thống nên gọi được sự chú-ý của quần chúng hơn cả.

Trong buổi lễ, Ông Trần-quang-Vinh, Giáo-sư Đại Biểu Cao-Đài, cùng với các Ông Hồ-văn-Ngà Chủ-Tịch Việt-Nam Độc-Lập Đảng, Phan-Hiếu-Kinh, Diệp-Ba.... thay mặt một số đoàn thể đã lên tiếng kêu gọi quốc-dân tán thành một bản quyết nghị với 3 điều khoản chính :

- Tỏ lòng thiện cảm với quân đội Nhật đã giải phóng nước ta khỏi ách nô-lệ Pháp.

- Hợp tác triệt-để với Nhật trong cuộc chiến tranh để xây dựng nền thịnh vượng chung ở vùng Đông-Nam-Á.

- Đồng tâm hiệp lực để mưu cuộc hoàn toàn độc lập nước nhà.

Ông Nguyễn-Vĩnh-Thanh thay mặt cấp chỉ-huy quân đội Cao-Đài cũng lên tiếng kêu gọi thanh niên gia nhập vào hàng ngũ binh lực Cao-Đài. Lời kêu gọi này được một số đông thanh niên hưởng ứng trong vài ngày sau đó.

b)- Tổ-chức " Cao-Đài Tham-Mưu quân-sự-vụ " .-

Sau khi được nhà cầm quyền Nhật chánh thức nhìn nhận quân đội Cao-Đài và cho phép tổ chức Bộ Tham-Mưu riêng, toàn thể chức sắc và thượng hạ Sĩ-quan đã đồng tìn nhiệm giáo-sư Đại-Biểu Trần-quang-Vinh kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao-Đài và " Thành Ông Sáu " (No 6 Boulevard Norodom) được Nhật giao cho để làm căn cứ của " Cao-Đài Tham-Mưu Quân-Sự-Vụ ".

c)- Tổ-chức lễ rước Đức Kỳ Ngoại-Hầu Cường-Đế .-

Thời cuộc Việt-Nam sau khi quyền lực Pháp bị lật đổ rất cần đến sự trở về của Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đế, một lãnh tụ chánh-trị hội đủ nhiều điều kiện trội yếu nhất hồi bấy giờ. Nhưng người Nhật cứ diên trì mãi nên Giáo-Sư Đại-Biểu Trần-quang-Vinh cùng một số chính khách trong nước đã phải nhiều lần thương thuyết với Bộ Tham-Mưu Nhật về vấn đề này và Bộ Tham-Mưu Nhật đã thỏa thuận thỏa nguyên tắc.

Sau đó, có tin từ Đông-Kinh cho biết Đức Kỳ Ngoại-Hầu sắp về nước. Ông Trần-quang-Vinh được cử làm chủ-tịch Ủy-Ban tổ chức việc đón rước Đức Kỳ Ngoại-Hầu. Ủy-Ban này gồm đại diện Cao-Đài, các chánh đảng và đoàn thể dân chúng. Một khối hoàn môn được xây-cất hùng vĩ tại Đại-lộ Norodom sau nhà thờ Đức Bà, với lính Cao-Đài canh gác uy-nghiêm. Dư luận báo chí cũng hết sức ủng hộ Đức Kỳ Ngoại-Hầu, vừa cổ võ hoan nghênh vừa đăng hình ảnh tiểu sử trên khắp các báo.

Mặc dù bị Việt-Minh phá rối bằng cách rải truyền đơn đã kích cuộc tổ chức và cho rằng mục đích chỉ để ủng-hộ Cường-Đế trở về làm Vua và mệnh tâm đưa dân tộc vào một chế độ quân-chủ mục nát, ngược với trào lưu tiến hóa của xã-hội; cuộc tổ

chức vẫn tiến-hành với lòng hăng hái , đợi chờ của mọi tầng lớp, có thể nói uy tín của Đức Kỳ Ngoại Hầu lên cao nhất kể từ đó.

Nhưng cuộc đón rước đã không thành tựu vì Đức Cường-Đế không trở lại Việt-Nam, lúc đó không một lời giải thích nào được đưa ra. Có lẽ thời cuộc Quốc-Tế với sự đầu hàng của Nhật 18/8/1945 đã làm thay đổi hẳn chương trình. Theo tin của người Nhật thì hình như Ngài về tới Đài-Loan thì phải ngưng cuộc hành trình.

### III/- HẬU-QUẢ CỦA SỰ HỢP-TÁC CAO-ĐÀI NHẬT-BẢN.-

Sự đầu hàng Đồng-minh của Nhật cũng đã chấm dứt giai-đoạn Cao-Đài hợp tác với Nhật. Bản chất của sự hợp tác này như đã nói ở phần nguyên nhân, Cao-Đài chỉ muốn trông cậy vào thế-lực của Nhật, để góp phần thực hiện một cứu cánh cao cả, là mưu đồ sự độc lập cho Tổ-quốc.

Nếu với mục tiêu lật đổ ách thống trị của Đế Quốc Pháp, có thể nói ý đồ của Cao-Đài đã được thỏa mãn sau đảo chánh 9-3-1945, nhưng nếu với ước vọng xây dựng cho Việt-Nam một nền độc lập thực sự, một nền tự do đúng nghĩa, phải ghi nhận rằng Cao-Đài chưa đạt thành niềm mong mỏi. Sự kiện này được giải-thích do sự thiếu thực tâm giúp đỡ, nếu không nói là tính chất giả dối của Nhật trong chiếu bài " Ủng-hộ Việt-Nam và các Xứ Đông-Dương thực hiện độc-lập " (Tuyên ngôn của chánh-phủ Nhật ngày 10-3-1945).

Thật vậy, sau khi lật đổ Pháp, Nhật vẫn giữ nguyên hệ-thống cai trị của Pháp, chỉ khác một điều, quan Pháp được thay bằng võ quan Nhật. Nhật thay thế Pháp cai-trị theo luật-lệ của Pháp để lại.

Một đoạn sau đây trong bài hiệu dụ đản chúng của Minoda, viên Thống-Độc người Nhật tại Nam-Zỳ, sẽ cho ta thấy điều ấy :

" ..... Theo nguyên tắc chánh-phủ Nam Kỳ quyết định duy trì các cơ quan cai trị hiện hữu, cùng các luật-pháp hiện-hành.

Về việc cai trị, chỉ có chánh-phủ mới được phép quyết định không một đảng phái nào có quyền tham dự, ai trái lệnh sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Dân chúng chỉ phải tuân theo mạng lệnh của các viên quan chức sắc do Chánh-phủ bổ-dụng mà thôi".

Nhật đã quên đi lời hứa hẹn buổi đầu và Việt-Nam lại rơi vào vòng kiểm chế của một hệ thống cai trị mới.

Nhưng đầu sao, riêng đối với Cao-Đài, quá trình hợp tác với Nhật cũng đã đem lại một ích lợi cụ thể. Nhờ sự che chở của Nhật, Cao-Đài mới có thể tổ chức được một lực lượng võ trang tuy không hùng hậu và tinh nhuệ nhưng khả dĩ giúp Cao-Đài tạo cho mình một vai trò chính trị tương đối nổi bật so với các lực lượng khác trong những giai đoạn lịch sử kế tiếp.

## ĐOẠN II. - CAO-ĐÀI TRONG THỜI-KÈ VIỆT-MINH NĂM CHÁNH-QUYỀN

(2-9-1945 - 2-9-1948)..

### I/- Cao-Đài và quá trình hợp tác với Việt-Minh (đến cuối năm 1945).

Sau khi Nhật đầu hàng Đồng-Minh, không khí chính trị tại Việt-Nam cũng dần hồi căng thẳng, tại Bắc Việt hai lực-lượng cách mạng tranh nhau nắm chánh quyền : Đại-Việt Quốc-Gia Liên-Minh, một mặt trận Quốc-Gia gồm nhiều đảng phái (quan trọng hơn là Việt-Nam Quốc Dân Đảng và Đại-Việt Quốc-Xã của Nguyễn Tổng, Nguyễn-ngọc-Sơn, Nguyễn-văn-Tiêu) và mặt trận Việt-Minh do các lãnh-tụ Cộng-Sản Đông-Dương là Hồ-Chí-Minh, Võ-Nguyên-Giáp điều-khiển. Dân chúng hướng cả về hai lực lượng này, và trong khi thời cuộc Việt-Nam lúc bấy giờ như cơn nhà bỏ ngõ, dĩ nhiên ai vào trước, người ấy sẽ làm chủ. Việt-Minh với nhiều kỹ-thuật Cách-Mạng và thủ-đoạn sâu sắc đã đi bước trước sau khi tổ chức được nhiều cuộc biểu tình cổ động quần chúng từ 15-8-1945 đến ngày 19-8-1945 và nắm được hậu thuẫn của các tầng lớp quần chúng.

Ngày 28-5-1946 Vua Bảo-Đại thoái vị, chánh-phủ Trần-trọng-Kim bị giải tán về một chánh-phủ lâm thời do Ông Hồ-Chí-Minh làm Chủ-Tịch ra mắt quốc-dân ngày 2-9 mở đầu cho một giai-đoạn mới của lịch-sử Việt-Nam : Giai-đoạn Việt-Minh thao túng chính trường.

Trước những biến chuyển liên tiếp và kết cục bằng sự thắng lợi của Việt-Minh như thế, Cao-Đài vẫn giữ nguyên thái độ đã có từ trước : thái độ của một đoàn thể tham gia chính trị nhưng không phải với mục đích tranh đoạt chánh quyền. Thái độ

này đưa đến chủ trương đặt quyền lợi Tổ-quốc trên đảng phái và ủng-hộ bất cứ tổ chức nào, lực lượng nào có thể đem lại độc lập tự do cho Quốc-Gia dân-tộc.

Trong tinh thần đó, dù không thật tâm kỳ vọng vào Việt-Minh, Cao-Đài vẫn không tổ một hoạt-động nào gọi là đối đầu hay ngăn cản họ trong việc cướp chính quyền, trái lại để biểu lộ một sự đoàn kết với các đảng phái, can thiệp cho mục đích tiêu kiến quốc như văn hăng quan niệm, Cao-Đài đã ủng-hộ và cộng tác với Việt-Minh trong một số sinh hoạt thuộc các địa hạt chánh-trị và quân sự.... Sự kiện thay đổi chức vụ Đại-Biểu kiêm Tổng Tư Lệnh Quân-Đội Cao-Đài giữa cựu Lãnh-tụ Trần-quang-Vinh (chịu nhiều ảnh hưởng của Nhật) và tân lãnh tụ Đặng-trung-Chữ cũng không ngoài nhu cầu thích nghi với chiều hướng hợp tác trong giai đoạn này.

Tuy nhiên sự hợp tác này đã không thể kéo dài bởi chính kiến hai bên dần dần trở nên quá dị biệt và nhất là càng lúc Việt-Minh càng để lộ dã tâm của một chủ thuyết vô thần. Cuộc hôn-phối miễn cưỡng này thực sự tan vỡ kể từ sau vụ thủ lĩnh Cao-Đài Trần-quang-Vinh bị Việt-Minh bắt ngày 9-10-1945 và vụ Việt-Minh thăm sát tin-đồ Cao-Đài tại các Tỉnh đặc biệt tại Quảng-Ngãi.

#### 1.- Giai-đoạn hợp-tác :

Sau khi Việt-Minh hoàn tất mưu đồ cướp chính-quyền, cũng như một số chính đảng khác Cao-Đài gia nhập vào mặt trận Việt-Minh để kết hợp thành lực-lượng " Dân Quốc " với danh nghĩa chống đế-quốc thực dân đang lăm le trở lại thống-trị Việt-Nam.

Tại Nam-Èy ngày 25-8-1945, Việt-Minh thành lập một " Lâm Ủy Hành-Chánh " do Trần-văn-Giàu làm Chủ-Tịch. Cao-Đài không đưa người vào tham gia Lâm-Ủy-Hành-Chánh này, chỉ đứng ngoài ủng-hộ mà thôi, chẳng hạn đã tích cực tham gia vào cuộc biểu tình của Mặt trận Việt-Minh tổ chức ngày 25-8-1945 tại Saigon để hô hào dân chúng ủng hộ Lâm-Ủy Hành-Chánh, đồng thời hưởng ứng quyết định của Trần-văn-Giàu thành lập 4 Sư-Đoàn Dân Quân Cách-Mạng tại Nam Bộ. Mỗi Sư-Đoàn dưới quyền chỉ-huy của một Sư-Đoàn Trưởng và tất cả chịu sự điều-khiển của Trần-văn-Giàu Chủ-Tịch Lâm-Ủy Hành-Chánh kiêm Ủy-Trưởng quân-sự.

Thành-phần 4 Sư-Đoàn này như sau :

- Các Cụm chiến-binh hợp lại thành Đệ I Sư-Đoàn dưới quyền chỉ huy của Kiều-Công-Cung,

- Quân lính Cao-Đài tổ chức thành Đệ II Sư-Đoàn (dưới quyền Đặng-Trung-Chữ).

- Nguyễn-Hòa-Hiệp và Phạm-Hữu-Dức qui tụ anh em nghĩa dũng quân lập thành Đệ III Sư-Đoàn.

- Lý-Huê-Vinh tổ chức Đệ IV Sư-Đoàn ở miền Đông.

Ngày 2-9-1945 Cao-Đài lại tham gia vào cuộc " Biểu dương Lực-Lượng Dân-Quân " do Lê-Ủy-Hành-Chánh tổ chức theo lệnh của Chánh-Phủ Hà-Nội để biểu dương ý chí tranh đấu với Phái bộ Đồng-Minh đến Saigon giải giới quân Nhật.

Cuộc biểu dương này được tổ chức hết sức chu đáo và gây xúc động cho dân chúng nhất từ trước đến nay, nhưng lại kết thúc trong sự hỗn loạn, đó là sự xung đột bất ngờ với một nhóm người Pháp, khi nhóm người này từ các ngôi nhà cao tầng vào các toán dân quân biểu tình lúc họ từ nhà thờ nhà nước đổ xuống Ba-Lê Công Xã.

Cuộc xung đột được coi như một khiêu khích chủ tâm của người Pháp mở đầu cho việc thi hành kế hoạch trở lại Đông-Dương họ vẫn theo đuổi. Được sự hỗ trợ của Đồng-Minh Quân-đội Pháp thành công trong âm mưu tái chiếm Đông-Dương. Sau đó, Đồng-Minh và Pháp ra lệnh cho Nhật phải giải tán 4 Sư-Đoàn Dân quân. Được tin này, Trần-văn-Giàu ra lệnh các sư đoàn rút binh khỏi châu-thành Saigon và an náu tại các Vùng ngoại-ô như Gia-Định, Thị-Nghè, Gò-Vấp, Bà-Quẹo, Bình-Xuyên, Thủ-Đức, Bình-Trung v...v... lập thành Ủy-Ban Kháng-Chiến hoạt-động chống Pháp, Tổng Hành-Dinh đặt tại chợ Đệm. Quân-đội Cao-Đài cũng gia nhập mặt trận kháng chiến này rải rác khắp nơi nhưng đông nhất là ở Bà Quẹo và Bình-Xuyên.

Quân Kháng-chiến hoạt-động rất hăng, một mặt hô hào dân chúng " Không chỉ đường cho Pháp, không cộng tác với Pháp, tổng bãi thị, tổng đình công " một mặt tấn công, chiếm lại các đồn bót công sở, nhưng đều không thể nào duy trì được trước các lực-lượng của Pháp.

Để đủ phương tiện kháng-chiến, ông Trần-quang-Vinh một lãnh tụ Cao-Đài có nhiều uy-tín với Nhật đã cố-gắng xin Nhật cung cấp khí giới nhưng Bộ Tham-mưu Nhật từ chối và khuyến cáo nên đình chiến để thương thuyết hơn là phải đơn phương chống lại các lực lượng hùng hậu và sung túc về vũ khí của Đồng-Minh.

Bởi vậy ngày 2-10-1945, Ông Trần-quang-Vinh đứng ra làm trung gian giữa Đồng-Minh và Nhật Trận Kháng Chiến Việt-Minh kêu gọi một cuộc đình chiến hầu tiến tới giải pháp thương thuyết nhưng cuộc thương thuyết bất thành, chiến trận gia tăng mạnh mẽ hơn.

Căn cứ 152 Le Fèvre của Cao-Đài bị Liên quân Anh Ấn chiếm đóng, Bộ Tham-mưu Cao-Đài phải dời vào đường Phước-Kiến số 2 Cholon tiếp tục chỉ huy và tiếp tế lương thực cho binh sĩ Cao-Đài ở các mặt trận kháng chiến như ở miền Đông dưới quyền chỉ-huy của Huỳnh-văn-Tri (tự Mười Trí) và Nguyễn-văn-Thành ở miền Tây thuộc quyền điều-khiển của Nguyễn-thành-Phương.

## 2)- Giải-đoạn tàn võ.-

Mặc dầu chính Việt-Minh đã qui tụ các đảng phái để cùng hoạt-động chung dưới danh nghĩa chống Pháp cứu nước, nhưng vì không kiểm chế được tham vọng riêng, muốn củng cố đảng mình thành ngôi vị độc tôn trên chính trường nên chỉ sau một thời-gian ngắn hợp tác, Việt-Minh bắt đầu để lộ dã tâm bằng những vụ đàn áp thanh trừng, khủng bố, cam tù hoặc thủ tiêu các chiến-sĩ quốc-gia. Cao-Đài cũng chịu chung trường hợp này và thế Liên-Minh Cao-Đài - Việt-Minh thực sự tan vỡ kể từ sau ngày Việt-Minh mở cuộc thăm sát các tín-đồ Cao-Đài tại Quảng-Ngãi và lãnh-tụ Cao-Đài Trần-quang-Vinh bị Việt-Minh cầm giữ tại chợ Đệm.

### a)- Việt-Minh và vụ thăm sát tín-đồ Cao-Đài tại Quảng-Ngãi.

Khoảng cuối năm 1945, Việt-Minh mở đầu một chương-trình tiêu diệt tôn giáo, mà rùng rợn nhất phải kể là vụ thăm sát tín-đồ Cao-Đài ở Quảng-Ngãi. Tại đây Việt-Minh đã đưa ra những thủ-đoạn tàn ác như :

- Buộc người tín-đồ phải chối đạo, bước qua Thiên Nhân, nếu không bị giết.



- Buộc con phải giết cha, vợ giết chồng hay ngược lại nếu không chịu chối đạo.

- Những hình thức sát hại thì đầy dã man :

- Bắn xâu tay người này với người kia bằng dây kẽm rồi liệng xuống sông.

- Đào hầm lớn bịt mặt người tin-dò từ 10 tuổi trở lên, có khi cả một hàng, rồi xô xuống hầm lấp đất lại.

- Bắn tập thể rồi vùi cùng một lỗ.

- Chém bằng mã tấu, bằng dao bất cứ ở đâu, cứ để nguyên vậy cho đến khi chết.

Những vụ tàn sát này được thi hành ngay ở địa phương do những cán-bộ Cộng-sản Việt-Minh lúc bấy giờ. Bản liệt-kê riêng của Hội-Thánh Trung-Việt có đến hơn 3.000 tin-dò nam nữ từ 18 tuổi trở lên bị giết tại Quảng-Nghĩa.

Ngoài ra, sau đó Việt-Minh còn tiếp tục thi hành thủ-đoạn tàn độc này tại một số các địa phương khác như tại các Xã Phong-Điền, Bến-Kôi (Tây-Ninh), Lộc-Giang, Phước Hiệp, Củ-Chi (Hậu-nghĩa), Trung-Lập, An-Nhơn-Tây (Gia-Định) và các Tỉnh miền Trung như Qui-Nhơn, Quảng-Nam.

b)- Thủ-Lãnh Cao-Đài Trần-quang-Vinh bị Việt-Minh bắt.-

Sau khi Việt-Minh nắm chính quyền, Trần-quang-Vinh từ chức Đại-Biểu và Tổng Tư-Lệnh quân đội Cao-Đài, Đặng-trung-Chữ lên thay, nhưng thật ra Ông Trần-quang-Vinh vẫn là linh hồn của Cao-Đài và những vấn đề khó khăn trọng đại vẫn do Ông Trần-quang-Vinh giải quyết.

Ngày 9-10-1945 trên đường đi thăm các Mặt Trận Kháng chiến khi ngang qua trụ-sở của Việt-Minh tại Chợ Đệm, Ông Trần-quang-Vinh bị nhóm Quốc-Gia tự vệ cuộc dưới quyền chỉ huy của Nguyễn-văn-Trần bắt giữ. Có lẽ họ được lệnh của Việt-Minh từ lâu.

Bộ Tham-Mưu Cao-Đài nhóm họp gồm Giáo-Sư Thượng-Tước-Thanh, Giáo-Sư Thượng-Trí-Thanh, Lê-Sanh Thượng-Tý-Thanh, Sĩ-Tả Nguyễn-văn-Hội, Luật-sư Võ-văn-Nhơn, chánh-trị-sự Phan-văn-Châu, Thông-Sự Nguyễn-tiến-Phú, Thông-Sự Võ-tòng-Lục, Thiếu-Ủy Nguyễn-thành-Phương v...v... quyết định thương thuyết ôn hòa với Hoàng-Quốc-Việt, Trần-văn-Giàu và Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh đương thời Phạm-văn-Bạch, Giám-Đốc Quốc-Gia Tự-Vệ cuộc Nguyễn-Văn-Trần.

Tín-tướng ở sự hứa hẹn của các lãnh-tụ Việt-Minh, Bộ Tham-Mưu Cao-Đài tiếp tục chỉ huy các Mặt trận kháng-chiến để sự tranh đấu khỏi bị gián đoạn và cũng để chúng tỏ với Việt-Minh tinh cách thành thật trong việc cộng tác hữu, tạo thêm yếu tố thuận lợi cho sự trả lại tự do cho Ông Trần-quang-Vinh.

Việt-Minh đã không giữ lời hứa, Ông Trần-quang-Vinh bị đưa từ Chợ Đệm xuống Bình-Hòa (Tân-An) qua Đèo Tháp Mười rồi đến ~~Cà Mau~~ (Cà Mau).

Tại đây các thân hữu Cao-Đài tổ chức phá khám để giải thoát Ông Trần-quang-Vinh và các tù nhân chánh-trị khác bị Việt-Minh giam giữ. Nhờ sự ủng-hộ của dân chúng địa phương, cuộc phá khám thành công, Ông Trần-quang-Vinh cùng gần 200 người khác trong đó gồm số lớn các nhà trí thức Cách-Mạng Việt-Nam được giải thoát ngày 24 tháng chạp Ất-Dậu (1945).

Cũng từ đây Cao-Đài và Việt-Minh trở thành 2 lực-lượng thù nghịch, sự kiện này cũng có thể coi là một trong những nguyên nhân đưa đến cuộc Liên-minh Pháp - Cao-Đài trong giai-đoạn kế tiếp.

## II/- Cao-Đài và cuộc Liên-Minh với Pháp (9-6-1945).-

Việc Nhật đầu hàng Đồng-Minh đã giúp Pháp có cơ hội lập ngược thế cờ tại Đông-Dương. Với sự hỗ trợ tích cực của quân đội Anh, Ấn, ngày 5-10-1945 tướng Pháp Leclercdem một lực-lượng đầu tiên trở lại Saigon chính thức mở đầu cuộc tái chiếm Nam-Kỳ. Để vấn hồi an ninh cần thiết cho cuộc bình định lãnh-thổ, Pháp quyết tâm lùng bắt những phần tử cách-mạng chống đối và tiêu diệt các mặt trận kháng chiến. Thái độ cứng rắn này có hậu-quả tạo ra hoàn cảnh đưa Cao-Đài đến con đường phải Liên-minh với Pháp ngày 9-6-1945.

### A.- Nguyên-nhân đưa đến việc Liên-minh.-

a)- Nguyên nhân xa (gián tiếp) : Hoàn cảnh lưỡng đầu thọ địch của Cao-Đài.

Diễn biến lịch sử 1945, 1946 cho thấy Cao-Đài chịu sự tấn công của hai lực lượng hùng hậu hơn mình, một phía Việt-Minh tìm cách khủng-bố tàn sát để thực hiện tham vọng chiếm giữ

ngôi vị độc-tôn trong chính-trường, mặt khác Pháp gia tăng sự đàn áp với mục đích tiêu diệt các lực lượng kháng-chiến.

Với một thực lực yếu kém, lại giữa hai gọng kìm càng lúc càng xiết chặt như thế, Cao-Đài khó lòng giữ nguyên vị trí chiến đấu độc-lập của mình, và lối thoát để tránh hiểm họa bị tiêu diệt phải là tạo thế liên minh với một trong hai phía. Với Việt-Minh Cao-Đài đã có một kinh-nghiệm đắt giá về sự hợp-tác; giữa lúc đó Pháp mở cuộc tấn công qui mô, thủ-lãnh Trần-quang-Vinh và 22 Chức-sắc Cao-Đài bị Pháp bắt giữ, biến chuyển quan trọng này trở thành nguyên nhân trực tiếp đưa Cao-Đài vào thế liên-minh với Pháp.

2)- Nguyên nhân căn (trực-tiếp) : Toàn bộ Tham-Mưu Cao-Đài bị Pháp bắt.

Ngày 8-5-1946, Pháp tấn công 3 căn cứ sau đây của Cao-Đài :

- Căn cứ Trung-Uông ở 2 Đường Phước-Kiến,
- Căn cứ số 15 đường Lý-Thành-Nguyên,
- Chùa Thái-Hòa ở đường Monseigneur du Mortier.

Hai chức-sắc bị bắt là Võ-tòng-Lục và Nguyễn-Tuan-Phú. Liên tiếp sau đó, 4 căn cứ nữa bị khám xét :

- Căn cứ của Giáo-Sư Trần-quang-Vinh ở Minh-Phụng (Phú-Lâm)
- Sở May số 235 Chợ Bình-Đông,
- Tư-gia Sĩ-Tải Hậu ở Phú-Thọ,
- Tư-gia Luật-sư Hoa ở Cholon.

Trong lần này toàn thể Bộ Tham-Mưu Cao-Đài đều bị Pháp bắt, giam giữ ở Khám Catinat, gồm có :

- Giáo-Sư Đại-Biểu Trần-quang-Vinh
- Giáo-sư Thượng-Trí-Thanh
- Giáo-hữu Thái-đốn-Thanh v...v...

Sau một thời gian tra tấn và khai thác tin tức, Pháp thay đổi thái độ. Pháp tuyên bố rằng sự trở lại Đông-Dương kỳ này không phải để mở rộng chiến tranh chính phục thuộc địa nữa, mà chỉ để thi hành đúng điều ước của Hiến-Chương Đại Tây-Dương.

giúp các nước nhược tiểu tự quyết định lấy vận mạng mình. Vì thế Pháp đề nghị thương thuyết với Cao-Đài để tìm hiểu nhau hầu tiến tới một sự hợp tác nhằm ích lợi chung.

Không mấy tin tưởng ở chiêu bài này của Pháp, nhưng hiện ở trong tình trạng ngặt nghèo, một sự từ chối lúc bấy giờ chẳng những đã không ích lợi gì cho đại cuộc, trái lại còn có thể mang đến một bản án tử hình cho toàn thể chức sắc đạo-hữu hiện bị bắt giữ, nên sau khi tham khảo ý kiến chung đại-biểu Trần-quang-Vinh thay mặt toàn bộ Tham-Mưu chấp thuận lời đề-nghị của Pháp.

### B.- NỘI-DUNG LIÊN-MINH 9-6-1945.-

Theo lời yêu-cầu của Giáo-Sư Trần-quang-Vinh, Pháp chấp thuận trả tự do cho hai Ông Võ-văn-Nhơn và Nguyễn-Tuan-Phú lãnh sứ mạng thông đạt với Tổng Chỉ-Huy quân đội kháng chiến Cao-Đài Nguyễn-văn-Thành tại Chiến-khu về quyết-định thương thuyết với Pháp của Bộ Tham-Mưu.

Sau khi nhận được thông-điệp của Nguyễn-văn-Thành ngõ ý chấp thuận ngưng chiến để làm hậu-thuận cho cuộc thương thuyết, Quân-đội Pháp trả tự do cho toàn Bộ Tham-Mưu Cao-Đài.

Cuộc thương thuyết đưa đến việc ký kết bản Thỏa-Uớc giữ quân-đội Cao-Đài và quân đội Pháp ngày 9-6-1945 tại Tòa Thánh Tây-Ninh. Mục đích của Thỏa-Uớc này nhằm tạo thế liên-minh giữa hai lực lượng với các điều khoản chính sau :

#### 1)- Về phía quân-đội Cao-Đài :

- Phải ngưng chiến, chấm dứt hình thức hoạt-động kháng-chiến lưu động tại các chiến khu.

- Được giữ nguyên hàng ngũ nhưng phải ra mặt hoạt-động công khai để liên minh với quân-đội Pháp trong vấn đề tái lập và duy trì an-ninh trật tự trên toàn lãnh thổ Nam-Kỳ.

#### 2)- Về phía Quân-Đội Pháp :

- Phải ngưng tất cả các cuộc tấn công, khủng-bố, bắt bớ giam cầm chức-sắc cũng như tín-đồ Cao-Đài.

- Phải trả lại quyền tự-do tín ngưỡng, tự do hành đạo, truyền bá Đạo, mở cửa Tòa-Thánh và các Thánh-Thất.

- Phải chính thức chấp nhận Đạo Cao-Đài được quyền lấy danh nghĩa tôn-giáo để tặc tào tài-sản như trường hợp Thiên-Chúa-Giáo.

- Đưa Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác cùng chư vị Thiên-Phong trở về cố-quốc và phục-hồi tất cả các quyền tự do công-dân.

C.- THI-HÀNH THỎA-ƯỚC 9-6-1945.-

Giữ đúng lời cam-ết, quân đội Cao-Đài được tổ-chức lại thành đạo binh tự vệ và giao cho Đại-Tá Nguyễn-thành-Phương, Tổng-Chỉ-Huy, đề bảo-vệ Đền Thánh và hoạt-động với quân-đội Pháp.

Ngày 21-7-1946 Đức-Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác về đến Vũng-Tàu bằng chuyến tàu Ile de France và được đưa về Saigon bằng máy bay. Từ đây Ngài nắm giữ quyền Trưởng-Quân nhị hữu hình của: Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trung-Đài kiêm Cố-Vấn Tối-Cao Quân-Đội Cao-Đài là Thượng-Tôn Quân-Thế.

Dưới sự lãnh đạo trực-tiếp của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác, tinh thần liên-minh với Pháp của Thỏa-Ước 9-6-1945 vẫn được tôn-trọng, cho đến 7-6-1951 một dấu hiệu rạn nứt đầu tiên là việc Ông Trịnh-Minh-Thế (người đã từng với Ông Nguyễn-văn-Thành chỉ-huy lực lượng kháng chiến quân Cao-Đài) mang quân vào chiến-khu hoạt-động chống Pháp trở lại (với sự ngầm ngầm thỏa thuận của các chức sắc lãnh tụ Cao-Đài dưới danh nghĩa Bộ-Đội Quốc-Gia Liên-Minh).

ĐOẠN III.- CAO-ĐÀI TRONG THỜI KỲ BẢO-ĐÀI TRỞ LẠI CHỨC QUẢN (1946-1955) - (23-10-1955).-

I/- Cao-Đài và Hiệp-Thập Bảo-Đài.-

Chính-phủ Hộ-Đài-Đức sau này lần đầu tổ vẫn không thu phục được tâm-bản và qui-tự được các Đàng-phái, trong lúc ấy những xung-đột Việt-Pháp càng ngày càng trở nên trầm trọng. Tình-cách thiếu chính-thống và thiếu liên-thuận quân-chúng của chánh-quyền Việt-Minh là một trở ngại đáng kể cho sự khai-thông hoàn-cảnh chánh-trị bằng một cuộc điều-đỉnh nghiêm-chính giữa hai Quốc-Gia Việt-Pháp. Các Đàng-phái chánh-trị đã ý-thức sự cần-thiết của một giải-pháp chánh-trị mới phù-hợp với tình-thế nên liên-tiếp trong những ngày 12-8-1947 tại Huế, ngày 1-9-1947 tại Hà-Nội và ngày 12-9-1947 tại Saigon, đã tổ-chức những cuộc biểu-tình ủng-hộ Cựu-Hoàng Bảo-Đài trở lại chính-trị, đồng-thời ngày 2-9-1947, đã đại-diện các Đàng-phái và soạn-thế sang Hồng-Kông yết-kiến Cựu-Hoàng Bảo-Đài và yêu-cầu Cựu-Hoàng về nước chấp-chánh. Cựu-Hoàng chấp-thuận nguyện-vọng này và tán-thành sự thành-lập chính-Phủ Trung-Ương Lâm-Thời Việt-Nam dưới quyền Thiệu-Trưởng Nguyễn-văn-Khuyến " để giải-quyết vấn-đề Việt-Nam đối với Pháp và đư-luận Quốc-Tổ " .

Hộ-Pháp Khâm-Công-Tác là một trong những nhân vật đã chủ trương và cố sức giải-pháp Bảo-Đại tích cực nhất. Chính Đức Hộ-Pháp đích thân đại diện Cao-Đài-Giáo tham-dự trong thành-phần phái đoàn tiếp xúc với Cựu Hoàng. Ngoài ra ngày 20-5-1948, Đức Hộ-Pháp cùng Giáo-sư Trần-quang-Vinh, Ông Lê-văn-Hoạch thay mặt Cao-Đài tham dự Hội Nghị các đại-diên đồng phái và các " Xu hướng lý-tưởng " tại Saigon. Hội-nghị có mục đích " nhận tri bức chiếu thư của Hoàng-Đế, đồng thanh hưởng Thánh ý " và bầu Thiếu-Tướng Nguyễn-văn-Kuân làm Thủ-Tướng Chính-Thủ Trung-Ưng Lâm-Thời. Nhân vật Cao-Đài tham-gia Chính-phủ này là Ông Trần-quang-Vinh với chức vụ Quốc-Vụ-Khanh từng Bộ Quốc-Phòng và Ông Lê-văn-Hoạch, Quốc-Vụ-Khanh. Đức Hộ Pháp chỉ giữ vai trò cố-vấn trong Tối-Cao Tư-Vấn Viện thiết-lập chính-Chính-lập.

Ngày 13-5-1948 chính-quyền Pháp ghi nhận sự thành lập Chính-phủ Lâm-Thời Việt-Nam.

Cựu Hoàng chưa về nước, nhưng giai đoạn đầu của giải-pháp Bảo-Đại đã thành hình mà hậu quả chính trị quan trọng nhất là việc thiết-lập một nền bang giao mới giữa Việt Pháp được qui định trong bản Tuyên-Ngôn Việt-Pháp ngày 5-6-1948. Tuyên-ngôn này được công bố trên chiến hạm Duguay Trouin, theo đó :

" Pháp long trọng thừa nhận Việt-Nam độc-lập và thống nhất. Việt-Nam sẽ tự mình thực hiện sự thống-nhất. Việt-Nam tuyên bố gia nhập Liên-Miệp-Khập với tư cách một Quốc-Gia liên-kết. Độc lập của Việt-Nam không có giới hạn nào khác hơn là những giới hạn cần thiết do sự gia nhập Liên-Miệp-Khập " .

Ngày 23-4-1945 Cựu Hoàng về nước, chính-phủ lâm thời Nam-Phần tuyên bố giải tán. Sắc lệnh 1-CK ấn định sự thành-lập Chính-Thủ mới do Đức Bảo-Đại, Quốc-Trưởng kiêm nhiệm Thủ-Tướng. Cao-Đài tham gia nội-các này với Ông Trần-quang-Vinh, Bộ-Trưởng Quốc-Phòng và Phan-Khắc-Sửu, Bộ-Trưởng Canh-Nông xã-hội, Lao-Động.

II/- Cao-Đài và Quốc-Bản Đại-Hội 16-10-1953.-

Kháp thấy Kháp không thực tâm trong việc trao trả nền Độc-Lập cho Việt-Nam theo tuyên-ngôn 5-6-1948 và kế tiếp là Tuyên-Ngôn 9-7-1948 của Chính-phủ Joseph Laniel (Tuyên ngôn sau này cam kết sẽ hiến toàn độc-lập của Đ Quốc-Gia liên kết Việt Miên Lào trong Liên-hiệp-khắp và chuyển giao những thẩm-quyền mà Kháp còn tạm giữ vì tình trạng chiến-tranh) Quốc-Trưởng Bảo Đại đã tham-thảo ý-kiến Thủ-Tướng lúc bấy giờ là Ông Nguyễn-văn -Đôn về sự thành lập một Phái Đoàn thương-thuyết với Kháp .

Vấn đề trở nên gay gắt vì các đảng phái và đoàn-thể áp lực Việt-Nam công kích chính phủ đương nhiệm quá thân Kháp và đòi hỏi được tham dự vào phái đoàn để đối phó hữu hiệu với Pháp. Cùng với một số đại diện toàn thể khác, lúc Bộ Pháp còn lên tiếng yêu-cầu triệu tập một đại hội Quốc-dân.

Ngày 16-10-1953 Quốc-dân Bảo Đại đã ký sắc-lệnh triệu-tập Quốc-dân Đại-Hội. Đại-Hội gồm 100 đại biểu chọn trong các đảng phái, toàn thể tôn giáo, và các tổ-chức để thảo luận về 2 vấn-đề :

- Chủ-quyền Quốc-Gia phải được tới mức độ nào.
- Thể thức hợp tác Việt Kháp.

Đại diện Quốc-dân và 1 đoàn thể khác là Hòa-Hảo, Bình-Huyền, Công-Giáo, Đại Việt được Thủ-Tướng Nguyễn-văn-Đôn ủy-nhiệm thành lập Ủy-Văn tổ-chức Đại-Hội.

Ngày 18-10-1953, Quốc-dân Đại-Hội nhóm họp tại Saigon, biểu quyết : chống Liên-Hiệp-khắp, đòi Việt-Nam ra khỏi, và chỉ lý với Kháp một Hiệp-uớc Liên-kính bình đẳng.

Thái-độ quyết-liệt này gây sôi nổi trong dư luận Pháp đến nỗi Hoàng-Thiện Bửu-Lộc phải can thiệp cấp tốc với Đại-Hội và tuyên ngôn được sửa lại " Việt-Nam Độc-Lập không tham gia Liên-Hiệp-khắp dưới hình thức hiện thời " .

Mù vậy Quốc-Trưởng Bảo Đại vẫn bị chính-phủ Kháp chất vấn gắt gao về lập trường này.

Về phía Cao-Đài khi mình thì tham gia Đại-Hội và góp phần bày tỏ một chiều hướng chính-trị cũng rắn như thế, mặc nhiên Cao-Đài đã tự mình chấm dứt tinh thần Liên-minh của Thỏa-uớc 3-6-1945 với Pháp. Thực ra sự rạn vỡ này đã nhanh như từ khi Tướng Cao-Đài Trịnh-Minh-Thế âm thầm đem quân trở lại chiến-khu vừa chống Việt-Minh vừa chống Pháp vì thái-độ thiếu thành-thật và không đứng đắn của Pháp.

### III/- Cao-Đài và Thủ-Tướng Ngô-Đình-Điện.-

Ngày 16-6-1954 chính-phủ Bảo-Lộc từ chức, Quốc-Khương Bảo-Đại ủy nhiệm Ông Ngô-Đình-Điện lập chính-phủ với toàn quyền dân-sự và quân-sự.

Chính-phủ Ngô-Đình-Điện từ chức ngày 7-7-1954 thì chưa đầy nửa tháng sau Hiệp định đình chiến tại Việt-Nam được ký kết ngày 20-7-1954 của Việt-Nam vào một khúc quanh lịch sử mới.

Ngày 24-9-1954, Chính-Phủ Ngô-Đình-Điện cải tổ với sự tham gia của một số nhân vật Cao-Đài như Thiếu-Tướng Nguyễn-Thành-Khương Quốc-Vụ-Đinh nh Ủy-Viên Quốc-Phòng, Phạm-Kuôn-Thái Tổng-Khương Thông-Tin và chiến-tranh tâm lý Nguyễn-Nghĩa-Bảo, Tổng-Khương Mã-Hội và Nguyễn-văn-Cát Thứ-Trưởng Nội-Vụ.

Chính trong thời kỳ này, vì có sự hợp tác của các lực-lượng Cao-Đài, nên Thủ-Tướng Ngô-Đình-Điện tỏ ra có nhiều thiện-cảm với Tôn-Giáo này. Ngày 9-10-1954 Thủ-Tướng quyết định thiết lập một Quân-Đoàn Cao-Đài được mang cờ hiệu riêng với biểu hiệu Quốc-Gia nhưng thêm dấu " Vũ-Trụ Thần Giáo " là " Bình xe tiến-hóa " tượng trưng cho quân-Đội Cao-Đài, có một Sở riêng trông nom về quân-Đoàn này và một Ban liên lạc với Bộ Tổng Tham-Mưu.

Lúc này Tướng Trịnh-Minh-Thế vẫn còn chiến đấu trong bung - Mãi tới ngày 11-1-1955 qua trung-gian của Lansdale (Một Đại-Tá người Mỹ và là Cố-vấn cạnh chính-phủ Ngô-Đình-Điện). Tướng Trịnh-Minh-Thế từ chiến khu mang 5.000 quân về hợp tác với Chính-Phủ mà không đòi hỏi một điều-kiện nào. Ngày 31-1-1955 Thủ-Tướng Ngô-Đình-Điện thăm Bức Thành Tây-Minh và gặp Tướng Trịnh-Minh-Thế tại đây.



Trong lúc ấy giữa nội bộ Cao-Đài lại xảy ra những bất đồng chính kiến. Trước nhiều đại-diên đảng phái, Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác tuyên bố thành lập một Mặt Trận Thống-Nhất Toàn-Lực Quốc-Gia và kêu gọi các lực-lượng Thống-Nhất thành một khối, để chống Cộng và đòi hỏi Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm thành lập một chính phủ Liên-Miệp Quốc-Gia.

Theo Đức Hộ-Pháp, chính-phủ Ngô-đình-Điệm chưa thực thi dân chủ và chưa hành động để đoàn kết Quốc-Gia cho phù hợp với chính sách của mặt trận đã được các đảng phái chấp nhận trong bản Tuyên-ngôn ngày 3-3-1955. Một phái đoàn của Mặt Trận do Ông Trần-văn-ân cầm đầu đã tiếp xúc với Thủ-Tướng Ngô-đình-Điệm nhưng không đem lại kết quả.

Trái lại ngày 6-3-1955 Tướng Trịnh-Minh-Thế tuyên bố không đồng ý về bản Tuyên-ngôn và kêu gọi các đảng phái ủng-hộ chính-phủ Ngô-đình-Điệm. Ngày 27-3-1955 Tướng Thế tuyên bố rút khỏi Mặt trận Thống-Nhất, ông giải-thích sự tham gia vào Mặt-Trận của Ông khi trước chỉ để làm trung gian hòa giải những tranh chấp giữa giáo phái và chính quyền, nay Thủ-Tướng Diệm đã hứa sẵn sàng để những người thân tín rút khỏi chính-quyền, thì các giáo phái cũng nên tôn-trọng quyền lợi Quốc-Gia giảm thiểu các yêu-sách.

Ngày 31-3-1955, các Tướng Nguyễn-thành-Nhuông, Lê-văn-Tất và 42 Tướng tá Cao-Đài tuyên bố đem lực lượng bản bộ về hợp tác với Chính-phủ Ngô-đình-Điệm và đặt toàn-thể bộ đội dưới quyền Thủ-Tướng để phục-vụ Tổ-Quốc trong hàng ngũ Quân-Đội Quốc-Gia. Mặt khác Tướng Nguyễn-văn-Thành của Cao-Đài hợp tác với quân đội Hòa-Hảo của Tướng Trần-văn-Sỏi, Lê-quang-Vinh và quân-đội Bình Xuyên chống lại Chính-phủ Ngô-đình-Điệm.

Trong lúc ấy chiến cuộc giữa quân đội Quốc-Gia và Bình-Xuyên vẫn tiếp diễn. Ngày 9-3-1955 Tướng Trịnh-Minh-Thế trên cương vị chỉ-huy trận đánh chiếm Cầu Nhà Bè bị trúng đạn tử thương lúc qua cầu Lang-Thô.

Đồng thời Mặt Hội Đồng Nhân-Dân Sách-Mạng do Ông Nguyễn-Bảo-Toàn làm chủ-tịch liên tiếp nhóm họp và ra tuyên cáo truất-

phế Bảo-Đại, giải-tán chánh-phủ Ngô-Đình-Diệm và ủy Ông Ngô-Đình-Diệm lập chánh-phủ khác. Nhiều đoàn thể chánh-trị tôn-giáo cũng công-thanh ủng hộ lập trường này và kết quả là đưa đến cuộc trưng-cầu dân-ý ngày 23-10-1955 quyết định truất phế Bảo-Đại và suy tôn Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm lên chức-vụ Quốc-Trưởng.

ĐOẠN IV.- CAO-ĐÀI TỬ KHÔI SỐ I CÔNG-KHAI ĐẾN NAY.-

Theo diễn biến lịch sử, vai trò của các Giáo phái và lực lượng địa phương dần dần phải lặt bỏ nhường chỗ cho các lực lượng thống-nhất Quốc-Gia. Sự triển này cần thiết trong giai-đoạn mới để củng cố sự thống-nhập và phát triển Quốc-Gia.

I/- Cao-Đài dưới thời Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm.-

Nhận lãnh chức-vụ Quốc-Trưởng do cuộc trưng-cầu dân ý ngày 23-10-1955, Ông Ngô-Đình-Diệm phải đối phó với một tình-trạng hết sức phức-tạp : một mặt những khó-khăn đòi hỏi phải giải-guyet cấp bách do cuộc di cư vĩ-đại của gần 1 triệu đồng bào Bắc-Việt, mặt khác, những chống đối của các Giáo Phái và Lực-lượng địa-phương cùng các nhóm phản động do Pháp ngầm-ngâm hỗ-trợ - Đứng giữa các lực lượng luôn luôn tìm cách ly tâm, Quốc-Trưởng Ngô-Đình-Diệm quyết định thống nhất toàn thể tiềm năng đất nước dưới uy quyền mình để lãnh đạo Quốc-Gia. Ông tuyên bố : " Phải thống nhất quân-đội, không thể có những lực-lượng riêng biệt, phải thống nhất hành-chánh, không thể có địa-phương tự trị, phải thống-nhất tài-chánh, không thể để thâu những sắc thuế do địa-phương tự động đặt ra " .

Bởi vậy các lực lượng đối lập lần lần bị gạt ra khỏi chánh-quyền. Các lực-lượng võ-trang chống đối đều bị tiêu-diệt.

Cao-Đài lúc này ở trong một tình trạng phân hóa đặc-biệt : đa số các tướng lãnh về hợp tác với Chánh-Thủ, Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác vị lãnh đạo tinh thần tối-cao của Đạo thi lại ở trong một Mặt-Trận đối lập. Tại Tòa Thánh Tây-Ninh Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác vẫn hành đạo và theo một lập trường chánh-trị vững chắc của mình. Vì vậy tương quan giữa chánh-quyền và Tòa Thánh Tây-Ninh mỗi ngày trở nên khó-khăn. Đầu

năm 1955, Tướng Nguyễn-thành-Thương lập Ban Thanh Trừng bắt giữ một số người ở Tây-Minh để thanh lọc hàng ngũ Cao-Đài, nhiều đạo-hữu bị bắt trong số có hai người con gái của Đức Hộ-Pháp, còn chính Ngài thì gần như bị giam lỏng tại Hộ-Pháp-Buồng. (1).

Tình trạng có vẻ suy sụp, cho tới ngày 19-2-1956 Phủ Tổng-Thống ra thông-cáo : " Đức Hộ Pháp Phạm-công-Tắc đã rời bỏ Tây-Minh, tình hình nơi đây rối ren. Chính-phủ theo lời yêu cầu của các vị chức-sắc Cao-Đài và Tướng Văn-thành-Giao ra lệnh cho quân-đội tới bảo-vệ Tòa Thánh và trấn an Tây-Minh " .

Đức Hộ-Pháp đã rời bỏ Đền Thánh vào ngày 5 tháng giêng Năm Bình-Thân (1956) lên đường sang tể túc tại Thánh Thất Kim-Điền Nam-Vang cùng một số thân tín như Thiệu-Tướng Lê-văn-Tất v...v...

Nhĩ tới ngày 11-5-1957 Đức Thượng-hành Cao-Hồi-Sang mới được bầu lên điều-khiển Tòa-Thánh. Ngài có khuynh hướng muốn đem Cao-Đài trở lại với những hoạt-động tôn-giáo thuần túy, cũng chính vì khuynh hướng này mà sau Cách-lạng 1-11-1963 có nhiều dư luận hiểu lầm về Ngài.

Ngày 17-5-1959 Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc tử trần tại Bệnh-viên Salmette Nam-Vang, hưởng thọ 70 tuổi. Trong thời-gian lui vong tại Thủ-Đô Kampuchea, Ngài lo đường tu học kiến-thiết các Đền thờ, đồng thời vẫn bày tỏ lập trường chính-trị của mình về tình trạng đất nước. Lập trường rõ rệt nhất được Ngài bày tỏ trong " Chánh-sách hòa-bình chung sống " :

---

(1) Theo " Tiểu-sử Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tắc " trang 36.

CHỦ-TRƯỞNG " HÒI-BÌNH CHUNG SỐNG "  
CỦA ĐỨC HỘ-THÁP PHẠM-CÔNG-TÁC.

Vào ngày 26-5-1956, Đức Hộ-Tháp Phạm-Công-Tác gửi tới Liên-Hiệp-Quốc, các cường-quốc, và chính-phủ hai miền Nam Bắc Việt-Nam một đề-nghị để giải-gi quyết sự khó khăn của hiện tình đất nước.

Cương lĩnh của chủ-trưởng này như sau :

1.- THỐNG-THÁP LIÊN-ĐỐC và THỐI-DÂN-TỘC VIỆT-NAM với PHƯƠNG-  
PHÁP HÒI-BÌNH.-

a)- Giải-đoạn thứ nhất :

- 1.- Để 2 Chánh-Phủ địa-phương tập trung nguyên vẹn nền tự trị nội-bộ mỗi Miền theo ranh-giới Vĩ-Tuyến 17.
- 2.- Thành-lập một Ủy-Đan Hòa-Gảí Dân-Tộc gồm có các Nhân-sĩ Trung-Lập và một số Đại-Đại diện bằng nhau của Chánh-Phủ 2 Miền để tìm những điểm tương hợp giữa 2 miền.
- 3.- Tổ-chức nước VIỆT-NAM THỐNG-THÁP thành chế-độ LIÊN-ĐANG TRUNG-LẬP gồm có 2 phần liên-kết (Nam và Bắc) theo hình thức Thụy-Sĩ với một chính-phủ Liên-Đang Lâm Thời để điều-hòa nền Kinh-Tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt-Nam Thống-Nhất đối với Quốc-Tế và Liên-Hiệp-Quốc.
- 4.- Bãi bỏ bức rào Vĩ-Tuyến 17, dân chúng được bảo đảm sự lưu-thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt-Nam để so sánh và chọn lựa chế-độ sở thích mà định cư.

Vĩ-Tuyến 17 chỉ là một Ranh-giới Hành-Chánh của 2 Miền hiện hữu mà thôi, còn Dân-Tộc Việt-Nam vẫn là một Khối Trung-Lập và Tự-Do.

b)- Giải-đoạn thứ nhì :

- 1.- Đánh thức tinh thần dân-tộc đến mức trưởng thành đủ sức đảm-nhiệm công-việc nước theo nhịp tiến-triển của Thế-Giới

trong khuôn-khổ tự do và dân chủ.

A.- Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống-nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiết thọ theo nguyên tắc Dân-Tộc Tự-Quyết bằng cách nổ cuộc Tổng Tuyển-cử thể theo Hiệp Định Genève tháng 7 năm 1954 để thành lập Quốc-Hội duy nhất cho nước Việt-Nam.

Cuộc Tổng Tuyển-Cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn vẹn của Liên-Hiệp-Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng.

Quốc-Hội này sẽ định thể-chế thiết thọ và thành-lập một Chính-Phủ Trung-Ương nắm chủ quyền trong nước Việt-Nam.

### B.- QUẢN LÝ MỌI KINH-PIHAI NỘI QUYỀN VIỆT-NAM.-

1.- Hữu dụng nền độc lập của mỗi Miền cũ thu hồi do 2 khối nhìn nhận (Chính-Phủ Hồ-Chí-Minh ở miền Bắc và Chính-Phủ Ngô-Đình-Diệm ở miền Nam tức là Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa).

2.- Hướng vào các nước Trung-Lập như Ấn-Độ, Anh, Miến-Điện, Thái-Lan v.v... (Indo, Angleterre, Birmanie, Afghanistan etc...) để mở đường lối thứ Ba gọi là " ĐƯỜNG LỐI DÂN-TỘC " căn cứ trên khối dân-tộc để làm trung-gian dung hòa 2 chế-độ.

3.- Tránh mọi hướng dẫn, ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong 2 khối đối lập Nga, Mỹ. Vì đó là nguyên căn một cuộc tương tàn có thể gây nên trận Thế-Giới Chiến-Tranh thứ ba.

Giả nhập vào một trong 2 khối Nga hoặc Mỹ tức là chịu làm Chu-Hầu cho khối ấy và tự nhận là thù địch của khối kia. Như thế Chính-Sách Hòa-Bình Chung-Sống chưa thể thực-hiện được. Bằng chứng là tình trạng của ĐỨC, LÔ, TRUNG-HÒA, TRIỀU-THIÊN và VIỆT-NAM hiện tại.

### C.- KHUY-DUNG HÒA-BÌNH TÌNH-THỨC và TỰ-DO DÂN-CHỦ CHO TOÀN DÂN.-

1.- Kích thích và thúc đẩy cuộc thi đua " Nhon-Nghĩa " giữa 2 Miền Bắc và Nam để thiết hiện hạnh-phúc cho toàn dân

trong cảnh hòa-bình, xây dựng trên nguyên tắc Bắc-Li, Công-Bình và Nhân-Dịch.

2.- Áp-dụng và thật hành Bản Tuyên-Nghôn Nhân-Quyền của Liên-Hiệp-Quốc để thực-hiện tự do dân chủ trên toàn Lãnh-Thổ Việt-Nam.

3.- Thâu thập tất cả mọi ý-kiến phát-huy do tinh thần Kiên-triết Cổ-Truyền của Chúng-Tộc đưa lên và giao lại cho Liên-Hiệp-Quốc hò-giải để thi-hành cho dân chúng nhỏ.

4.- Bằng tất cả biện-pháp để thống nhất tinh thần dân tộc trong việc xây dựng hạnh-phúc với điều hay và đẹp trên căn bản hy-sinh và phụng-sự.

5.- Hai Kiện phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền quy biện và xuyên tạc lẫn nhau. Phải để cho nhân dân đứng trước sự thật tế mà nhận xét hành động, cứ đời bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống-nhất ý-chí.

6.- Sự thực hiện, Chính Sách Hòa-Bình Chưa Sống trên đây sẽ dựng thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên-Hiệp-Quốc và các phần tử Trung-Lập trong nước và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi điều áp bức nhân dân do nội-quyền độc tài củ địa-phương hay do áp lực của ngoại quyền xâm phạm.

## II/- Cao-Bài sau Cách-Mạng 1-11-1963.-

Quốc Khủng-hoảng Phật-Giáo đưa tới biến-cố 1-11-1963 lật đổ chế-độ của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, tiếp theo là một chuỗi những máu trộn trong mọi tập thể, mọi lãnh vực. Địp này Cao-Bài cũng không tránh khỏi những giao động nội-bộ.

### ...- Nội tình Tòa-Thánh Tây-Ninh.-

Sau Cách-Mạng, ngày 3-11-1963 Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang về Saigon và một số niêm vật Cửu-Trùng-Bài và Hiệp-Thiên-Đài cũng vắng mặt gây nên một sự hoang mang cho tín-hữu. Đối lập trường quay về tôn-giáo thuần-túy nên những giới lãnh đạo Cao-Bài dưới thời Bộ I Cộng-Hòa được coi như những người cộng tác với chế độ hay ít ra có cảm tình với chế-độ cũ - Mặt khác những

người từng bị chế-độ cũ kềm chế nay hầu như muốn vùng dậy làm một cái gì để thay đổi. Những yếu tố mới đã tạo nên sự xáo trộn trong Đạo Cao-Đài.

Trong một cuộc gặp gỡ với phóng viên Báo Buổi Sáng ngày 19-11-1965 Phối-Sư Trần-quang-Vinh khi được hỏi về tương lai của Đạo Pháp đã nói "Biểu số cũng phải có, vì trong 1 năm chấp chánh của gia đình Ông Diệm. Đạo Cao-Đài cũng có bị một số người không trọn tâm vì Đạo làm sút mẻ chút ít tinh tướng thân và tương ái của tín-đồ". Phối-Sư Trần-quang-Vinh cho là cần cải tổ cấp bách "chấn tử chức vị do quyền đời đặt ra trong giới thiên-phong", như vậy Ông đã mặc nhiên công nhận sự xâm nhập chính-trị của Đệ I Cộng-Hòa vào lãnh vực Đạo của Cao-Đài.

Ngày 19-11-1965 một cuộc họp bất thường của Hội Thánh Cửu-Trùng-Đài gồm đủ chức sắc Hiệp-Thiên-Đài, đây là cuộc họp Hội Thánh nhằm cải-tổ nội bộ Tòa Thánh Cao-Đài Tây-Binh thay đổi một số chức-sắc.

Thượng-Đình Cao-Hoài-Sang ở Sài-gon nên Ông Báo-Thế Lê-Thiện-Phước tạm thay thế.

- Phối-Sư Trần-quang-Vinh cố vấn Hội-Đình.

Ngày 14-11-1965 Thiếu-Đổng Lê-văn-Tất người đã tháp tùng Đức Hộ-Tháp Phạm-công-Tác lưu vong 9 năm qua tại Kampuchia trở về Tây-Binh cùng với 1 tổ sĩ-quan được đón tiếp nồng hậu.

Khủng giao động lúc Cửu-Trùng cũng qua đi, sự hiểu lầm được giải tán và người ta chỉ thấy ở Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang một bậc chân tu có tuổi, sau bao kinh nghiệm Ngài không muốn Đạo Pháp bị cơn lốc chính-trị lôi kéo nên đã có thái-độ thụ động trong thời Đệ I Cộng-Hòa. Sóng gió tạm yên, Nhà Đạo vẫn được Đức Thượng-Sanh lèo lái và Ngài vẫn giữ lập trường "Tôn-Giáo cổ hữu" cho tới khi qua đời vào tháng 5/1971.

Cao-Đài dưới sự lãnh-đạo của Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang không trực tiếp tham sự vào chánh-trị, nhưng những nhân-sĩ

Cao-Đài vẫn tiếp tục tham chính và bầy tỏ lập trường trong những biến cố trọng đại sau Cách-Mạng 1-11-1963.

B.- CUỘC KHỦNG-HOẢNG CHÍNH-PHỦ PHAN-HUY-QUÁT.-

Thừa ủy nhiệm Hội-Đồng Quân-Lực, Đại-Thuống Nguyễn-Thánh, Tổng Tư-Lệnh Quân-Lực kỹ quyết-định tuyển nhiệm Ông Phan-Khác-Sử làm Quốc-Trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa và bổ-nhiệm Bác-sĩ Phan-Huy-Quát làm Thủ-Tướng và thành lập nội-các (Quyết-định số 5/ĐQL).

Ngày 16-2-1965 Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát và tên nội-các được trình diên Quốc-Trưởng Phan-Khác-Sử.

Chưa đầy 4 tháng sau, ngày 15-5-1965 Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát cải-tổ Chính-Phủ và lâm vào tình trạng khủng hoảng khiến cho cả Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng phải từ chức vào ngày 11-6-1965 để trao quyền lại cho quân-đội.

Khởi đầu cuộc khủng-hoảng là do sự bất đồng quan điểm giữa Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng :

Trong Chính-Phủ cải tổ Thủ-Tướng Quát đề nghị bổ nhiệm Ông Trần-văn-Thoàn và Nguyễn-Trung-Trình vào chức vụ Tổng-Trưởng Nội-Vụ và Tổng-Trưởng Kinh-Tế thay thế Ông Nguyễn-Hòa-Tiệp (thuộc Việt-Nam Quốc Dân Đảng) và Ông Nguyễn-văn-Vịnh.

Giữa buổi trình diên tên Nội-các, Quốc-Trưởng Phan-Khác-Sử cho biết không thể ký bổ nhiệm các Ông Trần-văn-Thoàn và Nguyễn-Trung-Trình vì lẽ các Ông Nguyễn-Hòa-Tiệp và Nguyễn-văn-Vịnh không từ chức.

Sau đó Thủ-Tướng Quát trình Quốc-Trưởng Phan-Khác-Sử : theo Hiến-Chương 10-10-1964 Thủ-Tướng có quyền thay thế các Bộ-Trưởng, không phải đợi có đơn từ chức, Quốc-Trưởng không chấp-nhận quan điểm này.

Cuộc khủng hoảng kéo dài và lôi cuốn nhiều đoàn thể vào cuộc tranh chấp.



Ngày 27-5-1965 một phái-đoàn đại-diện Lực-lượng Công-Giáo Đại Đoàn-Kết do Linh-Mục Hoàng-Quỳnh hướng dẫn yết-kiến Quốc-Trưởng cùng Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Thập, trao kiến-nghị bất tín-nhiệm Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát và yêu-cầu chỉ-định Thủ-Tướng khác, lý do việן dẫn là Chánh-Thủ Quát gây chia rẽ, không chông Cộng hữu-hiệu, thân chấp v...v...

Ngày 31-5-1965, một phái-đoàn đại-diện Tổng Hội Sinh-Viên Saigon yết kiến Quốc-Trưởng và đưa kiến nghị yêu-cầu giải quyết cuộc khủng-hoảng nội các theo đường lối hợp pháp.

Ngày 1-6-1965 dưới sự hướng dẫn của Linh-Mục Hồ-văn-Vui có đại-diện của Mặt-Brện Công-Giáo-Dân Việt-Nam đến yết-kiến Quốc-Trưởng cùng Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Thập, đưa kiến-nghị và yêu-cầu giải-tán Chánh-Thủ Phan-Huy-Quát.

Liên ngày hôm sau một kiến-nghị khác lại được đưa lên Quốc-Trưởng và Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Thập, tổ thái-độ bất tín-nhiệm Thủ-Tướng Quát của Khối Công-dân Công-Giáo (Linh-Mục Hoàng-Quỳnh ký) Khối Công-dân Cao-Dài (Ông Lê-văn-Trung, Chí-Thiện, cơ-quan Khước Thiệp Đền Thánh Tây-Hành ký) Khối Công-dân Hòa-Hảo (Lương Văn-Nguyễn ký), Khối Công-dân Tổng Giáo-Hội Phật-Giáo (Khối Chấn-Bổn ký).

Cùng ngày một phái-đoàn đại-diện Khối Quốc-Gia chống Cộng do cựu Trung-Tướng Nguyễn-Chánh-Phương (Cao-Dài) hướng dẫn yết-kiến Quốc-Trưởng và đưa kiến-nghị buộc Thủ-Tướng Quát thành-lập một Chánh-Thủ Quốc-Gia thật sự chống Cộng, chống Trung-lập hoặc giải-tán chánh-phủ Quát.

Sau nhiều cuộc hòa giải bất thành và trước áp lực của các đoàn thể trong đó có Cao-Dài, Chánh-Thủ Phan-Huy-Quát phải từ chức ngày 11-6-1965.

#### 6.- VIỆC BAN HÀNH HIẾN-CHƯƠNG 4-1-1965.-

Sau việc tranh đấu thành công của Phật-Giáo với bản Hiến-Chương 4-1-1964 thiết lập Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, ngày 31-1-1965 bản Hiến-Chương Đại-Đạo Tam-Kỳ

Phổ-Độ ra đời đặt nền tảng pháp-lý và sự bình đẳng giữa Cao-Đài và các Tôn-giáo khác. Sắc-luật 003/65 ngày 12-7-1965 của Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia nhìn nhận tư cách Pháp-nhân của Cao-Đài-Giáo và duyệt-y bản Hiến-Chương nói trên.

Hiến-Chương Đại-Đạo Tam-Ngũ Phổ-Độ gồm 12 chương, 27 điều do Hội-Thánh Tòa Thánh Tây-Minh soạn thảo :

- Chương 1 : Gồm các điều khoản tổng quát nói về danh hiệu, huy hiệu, đạo kỳ.
- Chương 2 : Giáo-Lý tôn chỉ và mục-đích.
- Chương 3 : Hệ-thống tổ chức Hội-Thánh.
- Chương 10 : Quy định các vấn đề tài sản....

Với Hiến-Chương 21-1-1965 Cao-Đài không còn bị Dự số 10 ngày 6-8-1950 về qui chế các Hiệp-Hội chi phối nữa và như vậy từ đây Cao-Đài có thể hoạt-động bình đẳng cùng các Tôn-Giáo khác.

#### D.- VẤN ĐỀ THAM-GIA VÀO CÁC CUỘC BẦU-CỬ THIẾT LẬP CƠ CHẾ NỀN ĐỆ II CÔNG-HÒA...

Dầu dưới hình thức này hay hình thức khác, các nhân vật Cao-Đài cũng đã tham dự hầu hết vào các cuộc bầu-cử từ cuộc bầu-cử Tổng-Thống đến Thượng, Hạ-Nghị-Viện.

##### 1)- Cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống ngày 2-7-1967.-

Khởi đầu các thế-lực Cao-Đài đã bất đồng quan-điểm về việc lựa người ra tranh cử vào chức vị Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống.

Tại Saigon sau các buổi họp ngày 18-7-1967, các Đoàn-thể Cao-Đài đã đưa 2 Ông Phan-Khắc-Sửu và Hoàng-Chu-Ngọc ra lập liên-danh ứng cử. Có sự mâu thuẫn trong việc lựa chọn này

cho nên cuối cùng cả 2 ông đều ra tranh cử; trong khi đó Tòa Thánh Tây-Minh phủ nhận tính cách đại diện củ. các ứng cử viên và chỉ xem họ ứng cử với tư cách cá nhân, Tòa Thánh tuyên bố "Giới hạn việc đem Giáo-Hội ra làm chính-trị" và không hậu-thuận cho các ứng-cử-viên.

Sau đó đơn ứng cử của Hoàng-Chau-Ngọc bị Hội-Đồng tuyển-cử bác nên chỉ còn một liên-đanh Cao-Đài của Phan-Khắc-Sửu. Ngày 17-7- trên tờ Saigon Post Hoàng-Chau-Ngọc tuyên bố : Không tham gia và kêu gọi đạo hữu tẩy chay bầu cử. Tuy nhiên, trong thời gian sau đó không có hoạt-động nào đáng kể của Cao-Đài và Liên-đanh Phan-Khắc-Sửu không đạt được kết-quả.

### 2)- Cuộc bầu cử Thượng, Hạ Viện.-

Trong cuộc bầu cử 197 dân-biểu Hạ-Nghị-Viện ngày 18-10-1967 tại Tây-Minh, thế lực Cao-Đài đã dễ dàng chiếm trọn 3 ghế của đơn-vị này. Ngoài ra tại các đơn-vị khác trên toàn quốc, Cao-Đài không thu được kết quả phần vì thiếu sự thống nhất hậu-thuận của các tín-đồ, phần vì sự chia sẻ giữa các Chi Phái.

Trong cuộc bầu cử Thượng-Viện phép nhiệm đầu tiên, Cao-Đài không chính thức thành lập một liên-đanh riêng biệt nào. Tuy nhiên, nhìn vào kết quả của 3 Liên-đanh đặc cử chúng ta thấy rải-rác có sự hiện diện củ các tín-hữu Cao-Đài trong 3 liên-đanh :

- Liên-đanh Trời Việt : do Nghị-Sĩ Huỳnh-văn-Cao thụ ủy, là liên-đanh kết hợp nhiều khuynh hướng nhất gồm các nhân vật công-giáo, Phật-Giáo, Cao-Đài (Nguyễn-Mạnh-Bảo), Hòa-Hảo v...v....
- Liên-đanh Nông-Công-Bình : do Nghị-sĩ Trần-văn-Bôn thụ ủy, kết hợp các khuynh hướng quân-đội, Phật-Giáo Ấn-Quang, Đại-Việt quan lại, Cao-Đài (Hồng-Sơn-Đông), Hòa-Hảo, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam v...v....

- Liên-đanh Đông Lúa : Do Nghị-sĩ Nguyễn-ngọc-Kỷ thụ-ủy, gồm Võ-Văn-Truyện (Cao-Đài) và một số các nhân vật thuộc các khuynh hướng khác.

Cuộc bầu cử bổ-túc bán phần Thượng Viện năm 1970 một số nhân sĩ Cao-Đài cũng đã kết hợp trong liên danh Trương-Công-Cừu mặc dầu có gây sóng gió nhưng không đem lại kết quả cuối cùng.

Nhìn chung trong các cuộc bầu-cử, Cao-Đài có một thế-lực tiềm ẩn mạnh mẽ nhưng chưa động viên sử dụng được thế lực này.

Phải thành thực nhận rằng Cao-Đài chưa đủ thế-lực để có thể thành lập một liên-đanh ủng hộ Tổng-Thống nếu không liên kết với các Tôn-Giáo và các Đảng Phái chánh-trị khác.

Liên-đanh Phan-Thước-Sầu trong cuộc bầu cử tháng 9/1967 được biết tới do hoạt-động và uy-tín cá nhân của Ông nhiều hơn là với tư thế của một tín-đồ Cao-Đài.

Trong các cuộc bầu-cử Thượng và Hạ-Viện tương lai, nếu muốn thắng lợi Cao-Đài cần phải liên-kết với các khuynh-hướng khác đặc-biệt là cần thống nhất lập-trường nội-bộ các Chi Phái Cao-Đài.

## Chương hai

# TƯƠNG QUAN GIỮA CAO ĐÀI VÀ CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC

Trong suốt quá trình tham gia vào sinh hoạt chính trị Quốc Gia dù không đóng những vai trò sống động và quyết định như Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài cũng đã góp phần tích cực trong các biến cố trọng đại. Một đặc điểm trong lập trường của Cao Đài là luôn luôn cộng tác với các lực lượng trọng yếu. Sự chống đối nếu có chỉ xảy ra khi nào quyền lợi đạo pháp hay sự tồn vong của nền đạo bị đe dọa. Bởi vậy mối tương quan của Cao Đài và các lực lượng khác thường có tính cách hòa dịu.

### ĐOẠN I.- TƯƠNG QUAN GIỮA CAO ĐÀI VÀ CHÍNH QUYỀN.

Sự dân thân của Cao Đài trong sinh hoạt chính trị chỉ là vì hoàn cảnh đưa đẩy như vậy.

Ban đầu Cao Đài Giáo có tính cách tín ngưỡng thuần túy, nhưng với sự đàn áp khắc khe của người Pháp về chính trị, Cao Đài trở thành lối thoát cho những nhân sĩ năng thành với Quốc Gia, nhất là từ khi dưới sự lãnh đạo của Đức Hộ Pháp PHAM CONG TAC, vai trò chính trị của Cao Đài lại càng rõ rệt.

Mối tương quan giữa Cao Đài và các Chính Quyền là sự hỗ tương lợi dụng : Cao Đài lợi dụng Chính quyền để được yên ổn hành đạo và phát triển, Chính quyền lợi dụng Cao Đài để củng cố thế lực và tìm các lực lượng hậu thuẫn cho chế độ.

a/- Cao Đài lợi dụng Chính quyền. Bị Pháp đàn áp, khi Nhật Bản đặt chân lên Đông Dương, Cao Đài liên hợp tác với Quân đội Thiên Hoàng và được cung cấp vũ khí huấn luyện và tổ chức quân đội chống lại Pháp, nhưng đã không thành công vì Nhật yếu thế dần và phải đầu hàng Đồng-Minh. Đứng trước sự đột ngột của tình thế, trong khi đó Việt-Minh đã lẹ tay cướp Chính quyền, Cao Đài quay sang hợp tác với Việt-Minh để chống Pháp. Sự hợp tác miễn cưỡng này cũng không được lâu vì bản chất của hai đoàn thể trái ngược và vì những thủ đoạn xảo quyết và đàn áp Cao Đài của Việt-Minh.

Được sự hứa hẹn của Pháp, Cao Đài trở lại hợp tác với Pháp để đánh Việt-Minh. Từ đây mối liên lạc giữa Cao Đài và Pháp trở nên đặc biệt.

Thái độ lợi dụng Chính quyền không phải chỉ tìm thấy ở Cao Đài mà còn ở các tôn giáo khác nữa : Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo.

Thiên Chúa Giáo khi truyền vào Việt-Nam đã gặp sự nghi kỵ của các triều đại Vua Việt-Nam, nên sau khi bị đàn áp. Thái độ kỳ thị tôn giáo này đã khiến Thiên Chúa Giáo phải ngả theo lực lượng xâm lăng của Chính Phủ Pháp để truyền đạo và đưa tới sự ưu thế của Thiên-Chúa Giáo sau này. Thời Pháp thuộc Thiên Chúa Giáo đã lợi dụng uy thế tín ngưỡng đối với Chính quyền bảo hộ để bành trướng sự truyền giáo. Sự kiện đó còn thể hiện rõ ràng dưới thời Đệ I Cộng Hòa.

Phật Giáo sau Cách Mạng 1-11-1963 luôn luôn muốn ảnh hưởng đến Chính quyền, mục tiêu là để phục hồi uy thế và chi phối Chính quyền theo đường lối của mình.

b/- Chánh quyền lợi dụng Cao Đài. Tại các Quốc Gia chậm tiến nơi mà hệ thống chánh đảng chưa hoàn bị, tôn giáo vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời sống người dân, cho nên muốn nắm được dân Chánh quyền thường dựa vào tôn giáo.

Biết được sự bất mãn của Cao Đài đối với sự đàn áp của thực dân Pháp, người Nhật bèn tìm cách liên lạc với Cao Đài để tổ chức họ thành những lực lượng hậu thuẫn cho chính sách Đại Đông Á của mình. Việt-Minh cũng đã lợi dụng nhiệt tâm của Cao Đài để lôi kéo trong một mặt trận chống Pháp và sau hết Chính quyền Pháp cũng lợi dụng sự căm thù Việt-Minh của Cao Đài để lôi kéo Cao Đài về hợp tác với mình.

Trong suốt thời Đệ I Cộng Hòa, Cao Đài cũng như các tôn giáo khác có một vai trò rất lu mờ vì chánh quyền không muốn tôn giáo có riêng một địa vị nào trong sinh hoạt Chính trị Quốc Gia. Nhưng từ sau Cách Mạng, sự kềm chế tôn giáo không thể thực hiện nữa. Cao Đài với một số tín đồ đông đảo vẫn là trọng tâm ve vãn của Chính Quyền và những ai rắp tâm muốn nắm đoạt Chính quyền.

## ĐOẠN II. - TƯƠNG QUAN GIỮA CAO-ĐÀI VÀ CỘNG-SẢN

Trong quá trình tranh đấu giành độc lập cho đất nước, Cao-Đài cũng như một số các đoàn thể khác đã liên kết với Việt-Minh trong một mặt trận thống nhất với mục tiêu :

- Chống thực dân
- Chống đế quốc Pháp.

Vì nhiệt tâm cũng như vì thiếu tin tức lúc đầu, Cao Đài không mấy quan tâm đến vấn đề Cộng-Sản mà quan niệm liên kết với tất cả mọi lực lượng để đạt mục tiêu chung.

Về sau trên bước đường tranh đấu, Cao Đài nhận rõ bộ mặt thực và những thủ đoạn giáo quyết của Cộng-Sản nên Cao Đài tự tách ra chống lại Cộng-Sản và tìm một đường lối riêng cho mình.

Cũng như Hòa Hảo, người tín đồ Cao Đài có mối thâm thù với Cộng-Sản vì các vụ tàn sát tín đồ, cho nên những tương quan thân hữu giữa Cộng-Sản và Cao Đài không thể có.

Tuy nhiên với chủ trương hòa bình chung sống của Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC, người ta thấy thái độ của Cao Đài đối với Cộng-Sản có vẻ hòa dịu hơn. Mặc dầu vậy chúng ta thấy khó có thể dung hợp giữa Cộng-Sản và Cao Đài nói chung hay giữa Cộng-Sản và tôn giáo nói chung như trong Thông điệp DIVINI REDEMPTORIS của Tòa Thánh La-Mã đã xác nhận là dầu về phương diện nào cũng không thể hợp tác với Cộng-Sản được.

### ĐOẠN III.- TƯƠNG QUAN GIỮA CAO ĐÀI VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC

a/- Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo. Hai tôn giáo này có những sự liên lạc tốt đẹp ngay từ đầu.

Hai vị lãnh đạo tinh thần Đức HUYNH PHÚ SỞ và Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC đều là những nhà sĩ quốc có nhiệt tâm với đồng bào và đã từng sát cánh hợp tác với nhau để mưu tìm hạnh phúc chung.

Sự phát sinh hai giáo phái này không do sự truyền giáo ngoại quốc mà do những yếu tố nội tại, cho nên gần gũi với quan chúng hơn. Cao Đài cũng như Hòa Hảo mới chỉ phát triển có tính cách địa phương mức độ bành trướng chưa tới sự cạnh tranh lẫn nhau.

Một điều quan trọng là Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài đều có một yếu tố chung đó là PHẬT GIÁO, chính vì vậy mà Cao Đài còn được coi là Phật Giáo Canh-Tân.

Về phương diện tôn giáo, Cao Đài và Hòa Hảo có nhiều điểm tương đồng : giáo lý Cao Đài, Hòa Hảo là một giáo lý tổng hợp của nhiều tôn giáo, nhưng Phật giáo vẫn là yếu tố chính ghi đậm trên giáo lý của cả hai tôn giáo.

Về phương diện chính trị, Cao Đài và Hòa Hảo luôn luôn đứng chung trong cùng một mặt trận như "Mặt trận Quốc gia thống nhất" Mặt trận Quốc gia liên hiệp" để tranh đấu cho sự tồn vong của Quốc Gia. Về thời kỳ giao động nhất của đất nước, Đức HUỖNH PHÚ SỔ đã nhiều lần điệt thân đến Tây Ninh gặp Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TÁC để thương thảo về những hành động chung và sự liên kết giữa hai tôn giáo, nhưng công việc chưa thành thì HUỖNH Giáo Chủ ngộ nạn tại Đốc-Vàng.

b/- Cao Đài và Phật Giáo : Nhìn chung thì sự liên hệ tín ngưỡng giữa Cao Đài và Phật Giáo rất tốt đẹp về phương diện đạo pháp và giáo lý thì Cao Đài gần gũi với Phật giáo hơn, trong chủ trương "Qui nguyên tam giáo" và "Hợp nhất ngũ chi". Phật giáo là một thành phần quan trọng trong việc qui nguyên và hợp nhất đó.

Phật giáo chính là nguồn hứng khởi cho việc khôi phục uy thế của các giáo phái sau cách mạng 1963. Việc ban bố hiến chương Đại Đạo tam kỳ phổ độ ngày 21-1-1965 và Sắc-Luật nhìn nhận tư cách pháp nhân của Cao Đài là hậu quả gián tiếp việc tranh đấu chung của Phật giáo mà Cao Đài được hưởng. Nhưng kể từ sau cách mạng 1-11-1963 uy thế của Phật giáo lẻmạnh, sự bành trướng và theo tóng chánh trường của Phật giáo vào năm 1965 đã làm phát sinh sự đụng chạm trực tiếp với Công giáo và gây lo ngại cho các tôn giáo khác.

Khởi đầu là sự vận động của Phật giáo lật đổ Chánh Phủ Trần Văn Hương mà họ cho là có cảm tình với Công giáo, điều này làm cho Công giáo vốn sẵn có mặc cảm từ sau cách mạng 1963 càng bất mãn.

Uy thế của Phật giáo tăng dần cho tới khi Chánh Phủ Phan Huy Quát được thành lập. Chánh Phủ này đã tỏ ra có một chính sách phù hợp với chủ trương của Phật giáo, do đó được Phật giáo ủng hộ.

Nhân một vụ khủng hoảng xảy ra vì sự bất đồng quan điểm giữa Thủ Tướng Phan Huy-Quát và Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, Công-giáo liền phản đối và kéo theo một số lực lượng khác trong đó có Cao Đài tranh đấu nhằm lật đổ Chánh Phủ Phan Huy-Quát.



Lực lượng Cao Đài đã tham dự tích cực vào việc lật đổ Chính Phủ Phan Huy-Quát bằng các kiến nghị và phản kháng. Sở dĩ Cao Đài tham dự vào việc lật đổ Chính Phủ Phan Huy-Quát vì lúc đó ảnh hưởng của Phật giáo đối với Chính quyền khá mạnh, và sự bành trướng của Phật giáo mạnh tới mức khiến các tôn giáo khác lo ngại sự mất thế lực của tôn giáo mình.

c/- Cao Đài và Công Giáo Tin Lành: Khác với Phật giáo và Công giáo, mối tương quan giữa Cao Đài và Công giáo không gặp những khủng hoảng và xung đột. Mặc dù trong suốt thời Pháp thuộc và Đệ I Cộng Hòa Công Giáo được hưởng nhiều ưu đãi nhưng sự kiện này không gây mâu thuẫn giữa Cao-Đài và Công Giáo.

#### ĐOẠN IV.- TƯƠNG QUAN GIỮA CAO ĐÀI VÀ NHẬT-PHÁP-MỸ.

##### a/- Cao Đài và Nhật bản.

Trong lúc Cao Đài bị Pháp đàn áp nặng nề, thì lực lượng quân đội Thiên Hoàng tiến chiếm Đông Dương đã là một mối hy vọng lớn lao cho những tín hữu Cao Đài.

Suốt thời kỳ Nhật chiếm đóng Đông Dương, mối liên lạc giữa Nhật và Cao Đài rất chặt chẽ, Nhật đã tận tình giúp đỡ Cao Đài huấn luyện quân đội, Cao Đài trở thành một lực lượng mạnh mẽ, những cuộc liên lạc tiếp xúc hội họp luôn luôn diễn ra giữa Bộ Tham Mưu Nhật và các chức sắc Cao Đài (Mà Giáo Sư TRẦN QUANG VINH là đại diện). Mối liên lạc này càng trở nên tốt đẹp do sự thân hữu cá nhân giữa Matusita (Giám Đốc Dainan Koosi là tai mắt cơ quan tình báo Nhật) và lãnh tụ Trần-Quang-Vinh. Cao Đài muốn mượn thế lực Nhật lật đổ Chính quyền Pháp và Nhật muốn dùng Cao Đài để thực hiện chính sách Nhật tại Việt-Nam.

Hiện nay, Matusita là Giám Đốc Dainan Koosi tại Sài Gòn và vẫn giữ liên lạc thân hữu với một số nhân vật Cao Đài. Một ngày kia khi Nhật đóng vai trò chính trị trọng yếu tại Đông Nam Á thì tất nhiên những mối liên lạc thân hữu sẵn có với Cao Đài sẽ được phát triển.

b/- Cao Đài và Pháp.

Với người Pháp, Cao Đài có một mối tương quan đặc biệt. Khởi đầu là sự chống đối vì Pháp có một quan niệm hẹp hòi và nghi kỵ đối với Cao Đài. Về sau vì sự giết đạo của Việt-Minh, Cao Đài đã trở lại hợp tác chặt chẽ và thành thực với Pháp. Mặc dù Cao Đài không thỏa mãn chính sách Pháp tại Việt-Nam, nhưng họ quan niệm là cùng một lúc không thể chống cả hai (Việt-Minh và Pháp) cho nên phải lựa một và họ đã lựa Pháp với hy vọng nhờ sự hợp tác mà chính sách của Pháp sẽ được thay đổi.

c/- Cao-Đài và người Mỹ.

Người Mỹ vẫn còn xa lạ đối với Đạo Cao Đài, Cao Đài là tôn giáo địa phương, số tín đồ và tu sĩ Cao Đài người Mỹ chưa có. Mỹ không có ảnh hưởng vào nội bộ Cao Đài như đối với Công giáo và nhất là Phật-giáo trong những năm gần đây.

Tuy nhiên vì là một tôn giáo quan trọng tại miền Nam, Mỹ đã bắt đầu quan tâm tới Cao Đài. Nhiều học bổng được cấp phát cho sinh viên Mỹ qua nghiên cứu tìm hiểu về Đạo Cao Đài Giáo tại Việt-Nam.

# KẾT LUẬN

Quá trình tham dự vào sinh hoạt chính trị của Cao-Đài giúp chúng ta nhận định rằng đoàn thể này sở dĩ có một tư thế tương đối trội yếu và gây chú-ý trong các giai đoạn lịch-sử là nhờ ở sự hiện diện thường trực và hỗ trợ của một lực-lượng quân sự bên cạnh. Có thể nói rằng hoạt-động của lực lượng này bao gồm và quyết-định những hoạt-động chính-trị của Cao-Đài. Bởi thế, từ khi quân-đội Cao-Đài được giải-tán để sáp nhập vào quân-đội Quốc-Gia, thế lực chính-trị của Cao-Đài đã giảm thiểu đến mức độ hầu như không còn đáng kể nữa. Bên cạnh những sinh hoạt ồn ào, sôi nổi của Nhật-Giáo và chủng mục kỷ-cương của Thiên-Chúa-Giáo trong chính trường Việt-Nam của những năm gần đây, Cao-Đài đã thụ-động và khép kín thái độ trước mọi biến-chuyển. Sự tham chánh lẻ tẻ, rời rạc của một vài tín-hữu Cao-Đài với tư cách cá nhân không đủ để khẳng định khuynh hướng chính-trị Cao-Đài đã được hạ-thiểu bởi những nhân-vật này.

Mỗi một tôn giáo với khối tín đồ đông đảo của nó, vẫn thường được quan niệm như một đoàn thể áp lực; tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không như nhau mà tùy thuộc một cách riêng biệt vào thực lực của mỗi đoàn thể. Hiện trạng Cao-Đài Giáo được mô tả và ghi nhận như một đoàn thể áp lực yếu kém so với hai tôn giáo khác là Nhật-Giáo và Công-Giáo tại Việt-Nam.

Sự yếu kém này có thể giải thích bằng nhiều lý-do, quan trọng hơn cả là sự chia rẽ giữa các Chi Phái Cao-Đài cũng như sự xung đột chính kiến giữa một số cựu lãnh-tụ có uy-tín của Cao-Đài.

Như chúng ta biết, qui tụ chỉ vào khoảng hơn 2 triệu tín đồ, phần lớn tập trung ở các Tỉnh Nam-Phần, nhưng Cao-Đài lại có trên 30 Chi Phái (trong đó 12 Chi Phái lớn và quan-trọng mỗi Chi Phái có một cơ sở và tổ chức riêng, một số tín-đồ và lãnh vực hoạt-động riêng). Các Chi Phái có một sự bất phục

lặng nhầu, một sự không thừa nhận tính cách chính thống của Chi Phái khác, vì thế nối liên hệ giữa các Chi Phái hoàn toàn rời rạc, lỏng lẻo. Chính sự phân hóa này đã làm suy yếu rất nhiều khả năng tập hợp lực lượng và thống nhất ý chí của các tín-đồ với mục đích tạo thành một áp lực hữu-hiệu cần thiết cho sự tham-gia hay hướng dẫn sinh hoạt chính trị.

Trong viễn tượng tìm kiếm một giải pháp cho việc tham-gia vào sinh hoạt chính-trị, vấn đề tiên quyết được đặt ra cho những người có trách nhiệm liên hệ là sự thống-nhất các Chi Phái Cao-Đài. Bằng mọi cách phải quy tụ các Chi-Phái thành một khối, hoạt-động dưới sự điều-hướng chung của một Giáo-Hội duy nhất có đủ thẩm quyền và tư cách đại diện. Một sự thống nhất như thế sẽ phát huy được toàn diện tiềm lực của khối tín-đồ.

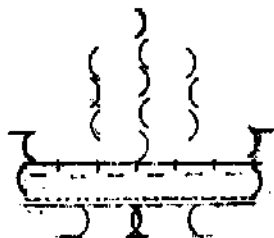
Tuy nhiên, rút kinh nghiệm từ sự thất bại của Nhật-Giáo qua các cuộc đấu tranh chính-trị bởi đã sử-dụng tín-đồ như một cán bộ chính trị và Giáo-Hội như một cơ-quan đầu não trực-tiếp điều-kiển mọi hoạt-động, kinh nghiệm đó cho thấy cần phải có một sự phân-biệt rõ rệt nghiêm chỉnh giữa Giáo-quyền và Thế-quyền, Giáo-Hội phải đứng trên và ngoài sinh-hoạt chính-trị. Nói cách khác Giáo-Hội có thể ảnh hưởng đến đường lối chính sách của cơ quan công quyền đương nhiệm, nhưng Giáo-Hội không nên tự mình thực hiện sự ảnh hưởng đó, mà cần giao cho một đoàn thể thế-tục, đoàn thể thế-tục này được hình thành dưới sự bảo-t trợ của Giáo-Hội với mục đích thi hành chính sách của Giáo-Hội. Đó chính là cơ phận hành sử thế quyền của Giáo-Hội.

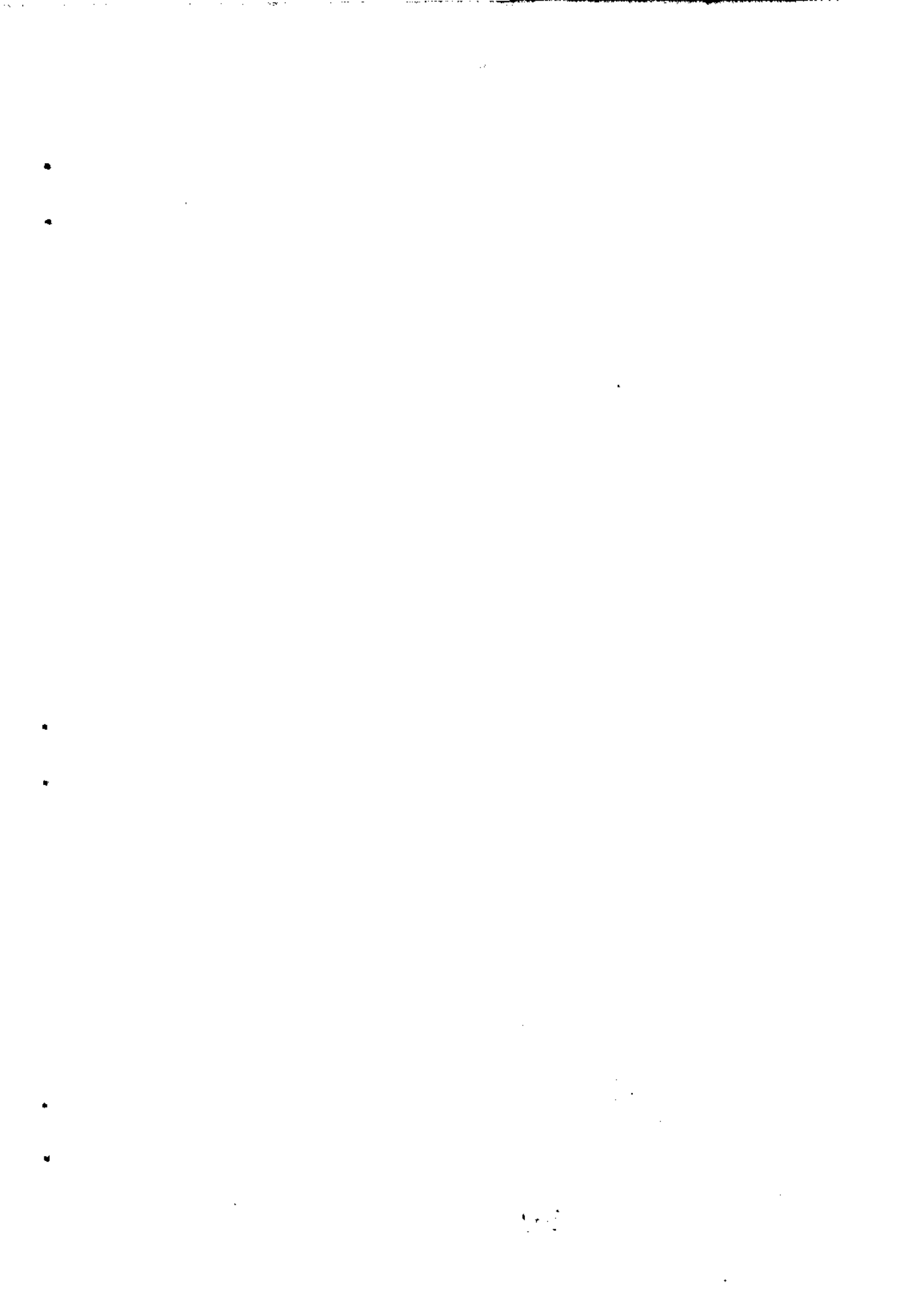
Như vậy thống nhất các Chi Phái Cao-Đài dưới một Giáo-Hội duy nhất có thực quyền là điều-kiện tốt yếu nhưng chưa đủ Giáo-Hội cần thành-lập một Đoàn-thể thế-tục, như một chính

đảng chẳng hạn để thay mặt mình trong các sinh hoạt chính-trị ; nhờ thế, Giáo-Hội một mặt vẫn duy trì được tính chất trang-nghiêm thuần-túy của một Tôn-giáo, một mặt vẫn có thể hướng dẫn các sinh-hoạt chính-trị theo chiều hướng của mình nếu Đoàn-thể thế-thế-hội đủ sự vững mạnh cần-thiết.

Hiện tại Cao-Dài-Giáo vẫn chưa khắc phục được hai khó-khăn nêu trên, thống nhất các Chi Phái vẫn còn là ước mơ chưa thành tựu, trong quá khứ những nỗ lực của một số nhân-vật thiện chí vẫn chưa tạo được một tinh thần phấn khởi cần thiết cho sự thắt chặt lại mối liên hệ đã của phân ly giữa các Chi Phái ; và bởi thế dù đã có sự xuất hiện của một vài Đoàn-thể thế-thế-hội mang danh hiệu Cao-Dài nhưng những Đoàn thể này chưa đủ uy tín để qui tụ một thành phần nhân sự đông đảo, chưa đủ tư-cách đại diện cho khuynh hướng chính-trị của Cao-Dài.

Trong tương lai nếu những khuyết điểm trên được quyết-tâm khắc phục, Cao-Dài sẽ giữ một vai trò trội yếu trong sinh-hoạt chính-trị của Quốc-Gia và cụ thể hơn hết sẽ là một lực-lượng hậu-thuần đáng kể có tính cách quyết-định cho sự thắng-lợi của các chính khách cùng lập trường trong các cuộc bầu cử cơ chế điều hành guồng máy Quốc-Gia tại Việt-Nam./-





# THƯ TỊCH

## I.- TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ SÁCH

### 1.- Sách Việt-Ngữ

- HÙNG Hoàng-Nam :  
Năm mươi năm cách mạng, Hồi Ký, Hồng Phát 1960
- KIM Trần-Trọng :  
Việt-Nam Sử Lược
- LÂM Tùng (ký giả) :  
Cuộc đời cách mạng Cường-Đế - Tôn-Thất-Lễ 1967
- LƯƠNG Huệ :  
Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ - Thanh-Hương Tùy-Thơ 1963
- NAM Nguyễn-Kỳ :  
Hồi Ký 1925 - 1964 (tập II 45-54) - Dân-Chủ Mới xuất bản
- NHÂN Hoài :  
Bốn mươi năm lịch sử (1926 - 1966) Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ  
Hoài Nhân xuất bản.
- RẠNG Trần-Vân :  
Đại-Đạo Sử-Cương - Tân Cảnh 1970
- SƠN Phạm-Vân :  
Việt-Sử Toàn Thư - Khai-Trí 1960
- THÊM Đoàn :
  - Hai mươi năm qua (1945-1964) - Nam-Chi Tùng-Thư 1966
  - 1965 Việc từng ngày - Tủ sách Tiên Bộ 1968
  - 1966 Việc từng ngày - Tủ sách Tiên Bộ 1968
  - 1967 Việc từng ngày - Tủ sách Tiên Bộ 11968
  - 1968 Việc từng ngày - Tủ sách Tiên Bộ 1968

- TÁC Phạm-Công :

- LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Quyển 1 : 1946 - 1947

Quyển 2 : 1948

Quyển 3 : 1949 - 1950

Quyển 4 : 1951 - 1952

Quyển 5 : 1953 - 1955

Quyển 6 : Bí pháp

Quyển 7 : Thiêng Liêng Hằng Sống

- TÂN Đông :

- Lịch-Sử Cao-Dài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ (Phần vô vi) Cao-Hien 1967

- Bản thảo Lịch-Sử Cao-Dài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ (Phần phổ độ)

- Các tập Văn Láp tìm hiểu Đạo Cao-Dài

Giữa Ông ĐÔNG TÂN và JEREMY DAVIDSON (University of London)

- VINH Trần-Quang :

- Lịch-Sử Đạo Cao-Dài trong thời kỳ phục quốc (1941 - 1946)  
Nữ-Hiệp xuất bản

- TL, THIÊN GIANG, MINH-TÂN, THANH-QUANG :

- Lược thuật Tòa Thánh Tây-Ninh - Minh-Tâm 1963

- Tòa Thánh TÂY-NINH :

- Tiểu-Sử Đức Hộ-Pháp PHẠM CÔNG TÁC

- Tỉnh TÂY-NINH :

- Địa Phương Chí tỉnh Tây-Ninh

## 2.- Giảng tập

- BÔNG Nguyễn-Văn :

- Luật Hiến Pháp và Chánh-Trị Học - HVQGHC 1965

- HUY Nguyễn Ngọc :

- Chánh-Trị Học (Giảng Văn Đốc-Sự Năm thứ 3)

- HÙNG Nguyễn-Mạnh :

Chánh-Trị Học Đối Chiếu - Bản Cao Học

- TÀI Tạ-Văn :

Chánh-Trị Học - Bản Cao-Học

## 3.- Sách Ngoại Ngữ

- CALÈRE, Leopold :

Croyances et Pratiques Religieuses des Annamites- Ideo 1944



- COLLE, André :
  - Doctrines et Cérémonies Religieuses du Pays D'annam- Teuletin 1933.
- CHÁNH Hòa :
  - Le CaoDaisme, Aperçu Historique et Doctrinal, Hòa-Chánh 1966
- DUNCANSON, Dennis J :
  - Government and Revolution in Vietnam
- GOBRON, Gabriel :
  - History and Philosophy of CaoDaism
- SMITH, R.B :
  - An Introduction to CaoDaism
- CỎ AUTHORS : H. Smith, Bung, Rintz ...
  - Area Handbook for South Viet-Nam
- Tòa Thánh Tây-Ninh :
  - The Outline of CaoDaism
  - Les Messages de la 3<sup>ème</sup> Annistie de dieu en orient

## II.- TÀI-LIỆU LUẬN-VĂN

- CÁNH Trần-Quang CH1D :
  - Đạo Cao-Đài và Hệ thống tổ chức Quản trị tại Tòa Thánh Tây-Ninh. 1968
- DIỆP Lê-NGỌC CH1 :
  - Vấn đề tương quan tôn giáo và Chánh-Trị 1967
- LÂM Lê-Đình CH2 :
  - Cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng Thống 03-09-1967 và 1968 Thể thức vận động tranh cử
- THẠCH Phạm-Vân CH3 :
  - Quốc-Hội Đệ II Cộng-Hòa Việt-Nam 1969
- TÂN Nguyễn-Khoa CH4 :
  - Vấn đề tham gia Chánh-trị của Phật-Giáo tại VN 1970

- TÂN Hoàng :

- Đức Hộ Pháp PHẠM-CÔNG-TÁC

Tiếng-Việt, từ số 358 - 366 ngày 28-05- 08-06-1966

- TỬ Cờ-Việt :

- Cao-Đài là gì

Dại-Chúng - Xuan Tân-Sinh

- Cao-Đài xuất hiện từ hồi nào ?

- Tại sao Hộ Pháp bị Pháp bắt ?

- Cao-Đài có làm Chính-Trị không ?

Dại-Chúng số 117 ngày 14-01-1961

số 118 ngày 18-01-1961

số 119 ngày 21-01-1961

số 120 ngày 24-01-1961

#### IV.- CÁC TÀI-LIỆU KHÁC

- PHÁP CHÁNH TRUYỀN

- TÂN LUẬT

- THỂ LUẬT

- ĐẠO LUẬT

- BÁT ĐẠO NGHI ĐỊNH

- QUI ĐIỀU BAN THỂ ĐẠO

- SẮC LUẬT 003/65 ngày 22-07-1965 NHÌN NHẬN TƯ CÁCH PHÁP NHÂN CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ ĐỘ.

- HIẾN CHƯƠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ NGÀY 21-01-1965

- ĐIỀU LỆ TUYỂN NGÔN VÀ CƯƠNG LĨNH ĐẢNG CỘNG-HÒA XI HỘI

- ĐIỀU LỆ NỮ ĐOÀN ĐẠI-ĐẠO

- QUI ĐIỀU NỮ ĐOÀN CHẤM TẾ VIỆT-NAM

- QUI ĐIỀU NỘI LỆ THANH NIÊN ĐẠO ĐỨC ĐOÀN.

V.- TÀI-LIỆU SỐNG (Các cuộc phỏng vấn)

- CỰU TRUNG-TƯỚNG TRẦN QUANG VINH  
Thủ-Lãnh sáng lập Quân-Đội Cao-Đài
- CỰU TRUNG-TƯỚNG NGUYỄN VĂN THÀNH
- CỰU TRUNG-TƯỚNG NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG
- CỰU THIẾU-TƯỚNG LÊ VĂN TẤT
- V.v...

-oooo x oooo-